

TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

-----o0o-----

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
NĂM 2024

TP. Cần Thơ, ngày 30 tháng 12 năm 2024

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
PHỤ LỤC	3
CÁC TỪ VIẾT TẮT	4
PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	5
1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp	5
2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp	5
3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp	6
4. Ngành đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp	8
5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính	9
PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	10
1. Đặt vấn đề	10
2. Tổng quan chung	11
3. Tự đánh giá	12
3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN:	12
3.2. Báo cáo chi tiết các tiêu chí	25
3.2.1. Tiêu chí 1. Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	25
3.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	38
3.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động và người lao động	58
3.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình	76
3.2.5. Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	92
3.2.6. Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	107
3.2.7. Tiêu chí 7: Quản lý tài chính	112
3.2.8. Tiêu chí 8: Dịch vụ người học	113
3.2.9. Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng	123
PHẦN III: TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	129
PHẦN IV: ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ	130

PHỤ LỤC

1. Kế hoạch thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN
2. Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN
3. Bảng mã minh chứng

CÁC TỪ VIẾT TẮT

TT	TỪ VIẾT TẮT	VIẾT ĐẦY ĐỦ
1	BGH	Ban giám hiệu
2	BHXH	Bảo hiểm xã hội
3	BHYT	Bảo hiểm y tế
4	CBNV	Cán bộ nhân viên
5	CNTT	Công nghệ thông tin
6	CSDL	Cơ sở dữ liệu
7	CSVC	Cơ sở vật chất
8	CTĐT	Chương trình đào tạo
9	ĐBCL	Đảm bảo chất lượng
10	GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
11	GVCH	Giáo viên cơ hữu
12	GVTG	Giáo viên thỉnh giảng
13	HĐT	Hội đồng quản trị
14	HSSV	Học sinh sinh viên
15	KĐCL	Kiểm định chất lượng
16	MH	Môn học
17	MĐ	Mô đun
18	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
19	LĐTB&XH	Lao động -Thương binh và Xã hội
20	QĐ	Quyết định
21	NS - VH	Nhân sự và văn hóa
22	TCKT	Tài chính kế toán
23	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
24	THCS	Trung học cơ sở
25	THPT	Trung học phổ thông
26	UBND	Ủy ban Nhân dân
27	TC	Trung cấp
28	SC	Sơ cấp

PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Tên: Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ
2. Địa chỉ trụ sở: 105C đường Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
3. Cơ quan quản lý chuyên môn: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
4. Loại hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tự thực
5. Năm thành lập: 23/04/2009
6. Thông tin liên hệ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp:
 - Điện thoại: 0292 2213 056
 - Website: www.tcktkct.edu.vn
 - Email: btruongtcktkct@gmail.com
7. Thông tin liên hệ của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp phụ trách công tác kiểm định, đảm bảo chất lượng: Trần Thị Thùy Dương, điện thoại: 0819 303 439, email: btruongtcktkct@gmail.com

2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

2.1. Lịch sử phát triển

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ được thành lập theo quyết định số 1274/QĐ-UBND ký ngày 23 tháng 04 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ.

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ được thành lập năm 2009, trải qua 16 năm hình thành và phát triển, hiện tại Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ có 12 ngành đào tạo. Bước vào năm thứ 14 xây dựng trường thành, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ đang từng bước khẳng định vị thế, và là một trường có uy tín trong hệ thống giáo dục, nơi đào tạo nguồn nhân lực thực thụ cho thành phố Cần Thơ nói riêng và cả nước nói chung.

Cơ cấu tổ chức của Nhà trường được thực hiện đúng quy định, có quy chế hoạt động rõ ràng. Để phù hợp hơn điều kiện thực tế về quy mô, nguồn lực và đội ngũ trước đòi hỏi của sự nghiệp Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế, nhằm thực hiện đổi mới toàn diện và sâu rộng mục tiêu, nội dung, mở rộng cơ cấu ngành nghề đào tạo. Trong thời gian qua, Trường đã kiên trì lãnh đạo Ban Giám hiệu, quản lý các phòng/khoa trực thuộc để có thể đảm nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trường chú trọng việc xây dựng quy chế hoạt động và quản lý nhằm đạt hiệu quả công việc cao nhất.

Để thực hiện được mục tiêu đào tạo, hàng năm nhà trường đều xác định mục tiêu cụ thể trong các lĩnh vực hoạt động. Mục tiêu của Trường được xây dựng và thảo luận rộng rãi trong các đơn vị. Mục tiêu chung của Trường được cụ thể hoá chi tiết bằng các chỉ tiêu và nhiệm vụ kế hoạch hàng năm.

Thực hiện hoạt động dạy và học dựa trên mục tiêu, nội dung, chương trình, Trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo đúng tiến độ và có hiệu quả. Trường đã thực hiện những phương pháp, quy trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đảm bảo tính

nghiêm túc, khách quan, phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù của môn học.

Đội ngũ quản lý các phòng, khoa, trung tâm luôn có ý thức học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt. Đội ngũ cán bộ nhân viên có trình độ nghiệp vụ đảm bảo yêu cầu, nhiệm vụ mà nhà trường đề ra theo quy định về biên chế và hoạt động cụ thể của từng bộ phận trong nhà trường.

Nhà trường luôn đặc biệt quan tâm tới công tác xây dựng chương trình đào tạo, luôn chú trọng sự kế thừa và cập nhật nội dung mới, có sự tham khảo của các chuyên gia, các trường đề chương trình đào tạo được phù hợp với thành tựu mới nhất của khoa học và đảm bảo các quy định của Sở LĐT&XH. Hàng năm, chương trình đào tạo được điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp tình hình thực tế nhu cầu xã hội cũng như trang thiết bị, máy móc và đội ngũ giáo viên nhà trường. Các chương trình hoàn toàn phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường và gắn bó mật thiết với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực, nhu cầu học tập của người học và thị trường lao động.

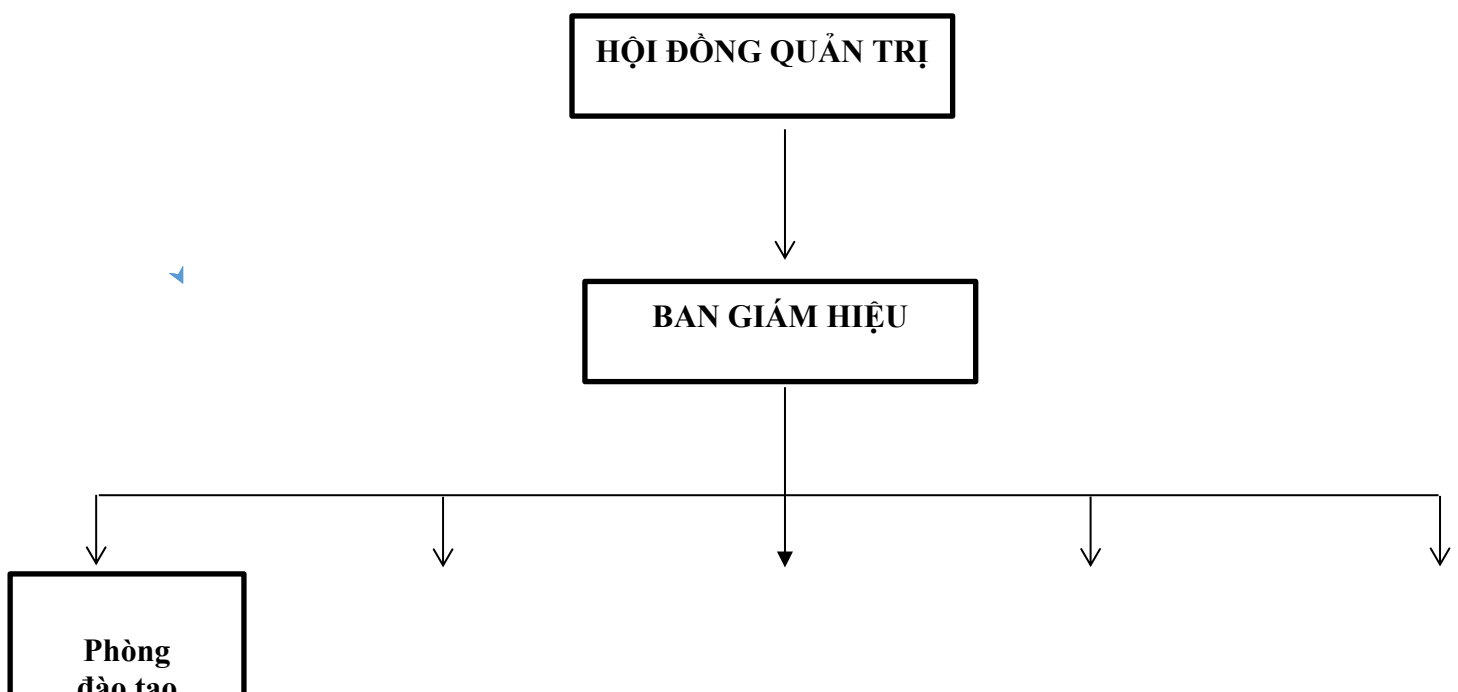
Công tác học sinh sinh viên được nhà trường đặc biệt quan tâm. HSSV được phổ biến đầy đủ về mục tiêu, chương trình đào tạo, kế hoạch học tập toàn khoá cũng như nội quy - quy chế, các văn bản chính sách liên quan đến quá trình học tập. HSSV thuộc diện chính sách xã hội luôn nhận được sự quan tâm của Nhà trường như: thực hiện miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội, hỗ trợ học tập, . . . theo quy định của Nhà nước.

2. 2. Thành tích nổi bật

Qua hơn 16 năm hình thành và phát triển, được sự quan tâm chỉ đạo của Sở LĐT&XH thành phố Cần Thơ, cùng với sự nỗ lực của tập thể CBNV và người lao động, Nhà trường đã không ngừng phát triển cả về quy mô và chất lượng đào tạo; Từng bước đầu tư và hoàn thiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; đội ngũ CBNV, giáo viên tăng cả về số lượng cũng như chất lượng. Đến nay, Nhà trường đã mở được nhiều ngành nghề đào tạo, quy mô tuyển sinh của trường tương đối ổn định qua các năm. Học sinh sinh viên tốt nghiệp ra trường có kỹ năng tốt, đáp ứng được yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân và của xã hội.

3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

3.1. Cơ cấu tổ chức



Phòng công
tác học sinh
- tuyển sinh

Phòng
Tổ chức
hành chính -
kế toán

Khoa
Kỹ thuật -
Công nghệ

Khoa
Kinh tế -
Dịch vụ

3.2. Đại diện lãnh đạo trường

STT	Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, chức vụ
1. Hội đồng quản trị					
1	Chủ tịch	Hoàng Thị Ngọc Diệp	1945	Đại học	Chủ tịch
2. Ban giám hiệu					
1	BGH	Trần Thị Thùy Dương	1984	Thạc sĩ	Hiệu trưởng
3. Các tổ chức Đảng, Đoàn, Đoàn TN, Công đoàn					
1	Đoàn thanh niên	Phạm Hoàng Sang	2003	Kỹ sư	Bí thư
2	Công đoàn	Lê Nguyễn Như	2001	Kỹ sư	Chủ tịch
4. Trưởng/phó các phòng chức năng					
1	Phòng Đào tạo	Nguyễn Hoàng Hiếu Thuận	1980	Cử nhân	Trưởng phòng
2	Phòng tổ chức hành chính - kế toán	Lê Nguyễn Như	2001	Cử nhân	Trưởng phòng
3	Phòng Công tác học sinh - tuyển sinh	Phạm Hoàng Sang	2003	Kỹ sư	Trưởng phòng
4	Phòng Đào tạo	Nguyễn Thị Kim Thoa	1993	Kỹ sư	Phó phòng
5. Trưởng/phó các khoa chuyên môn/ Bộ Môn					
1	Khoa Kinh tế - Dịch vụ	Võ Thị Kim Liên	1993	Cử nhân	Trưởng khoa
2	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Võ Trọng Thức	2001	Kỹ sư	Trưởng khoa
3	Khoa Kinh tế - Dịch vụ	Nguyễn Hoàng Đình	2001	Kỹ sư	Phó khoa
4	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Lê Tuấn	2002	Kỹ sư	Phó khoa

3.3. Tổng số cán bộ, giáo viên của trường (tính đến thời điểm đánh giá)

Tổng số cán bộ, giáo viên 29 người, trong đó:

- Cán bộ quản lý: 07 người.

- Giáo viên: người.

+ Cơ hữu: 14

+ Thỉnh giảng: 08

3.4. Đội ngũ giáo viên (cơ hữu, HD, CB quản lý tham gia giảng dạy): 29 người

- Nhà giáo cơ hữu và CBQL kiêm giảng dạy: 21
- Thỉnh giảng : 08

Trình độ	Tổng số	Nam	Nữ
Nhà giáo cơ hữu và CBQL kiêm giảng dạy			
Thạc sĩ	02	01	01
Đại học	19	15	04
Giáo viên thỉnh giảng			
Đại học	08	06	02
Cộng	29	22	07

4. Ngành đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trúng tuyển năm 2022 - 2023	Trúng tuyển năm 2023 - 2024
I	Trình độ trung cấp				
1	Quản trị cơ sở dữ liệu	5480208	90	0	37
2	Kế toán doanh nghiệp	5340302	50	6	43
3	Kinh doanh thương mại – dịch vụ	5340101	20	2	0
4	Tài chính ngân hàng	5340202	20	6	0
5	Công nghệ thông tin (Quản trị hệ thống)	5480210	10	9	5
6	Bảo trì và sửa chữa ô tô	5520159	60	0	46
7	Công nghệ ô tô	5510216	150	45	40
8	Công nghệ kỹ thuật điện – điện tử	5510303	80	0	40

9	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	5510201	90	0	0
10	Điện công nghiệp và dân dụng	5520223	50	0	30
II	Trình độ sơ cấp				
11	Nấu ăn căn bản		50	2	0
12	Điện lạnh		50	22	53

5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

5.1. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích mặt bằng 3.672,9 m², trong đó diện tích xây dựng 2.950 m².

Trụ sở: Số 105C đường Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Số phòng học lý thuyết: 15 phòng:

STT	Tên phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Tổng diện tích (m ²)
1	Hội trường	1	200	200
2	Phòng học nhỏ	11	45-60	600
3	Phòng học lớn	3	80	240

- Số phòng thí nghiệm, phòng thực hành (nêu rõ số lượng, diện tích các phòng thực hành theo từng nghề).

STT	Tên phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Tổng diện tích (m ²)
1	Phòng ngoại ngữ	1	60	60
2	Phòng máy tính	1	60	60
3	Phòng thực hành	1	150	150

- Số thư viện, ký túc xá, nhà ăn...

STT	Tên phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)	Tổng diện tích (m ²)
1	Các phòng chức năng nội bộ			1350
2	Căn tin	1	50	50
3	Bãi giữ xe	1	550	550

5.2. Tài chính

5.2.1. Tổng kinh phí đào tạo trong 2 năm trở lại đây:

- Năm 2023: 1.760.119.579 (VNĐ)

- Năm 2024: 2.697.778.639 (VNĐ)

5.2.2. Tổng thu học phí trong 2 năm trở lại đây:

- Năm 2023: 1.780.140.000 (VNĐ)

- Năm 2024: 2.722.120.000 (VNĐ)

PHẦN II: KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

1. Đặt vấn đề

1.1. Sự cần thiết thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN

Hoạt động tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo GDNN là một hoạt động có vai trò và ý nghĩa to lớn đối với các cơ sở GDNN. Nói cụ thể hơn hoạt động tự đánh giá chất lượng sẽ giúp cho nhà trường đánh giá lại mình một cách toàn diện đầy đủ, thông qua việc xem xét và xây dựng báo cáo tự đánh giá trên cơ sở các tiêu chí, tiêu chuẩn cụ thể trong giai đoạn đoạn hiện tại.

Đối với các Trường, kiểm định chất lượng có vai trò như là một động lực bên trong với sự hỗ trợ, khuyến khích từ bên ngoài giúp Trường có điều kiện đánh giá lại mình một cách toàn diện, đầy đủ thông qua việc xem xét và xây dựng báo cáo tự đánh giá, nâng cao năng lực hoạt động của mình để tiến tới xây dựng một Trường có chất lượng cao. Thông qua kiểm định chất lượng, thương hiệu, uy tín của một Trường sẽ được xã hội biết đến và thừa nhận.

Trong những năm qua, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ luôn xác định chất lượng giáo dục nghề nghiệp là yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Nhà trường. Chất lượng giáo dục nghề nghiệp đã, đang và sẽ là vấn đề thu hút được sự quan tâm của các nhà quản lý, các doanh nghiệp, của phụ huynh, cũng như người học và toàn xã hội. Vì vậy, từ năm 2017 thực hiện kế hoạch kiểm định chất lượng của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ đã xây dựng kế hoạch và triển khai công tác tự kiểm định được thực hiện hàng năm. Quá trình tự kiểm định đã huy động được sự tham gia của cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên, HSSV trong toàn trường.

1.2. Vai trò của hoạt động tự đánh giá chất lượng GDNN

Thực hiện tốt và thường xuyên công tác kiểm định chất lượng sẽ tạo điều kiện cho Trường phát triển một cách vững chắc và khẳng định được vị thế của Nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

Thực hiện Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTB&XH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ LĐTB&XH về công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ đã xây dựng kế hoạch tự kiểm định chất lượng của đơn vị. Đây là dịp Nhà trường tự đánh giá một cách toàn diện các hoạt động theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn thống nhất của Bộ LĐTB&XH ban hành. Từ kết quả tự đánh giá, BGH Nhà trường, cán bộ quản lý chức các phòng, khoa trong toàn Trường sẽ nhận thức đầy đủ và khách quan hơn về mức độ chất lượng của các hoạt động, cũng như các tồn tại để xây dựng kế hoạch và giải pháp khắc phục sớm nhất nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý các điều kiện đảm bảo chất lượng để phát triển Trường theo hướng bền vững.

2. Tổng quan chung

2.1. Căn cứ tự đánh giá chất lượng Cơ sở GDNN

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ tham gia kiểm định và tự kiểm định, tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo Thông tư 15/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 08 tháng 06 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TBXH về việc quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN; đây là cơ hội để trường tự đánh giá một cách toàn diện, phân tích những điểm mạnh, những tồn tại cần khắc phục trong công tác tổ chức điều hành, quản lý và thực hiện công tác chuyên môn trong hoạt động đào tạo, cũng như các công tác hỗ trợ phục vụ khác, từ đó đề ra kế hoạch nhằm phát huy những mặt mạnh, tích cực đồng thời khắc phục kịp thời những hạn chế để thực hiện tốt hơn những nhiệm vụ chính trị do nhà nước giao trong thời gian tới.

Căn cứ tự kiểm định:

Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng Trường trung cấp, cao đẳng nghề do Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTĐBXH, ngày 8/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25 tháng 03 năm 2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, cao đẳng nghề năm 2019.

Căn cứ vào kế hoạch tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ năm 2024.

Căn cứ hồ sơ, tài liệu và các điều kiện hoạt động thực tế, các đề án phát triển của nhà trường.

2.2. Mục đích tự đánh giá chất lượng GDNN

Thông qua hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định trường Trung cấp, đánh giá lại một cách nghiêm túc, toàn diện năng lực của cơ sở dạy nghề. Xác định được những điểm mạnh, điểm yếu. Từ đó xây dựng nên kế hoạch hành động sát với thực lực của trường, để đầu tư nâng cao chất lượng chương trình đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, đầu tư xây dựng công trình, mua sắm trang thiết bị sát với nhu cầu và nhiệm vụ đào tạo của trường.

Nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá chất lượng, các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy nghề của nhà trường theo bộ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường trung cấp, qua đó huy động toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị cùng thực hiện công tác tự kiểm định.

Thu thập, xử lý thông tin và minh chứng gắn với chức năng nhiệm vụ của đơn vị để chứng minh mức độ đạt được của nhà trường dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn và các chỉ số tự đánh giá chất lượng GDNN của trường.

Phát hiện các điểm không phù hợp cần cải thiện trong thời gian ngắn, trung, dài hạn và qua đó giúp trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn,

tiến tới xây dựng trường trở thành đơn vị dạy nghề đạt chất lượng cao, thương hiệu và uy tín của Nhà trường được xã hội biết đến và thừa nhận.

2.3. Yêu cầu tự đánh giá chất lượng GDNN

Báo cáo tự đánh giá chất lượng lập theo đúng cấu trúc đã hướng dẫn trong tự kiểm định và có đủ minh chứng theo đúng nội dung báo cáo;

Báo cáo trình bày bám theo nội hàm từng tiêu chuẩn của mỗi tiêu chí;

Mức độ kiểm định tiêu chuẩn (đạt được/chưa đạt/) có đầy đủ minh chứng.;

Các đánh giá đảm bảo sự trung thực, khách quan và nhất quán giữa các tiêu chí, tiêu chuẩn.

Từng tiêu chí, tiêu chuẩn được phân tích cụ thể, rõ ràng. Kế hoạch khắc phục các tồn tại phải phù hợp, khả thi.

2.4. Phương pháp tự đánh giá chất lượng GDNN

Mô tả, phân tích các nội dung chủ yếu của các minh chứng liên quan đến tiêu chuẩn để chứng minh nhà trường đạt hay không đạt tiêu chuẩn này.

Liệt kê tất cả các minh chứng của tiêu chuẩn (nếu có).

Làm rõ tính hợp lệ của từng minh chứng và nội hàm của tiêu chuẩn để phân tích mô tả thực trạng của trường. Từ đó làm rõ tính hợp lệ của từng minh chứng đưa ra.

2.5. Các bước tiến hành tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN

Quy trình tự kiểm định của Trường thực hiện đúng theo điều 15 của thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ LĐ-TBXH về việc quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở GDNN gồm các bước sau:

Bước 1: Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.

Bước 2: Thực hiện tự đánh giá chất lượng.

Bước 3: Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.

Bước 4: Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

3. Tự đánh giá

3.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá chất lượng GDNN:

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN
	ĐỀ XUẤT KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt tiêu chuẩn kiểm định
	Tổng điểm	100	94
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý	12	10

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN
	Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp	1	1
	Tiêu chuẩn 1.3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.4: Hằng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.5: Các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.6: Hội đồng trường hoặc hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.9: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.	1	0

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN
	Tiêu chuẩn 1.10: Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.	1	0
	Tiêu chuẩn 1.11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hằng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.	1	1
	Tiêu chuẩn 1.12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.	1	1
2	Tiêu chí 2 : Hoạt động đào tạo	17	15
	Tiêu chuẩn 2.1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.2: Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.3: Hằng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.4: Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.	1	0
	Tiêu chuẩn 2.5: Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN
	Tiêu chuẩn 2.6: Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.8: Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.9: Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.10: Hàng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.11: Hàng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.14: Tổ chức thực hiện kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN
	Tiêu chuẩn 2.15: Hàng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.	1	1
	Tiêu chuẩn 2.16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện về đào tạo liên thông theo quy định.	1	0
	Tiêu chuẩn 2.17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.	1	1
3	Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động và người lao động	15	15
	Tiêu chuẩn 3.1: Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động và người lao động theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.2: Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động, người lao động theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.3: Đội ngũ nhà giáo của trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo, cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.5: Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN
	Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.7: Trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.8: Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.9: Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.10: Hàng năm, trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.11: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.13: Đội ngũ cán bộ quản lý của trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.	1	1
	Tiêu chuẩn 3.14: Hàng năm, trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN
	Tiêu chuẩn 3.15: Đội ngũ giáo viên và người lao động, người lao động của trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.	1	1
4	Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình	15	14
	Tiêu chuẩn 4.1: Có đầy đủ chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà trường đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.2: 100% chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.6: Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 4.7: Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với chương trình đào tạo đã ban hành.	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN
	Tiêu chuẩn 4.8: <i>Chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.</i>	1	1
	Tiêu chuẩn 4.9: <i>Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.</i>	1	0
	Tiêu chuẩn 4.10: <i>Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.</i>	1	1
	Tiêu chuẩn 4.11: <i>100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.</i>	1	1
	Tiêu chuẩn 4.12: <i>Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.</i>	1	1
	Tiêu chuẩn 4.13: <i>Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.</i>	1	1
	Tiêu chuẩn 4.14: <i>Hàng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.</i>	1	1
	Tiêu chuẩn 4.15: <i>Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.</i>	1	1
5	Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	15	15

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN
	Tiêu chuẩn 5.1: Địa điểm xây dựng trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.2: Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.3: Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu Tổ chức - Hành chính - Kế toán, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo..	1	1
	Tiêu chuẩn 5.4: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.5: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.6: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN
	Tiêu chuẩn 5.8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì trường đảm bảo thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.9: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.10: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.11: Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của trường và nhà sản xuất; hằng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.12: Trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.13: Trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình,	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN
	<i>giáo trình đã được trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.</i>		
	Tiêu chuẩn 5.14: Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học.	1	1
	Tiêu chuẩn 5.15: Trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	1	1
6	Tiêu chí 6 – Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế	5	4
	Tiêu chuẩn 6.1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.	1	1
	Tiêu chuẩn 6.2: Hằng năm, trường có đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường (ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường trung cấp, ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến đối với trường cao đẳng).	1	1
	Tiêu chuẩn 6.3: Hằng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.	1	0
	Tiêu chuẩn 6.4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN
	<i>Tiêu chuẩn 6.5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.</i>	1	1
7	Tiêu chí 7 - Quản lý tài chính	6	6
	<i>Tiêu chuẩn 7.1: Trường có quy định về quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính theo quy định và công bố công khai.</i>	1	1
	<i>Tiêu chuẩn 7.2: Quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ đào tạo; tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đúng theo quy định.</i>	1	1
	<i>Tiêu chuẩn 7.3: Trường có các nguồn lực về tài chính đảm bảo đủ kinh phí phục vụ các hoạt động của trường.</i>	1	1
	<i>Tiêu chuẩn 7.4: Thực hiện việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng quy định.</i>	1	1
	<i>Tiêu chuẩn 7.5: Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính kế toán; thực hiện kiểm toán theo quy định; xử lý, khắc phục kịp thời các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng tài chính khi có kết luận của các cơ quan có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính theo quy định.</i>	1	1
	<i>Tiêu chuẩn 7.6: Hàng năm, trường có đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn tài chính của trường; có các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động của trường.</i>	1	1
8	Tiêu chí 8 – Dịch vụ người học	9	9
	<i>Tiêu chuẩn 8.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.</i>	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN
	Tiêu chuẩn 8.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.4: Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.5: Ký túc xá đảm bảo đủ diện tích nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.7: Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.8: Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	1	1
	Tiêu chuẩn 8.9: Hàng năm, trường tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.	1	1
9	Tiêu chí 9 – Giám sát, đánh giá chất lượng	6	6
	Tiêu chuẩn 9.1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	1	1

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của CSGDNN
	<i>Tiêu chuẩn 9.2: Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, giáo viên và người lao động và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, giáo viên và người lao động và người lao động.</i>	<u>1</u>	<u>1</u>
	<i>Tiêu chuẩn 9.3: Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.</i>	1	1
	<i>Tiêu chuẩn 9.4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định.</i>	1	1
	<i>Tiêu chuẩn 9.5: Hàng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài nếu có.</i>	1	1
	<i>Tiêu chuẩn 9.6: Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.</i>	1	1

3.2. Báo cáo chi tiết các tiêu chí

3.2.1. Tiêu chí 1. Mục tiêu, sứ mạng, tổ chức và quản lý

Đánh giá tổng quát tiêu chí 1

- Mô tả:**

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ là cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoạt động với mục tiêu và sứ mệnh rõ ràng. Nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả, Nhà trường đã xây dựng và ban hành một hệ thống văn bản quy định toàn diện, bao gồm các Quy chế và Quy định về tổ chức và quản lý. Đặc biệt, các văn bản này được xây dựng theo hướng tăng cường tính tự chủ và trách nhiệm cho từng phòng/khoa, giúp các đơn vị này chủ động hơn trong công việc. Nhà trường thường xuyên tiến hành rà soát và cập nhật các văn bản này, nhằm đảm bảo rằng các quy định luôn phù hợp và hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và quản lý của trường.

Các phòng ban, khoa chuyên môn, cùng các tổ chức đoàn thể trong trường đều thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và đạt hiệu quả cao. Phân công, phân cấp nhiệm vụ cho các phòng, khoa và đơn vị trực thuộc được thực hiện rõ ràng; công tác kiểm tra, giám sát hoạt động, xác định ngành nghề đào tạo, quy mô đào tạo, quản lý và đảm bảo chất lượng đào tạo được chú trọng triển khai. Đồng thời, các chế độ, chính sách đối với CBNV và HSSV được thực hiện đầy đủ, kịp thời và tuân thủ quy định hiện hành.

- **Những điểm mạnh**

Nhà trường đã ban hành đầy đủ hệ thống văn bản quản lý, đảm bảo quyền tự chủ và trách nhiệm thực hiện cho các phòng/khoa. Điều này tạo điều kiện để các phòng ban, khoa chuyên môn chủ động trong việc triển khai nhiệm vụ được giao. Hàng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý đào tạo đều được rà soát, điều chỉnh để phù hợp với thực tế hoạt động của Nhà trường.

Hệ thống đảm bảo chất lượng đã được xây dựng toàn diện, bao gồm: Mục tiêu chất lượng, Chính sách chất lượng, Sổ tay chất lượng và các quy trình, công cụ hỗ trợ. Việc áp dụng hệ thống này đã góp phần thay đổi nhận thức, cải thiện tác phong và phương pháp làm việc của đội ngũ CBNV, từ đó nâng cao chất lượng hoạt động toàn diện của Nhà trường.

Các tổ chức đoàn thể hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, phát huy vai trò lãnh đạo, tập hợp sức mạnh của đội ngũ CBNV và người lao động. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được thực hiện hiệu quả, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Nhà trường.

Nhà trường thực hiện đầy đủ, đúng hạn các chế độ, chính sách ưu đãi theo quy định của nhà nước đối với CBNV và HSSV. Bên cạnh đó, Nhà trường còn ban hành các chính sách nội bộ nhằm động viên, khuyến khích đội ngũ CBNV, tạo động lực làm việc tích cực.

- **Những tồn tại:**

Nhà trường chưa có tổ chức Đảng do số lượng đảng viên còn ít. Ảnh hưởng đến vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong trường.

- **Hướng khắc phục:**

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển đảng viên trong đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên Nhà trường. Tổ chức cho các đảng viên tại trường tham gia sinh hoạt ghép với các chi bộ Đảng thuộc ngành giáo dục tại địa phương nhằm đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong các hoạt động chuyên môn và giáo dục chính trị tư tưởng.

Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy địa phương để từng bước kiện toàn, hướng tới thành lập chi bộ Đảng trực thuộc khi đủ điều kiện theo quy định. Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường như Công đoàn, Đoàn Thanh niên để tăng cường công tác tuyên truyền, vận động quần chúng ưu tú phấn đấu đứng vào hàng ngũ của Đảng.

- **Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Để đáp ứng nhu cầu phát triển của thị trường lao động, Nhà trường sẽ liên tục theo dõi và phân tích tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương, trong nước và khu vực. Dựa trên những phân tích này, Nhà trường sẽ điều chỉnh mục tiêu và chiến lược giáo dục nghề nghiệp một cách linh hoạt và phù hợp, đảm bảo rằng chương trình đào tạo luôn cập nhật và đáp ứng được yêu cầu thực tế của ngành nghề.

Điểm đánh giá tiêu chí 1

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 1	10
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	0
Tiêu chuẩn 10	0
Tiêu chuẩn 11	1
Tiêu chuẩn 12	1

Tiêu chuẩn 1.1: Mục tiêu và sứ mạng của trường được xác định cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thể hiện được vai trò của Nhà trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, ngành và được công bố công khai.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ là cơ sở giáo dục nghề nghiệp Tư thục trực thuộc Sở LĐTB&XH Thành phố Cần Thơ (tên giao dịch bằng tiếng Anh: CanTho City Technical and Economic College). Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ được thành lập ngày 04/4/2008. Trường có sứ mạng đào tạo nhân lực trình độ trung cấp có kỹ năng thực hành thành thạo, nghiên cứu ứng dụng phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong lĩnh vực Y tế, kinh tế và công nghệ của khu vực Đông Nam Bộ (1.1.01 - Quyết định số 1274/QĐUBND ngày 23 tháng 04 năm 2009 của UBND TP. Cần Thơ về việc cho phép thành lập Trường Trung cấp Tư thục Kinh tế Kỹ thuật thành phố Cần Thơ).

Thực hiện theo Luật Giáo dục nghề nghiệp của Quốc hội số 74/2014/QH13, trường đã hoàn thành việc đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo yêu cầu của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp. Trong năm 2018, Nhà trường đã được Sở LĐTB&XH TP. Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp đào tạo cho 10 ngành, nghề trung cấp. Năm 2019, trường đã được Sở LĐTB&XH TP. Cần Thơ cấp bổ sung đăng ký hoạt động đào tạo cho 02 ngành, nghề nghề sơ cấp. Các ngành, nghề và quy mô đào tạo của Nhà trường theo giấy chứng nhận phù hợp với nhu cầu nhân lực của địa phương và khu vực. HSSV của Trường khi tốt nghiệp đủ trình độ đáp ứng nhu cầu của các nhà tuyển dụng (1.1.02 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số

645/GCNDKHDSDLDTBXH ngày 27 tháng 3 năm 2018, do Sở Lao động Thương Binh và Xã hội TP. Cần Thơ cấp và các giấy chứng nhận; 1.1.03 - Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường).

Định hướng phát triển ngành nghề cũng như các yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của TP. Cần Thơ và các tỉnh lân cận, được thể hiện tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội TP. Cần Thơ phát triển giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và giáo dục toàn diện, tạo chuyển biến căn bản về chất lượng, hiệu quả và quy mô, đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo nghề. Ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu các ngành mũi nhọn như tài chính, phần mềm, ngân hàng, giao thông vận tải, điện tử, viễn thông, công nghệ cao (tự động hóa, sinh học, vật liệu mới) ...Biện pháp chủ yếu là “Ban hành chính sách khuyến khích chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia giảng dạy, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; Tăng cường liên kết giữa các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động; Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, ứng dụng công nghệ thông tin để hiện đại hóa quản lý giáo dục”. Trên cơ sở dự báo nguồn nhân lực của ngành và quy hoạch sự phát triển kinh tế xã hội của TP. Cần Thơ và các tỉnh lân cận, kết hợp với mục tiêu chung của cơ quan chủ quản phê duyệt, Nhà trường xác định mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao chất lượng GDNN đáp ứng nhu cầu nhân lực đa dạng của các doanh nghiệp hướng tới xây dựng trường trở thành trường đào tạo nghề chất lượng cao. (1.1.04 - Quyết định số 1519/QĐTTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 02/12/2023 Quyết định Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch Thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; 1.1.05 - Chương trình số 25-CTr/TU ngày 31/12/2021 của Thành ủy Cần Thơ giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm giai đoạn 2021 – 2030; 1.1.06 - Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND thành phố Cần Thơ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2025; 1.1.07 - Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 22/7/2022 của UBND thành phố Cần Thơ thực hiện chương trình giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ).

Như vậy mục tiêu và sứ mạng của Nhà trường hoàn toàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao đồng thời thể hiện được vai trò của trường trong việc đáp ứng nhu cầu sử dụng nhân lực của khu vực Đồng bằng Đông Nam Bộ, cũng như của Thành phố Cần Thơ và các tỉnh lân cận. (1.1.08 - Quyết định ban hành Mục tiêu, Sứ mạng; 1.1.09 - Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2021 - 2025, và tầm nhìn đến năm 2030).

Trường đã chủ động công khai mục tiêu và sứ mạng đến cộng đồng thông qua nhiều kênh truyền thông đa dạng, bao gồm website chính thức của trường, các ấn phẩm tuyên sinh hàng năm, các nền tảng mạng xã hội phổ biến như Facebook, cũng như thông qua các hoạt động thường niên của Công đoàn và Đoàn Thanh niên trường. (1.1.10- Website của trường tại địa chỉ www.tcktkct.edu.vn; 1.1.11 - Tờ rơi, tài liệu phát tay giới thiệu về trường các năm).

Nâng cao chất lượng đào tạo nghề là nhiệm vụ trọng tâm và cần thiết trong thời gian tới, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội và nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của các địa phương. Để một đơn vị giáo dục có thể tồn tại, phát triển bền vững và nâng cao vị thế trong bối cảnh hội nhập quốc tế, việc xác định rõ mục tiêu và sứ mạng của trường là yếu tố không thể thiếu. Điều này không chỉ giúp trường khẳng định vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng, phù hợp với yêu cầu phát triển của địa phương, mà còn là kim chỉ nam để trường thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao.

Mục tiêu này không chỉ có ý nghĩa trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, mà còn đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và ngành. Thực hiện tốt công tác

đào tạo nghề, trường sẽ cung cấp cho thị trường lao động những nguồn nhân lực có tay nghề cao, đáp ứng được nhu cầu của các doanh nghiệp, đồng thời góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng sống của cộng đồng, thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế địa phương.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 1: 01 điểm

Tiêu chuẩn 1.2: Trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương hoặc ngành để xác định các ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo phù hợp.

Trường hiện được được cấp phép đào tạo 10 nghề trình độ trung cấp (1.1.02 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 645/GCNDKHXĐSLĐTBXH ngày 27 tháng 3 năm 2018, do Sở Lao động Thương Binh và Xã hội TP. Cần Thơ cấp và các giấy chứng nhận bổ sung).

Căn cứ các chiến lược, quy hoạch, đề án phát triển của Thành phố Cần Thơ và các tỉnh lân cận đã được phê duyệt, cùng thông tin về nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp, trường thực hiện phân tích, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực để xác định ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo cho phù hợp (1.1.04 - Quyết định số 1519/QĐTTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 02/12/2023 Quyết định Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch Thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; 1.1.05 - Chương trình số 25-CTr/TU ngày 31/12/2021 của Thành ủy Cần Thơ giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm giai đoạn 2021 – 2030; 1.1.06 - Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND thành phố Cần Thơ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2025; 1.1.07 - Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 22/7/2022 của UBND thành phố Cần Thơ thực hiện chương trình giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ).

Từ kết quả phân tích, đánh giá trên nhà trường thực hiện đầu tư tập trung đảm bảo các điều kiện cần thiết để Sở LĐTB&XH TP. Cần Thơ cấp các giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp (1.2.01 - Bảng tổng hợp ngành nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh các năm học từ 2022 - 2023 đến 2023 - 2024).

Việc điều chỉnh nguồn lực, tổ chức đăng ký mở ngành, điều chỉnh quy mô đào tạo giúp trường đáp ứng tốt nhu cầu lao động của thị trường, phát huy được thế mạnh và năng lực của trường đồng thời đảm bảo được ngành, nghề đào tạo và quy mô đào tạo là phù hợp (1.2.02 - Thông báo tuyển sinh năm 2022, 2023, 2024; 1.2.06 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 1: 01 điểm

Tiêu chuẩn 1.3: Trường ban hành văn bản quy định về tổ chức và quản lý theo hướng đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong trường theo quy định

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ được thành lập năm 2009 theo Quyết định số 1274/QĐUBND ngày 23 tháng 04 năm 2009 của UBND TP. Cần Thơ về việc cho phép thành lập Trường Trung cấp Tư thực Kinh tế Kỹ thuật thành phố Cần Thơ

Trường căn cứ vào Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 để quy định Điều lệ Trường Trung cấp và tiến hành xây dựng, ban hành Quy chế tổ chức hoạt

động của Nhà trường, từ đó ra quyết định thành lập và quy định rõ chức năng nhiệm vụ cho từng đơn vị phòng, khoa trực thuộc trường (1.1.03 - *Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường*).

Cơ cấu tổ chức, quản lý của trường tại thời điểm năm 2024 gồm 03 phòng chức năng, bao gồm: Phòng Đào tạo, Phòng Công tác học sinh – tuyển sinh, Phòng Tổ chức hành chính – Kế toán; 02 khoa: Khoa Kỹ thuật - Công nghệ, Khoa Kinh tế - Dịch vụ.

Các đơn vị cũng được điều chỉnh chức năng nhiệm vụ và thành lập theo đúng quy chế về tổ chức và hoạt động của trường. Trong đó chức năng, nhiệm vụ của các phòng, khoa được quy định đầy đủ, rõ ràng, đảm bảo được quyền tự chủ của các đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (1.3.01 - *Các quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị từ năm 2022 đến nay*).

Để giúp cho các đơn vị thuộc trường được thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và chủ động thực hiện các công việc được giao, trường đã ban hành nhiều quy chế, quy định quản lý các lĩnh vực khác nhau, các văn bản này được rà soát, điều chỉnh, bổ sung theo từng năm, từng giai đoạn cho phù hợp với tình hình thực tế như: Quy chế thu chi nội bộ; Quy chế tiếp công dân, Quy định chế độ làm việc của nhà giáo, Quy định về quản lý và sử dụng tài sản công...(1.3.02 - *Quyết định ban hành Quy chế thu chi nội bộ*; 1.12.01 - *Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo*; 1.3.03 - *Quyết định ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản tại Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ*; 1.3.04 - *Quyết định ban hành Quy chế tiếp công dân giải quyết khiếu nại tố cáo tại Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ*; 1.3.05 - *Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2022, 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Nội dung các Quy chế, Quy định thể hiện rõ quyền hạn của lãnh đạo, cán bộ, nhà giáo, nhân viên và trách nhiệm của các thành viên trong việc thực hiện các quy định đã được ban hành.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 1: 01 điểm

Tiêu chuẩn 1.4: *Hàng năm, các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường được rà soát, thực hiện điều chỉnh nếu cần thiết.*

Hàng năm, trường đều tiến hành rà soát và điều chỉnh các văn bản quy định liên quan đến tổ chức và quản lý khi cần thiết. Cụ thể, nếu có sự thay đổi trong các văn bản quy phạm pháp luật hoặc xuất hiện nhu cầu điều chỉnh dựa trên thực tế công việc, các phòng ban chức năng sẽ thực hiện việc xem xét và cập nhật các quy định về tổ chức, quản lý cũng như các hoạt động chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của mình. Sau khi hoàn tất quá trình rà soát và điều chỉnh dự thảo, trường sẽ gửi văn bản đến tất cả các đơn vị để thu thập ý kiến đóng góp. Dựa trên phản hồi nhận được, phòng chức năng sẽ tổng hợp, trình lên Ban Giám hiệu để thống nhất các nội dung điều chỉnh, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và tuân thủ đúng các quy định hiện hành (1.4.01 - *Các thông báo rà soát các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường từ năm 2022 đến nay*; 1.4.02- *Biên bản đóng góp của các đơn vị về sửa đổi các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường từ năm 2022 đến nay*; 1.4.03 - *Bảng tổng hợp các văn bản quy định về tổ chức, quản lý của trường được sửa đổi từ năm 2022 đến nay*).

Như vậy các văn bản quy định về tổ chức và quản lý đã được Nhà trường tổ chức thực hiện rà soát hàng năm, từ đó có sự điều chỉnh kịp thời cho đúng quy định của Nhà nước và phù hợp với thực tế hoạt động của trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 1: 01 điểm

Tiêu chuẩn 1.5: *Các phòng, khoa, tổ bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường.*

Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ được xây dựng căn cứ theo nội dung điều lệ Trường Trung cấp đã ban hành, phù hợp với quy định tại Thông tư 14/2021/TT-BLĐTBXH quy định phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo và mục tiêu của trường (1.1.03 - Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường).

Hiện nay, trường đã được Sở LĐT&XH cấp phép đào tạo 12 ngành, nghề trình độ Trung cấp, 1 trình độ Sơ cấp (1.1.02 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 35/GCNĐKHĐSLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2022, do Sở Lao động Thương Binh và Xã hội TP. Cần Thơ cấp và các giấy chứng nhận bổ sung).

Các ngành, nghề đào tạo trình độ Trung cấp: Kế toán doanh nghiệp, Quản trị hệ thống, Tài chính ngân hàng, Điện công nghiệp và dân dụng, Bảo trì và sửa chữa ô tô, Kinh doanh thương mại – dịch vụ, Công nghệ ô tô, Công nghệ kỹ thuật điện – điện tử, Quản trị cơ sở dữ liệu, Công nghệ kỹ thuật cơ khí.

Ngành, nghề đào tạo trình độ Sơ cấp: Nấu ăn căn bản, Điện lạnh.

Các phòng, khoa chức năng được tổ chức theo hướng thực hiện việc tham mưu và hỗ trợ Hiệu trưởng trong công tác quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến và tổ chức thực hiện các công việc của trường (1.3.02 - Các quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị từ năm 2022 đến nay).

Nhiệm vụ của các phòng, khoa, bộ môn trực thuộc trường đều được phân công, phân cấp rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với cơ cấu ngành nghề, quy mô đào tạo được cấp phép cũng như theo mục tiêu chung của trường (1.2.06 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 1.5.02 - Hồ sơ đánh giá xếp loại chất lượng giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động năm 2023, 2024; 1.5.03 - Các Quyết định khen thưởng cá nhân, phòng/ khoa năm 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5 tiêu chí 1: 01 điểm

Tiêu chuẩn 1.6: *Hội đồng trường hoặc Hội đồng quản trị, các hội đồng tư vấn, các phòng, khoa, bộ môn và các đơn vị trực thuộc trường hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định và có hiệu quả.*

Do Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ chỉ có một thành viên góp vốn duy nhất, vì thế thành viên này đồng thời đảm nhận các nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, tuân thủ đúng quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp, Điều lệ trường và Quy chế tổ chức, hoạt động của trường. (1.6.01 - Công văn số 1658/QĐ-SLĐTBXH ngày 23/02/2024 của Sở LĐT&XH TP. Cần Thơ).

Nhà trường đã thành lập các Hội đồng tư vấn nhằm tham mưu và hỗ trợ Hiệu trưởng trong công tác quản lý và điều hành hiệu quả, như: Hội đồng thi đua khen thưởng có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Hiệu trưởng trong việc đánh giá, bình xét và đề xuất khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất; Hội đồng Khoa học đánh giá, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến, cải tiến; Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình đào tạo chất lượng; Hội đồng tuyển sinh tham mưu cho Hiệu trưởng về tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho HSSV, công tác quảng bá tiếp thị tuyển sinh phù hợp với định hướng và chiến lược phát triển trường; Hội đồng thi tốt nghiệp tổ chức thi, xét và công nhận tốt nghiệp cho HSSV. Các hội đồng tư vấn đều hoạt động có hiệu quả theo đúng chức năng, nhiệm vụ... Các hội đồng tư vấn hoạt động đúng chức năng, có biên bản họp theo quy định (1.6.02 - Các quyết định thành lập các Hội đồng tư vấn; 1.6.03- Các biên bản họp của các hội đồng tư vấn từ năm 2022 đến nay).

Các Phòng, Khoa, bộ môn được thành lập và được phân công chức năng nhiệm vụ cụ thể (1.3.02 - Các quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị từ năm 2022 đến nay).

Trong 02 (hai) năm qua, các đơn vị trong trường đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (1.5.01 - Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm 2022 - 2023, 2023 - 2024; 1.2.06 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 1.5.02 - Hồ sơ đánh giá xếp loại chất lượng giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động năm 2023, 2024; 1.6.04 - Các Quyết định công nhận danh hiệu thi đua năm 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6 tiêu chí 1: 01 điểm

Tiêu chuẩn 1.7: Trường xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Nhà trường đã tổ chức xây dựng và vận hành Hệ thống đảm bảo chất lượng (HTĐBCL). Cụ thể như sau:

1.Trường xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng:

Trường căn cứ thông tư 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTBXH quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, lập kế hoạch xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng trong trường. Tổ Khảo thí - Đảm bảo chất lượng là đơn vị thường trực, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai xây dựng quy trình theo kế hoạch ban hành, bao gồm các hạng mục công việc chính: thành lập hội đồng, xây dựng chính sách chất lượng, xây dựng mục tiêu chất lượng và kế hoạch thực hiện mục tiêu của trường và của các đơn vị, xây dựng sổ tay đảm bảo chất lượng, xây dựng quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng, thiết lập thông tin đảm bảo chất lượng, vận hành thử nghiệm, xây dựng và thực hiện kế hoạch đánh giá hệ thống, thực hiện kế hoạch cải tiến, và viết báo cáo hệ thống (1.7.01 - Kế hoạch về việc xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến Hệ thống đảm bảo chất lượng trường năm học 2022 – 2023 và 2023 - 2024).

2. Xây dựng Hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng:

- **Lập kế hoạch xây dựng:** Hệ thống đảm bảo chất lượng dựa trên kết quả rà soát và đánh giá thực trạng bộ máy, nhân sự và các điều kiện đảm bảo chất lượng của trường (1.7.01 -

Kế hoạch về việc xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến Hệ thống đảm bảo chất lượng trường năm học 2022 – 2023 và 2023 - 2024).

- Xây dựng chính sách chất lượng bảo đảm các yêu cầu sau:

Phù hợp với chính sách phát triển chung của trường trong từng giai đoạn cụ thể và các quy định liên quan khác;

Cụ thể hóa chủ trương và định hướng chung của trường trong việc thực hiện bảo đảm chất lượng đào tạo (1.7.02 - *Chính sách chất lượng của trường*)

- Xây dựng mục tiêu chất lượng của trường: Được xác định phù hợp với chính sách chất lượng.

Các đơn vị trong toàn trường xây dựng mục tiêu chất lượng của đơn vị mình đảm bảo theo yêu cầu quy định và phù hợp với chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng của trường đề ra (1.7.03 - *Mục tiêu chất lượng của trường các năm học 2022-2023, 2023- 2024 và 2024 - 2025*)

- Xây dựng sổ tay bảo đảm chất lượng: Phản ánh trung thực, chính xác các quy định về hệ thống bảo đảm chất lượng của trường (1.7.04 - *Sổ tay bảo đảm chất lượng của trường*).

- Xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng: Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ đã xây dựng các quy trình và công cụ bảo đảm chất lượng dựa trên các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp hiện hành và điều kiện thực tế của trường, nhằm xác định các lĩnh vực quản lý chất lượng cần thiết. Từ đó, trường tiến hành nghiên cứu, phát triển nội dung cụ thể cho từng lĩnh vực, đồng thời tuân thủ Thông tư số 28 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để triển khai đầy đủ các quy trình, công cụ cho các hoạt động bắt buộc như xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo; tổ chức tuyển sinh; kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ; tuyển dụng, đào tạo, đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý; quản lý thiết bị, xưởng thực hành; khảo sát học sinh, sinh viên sau tốt nghiệp và ý kiến từ doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động. Các quy trình này được thiết kế đảm bảo tính hệ thống, tuân thủ quy định và phù hợp với thực tiễn. Để hỗ trợ quản lý, trường sử dụng hệ thống thông tin nội bộ với mạng lưới máy tính kết nối tới máy chủ trung tâm do Phòng Đào tạo quản lý, trong đó dữ liệu chất lượng được lưu trữ tập trung và phân quyền cho từng đơn vị theo quy trình cụ thể. Trường cũng ban hành Quy định về quản lý và sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, tạo cơ sở pháp lý cho việc vận hành hệ thống thông tin, góp phần nâng cao tính minh bạch, chính xác và hiệu quả trong quản lý chất lượng giáo dục nghề nghiệp (1.7.05 - *Quyết định ban hành và áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2022, 2023, 2024*; 1.7.06 - *Quy định về quản lý và sử dụng phần mềm quản lý đào tạo*; 1.7.07 - *Hướng dẫn sử dụng phần mềm Quản lý đào tạo*).

- Trường vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng (HTĐBCL):

Căn cứ các Quyết định đã phê duyệt, các cá nhân đơn vị trong toàn trường đã thực hiện nghiêm túc theo các nội dung thuộc HTĐBCL của trường. Hàng năm, trường tổ chức đánh giá nội bộ HTĐBCL 01 (một) lần. Công tác tổ chức đánh giá nội bộ được thực hiện đảm bảo đúng yêu cầu trong đánh giá HTĐBCL.

- Đánh giá cấp đơn vị thuộc trường

Đơn vị thực hiện đánh giá các nội dung sau:

+ Sự phù hợp và kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng của đơn vị theo quy định.

+ Sự phù hợp và kết quả vận hành các quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị đánh giá và quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng liên quan đã được ban hành.

+ Thực hiện quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng tại đơn vị.

- Đánh giá cấp toàn trường:

Do Ban Giám hiệu chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện đánh giá các nội dung sau:

+ Sự phù hợp của chính sách chất lượng theo quy định.

+ Sự phù hợp và kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng của trường.

+ Sự phù hợp và kết quả vận hành các quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng của các lĩnh vực quản lý chất lượng của trường.

+ Quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng.

Kết quả của từng đợt đánh giá nội bộ hàng năm đều được tổng hợp trong báo cáo tổng hợp của trường kèm theo các đề xuất/khuyến nghị qua đó các phòng chức năng và các khoa, bộ môn thuộc trường định hướng hoạt động của đơn vị mình nhằm cải tiến và duy trì hiệu quả hoạt động của hệ thống đảm bảo chất lượng (1.7.08 - Hồ sơ đánh giá nội bộ năm 2023, 2024;).

Hàng năm, trường căn cứ nội dung báo cáo đề tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường; kết quả tự đánh giá chất lượng, các báo cáo đánh giá hệ thống bảo đảm chất lượng để xây dựng kế hoạch cải tiến nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng đào tạo (1.7.09 - Kế hoạch cải tiến năm 2022, 2023, 2024; 1.7.10 - Báo cáo kết quả cải tiến năm 2023, 2024; 1.7.11 - Báo cáo Hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2023, 2024; 1.2.06 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 1: 1 điểm

Tiêu chuẩn 1.8: Trường có bộ phận phụ trách thực hiện công tác quản lý, đảm bảo chất lượng đào tạo và hằng năm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Theo cơ cấu tổ chức của Nhà trường, Tổ Khảo thí - Đảm bảo chất lượng, là một bộ phận trực thuộc Phòng Đào tạo, đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý và tổ chức các hoạt động nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo. Cụ thể, tổ Tổ Khảo thí - Đảm bảo chất lượng chịu trách nhiệm: xây dựng và triển khai các quy trình, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng đào tạo; tổ chức các kỳ thi, kiểm tra đánh giá năng lực của sinh viên; theo dõi, giám sát và đánh giá chất lượng giảng dạy của giáo viên; phối hợp với các khoa, phòng ban liên quan để cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo; và thực hiện các hoạt động kiểm định và đánh giá chất lượng theo quy định của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội (1.8.01 - Quyết định của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ về việc thành lập Tổ Khảo thí - Đảm bảo chất lượng; 1.8.02 - Quyết định ban hành chức năng và nhiệm vụ của Tổ Khảo thí - Đảm bảo chất lượng).

Tổ Khảo thí - Đảm bảo chất lượng luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao, trong đó phòng đã chủ trì xây dựng và hoàn thành các báo cáo tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN các năm 2022, 2023, 2024; hoàn thành tốt các công việc theo chức năng nhiệm vụ

thể hiện trong các báo cáo tổng kết hoạt động năm của đơn vị và của trường (1.2.06 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 1.5.01 - Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm 2022 - 2023, 2023 - 2024; 1.7.11 - Báo cáo Hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2023, 2024; 9.4.08 - Báo cáo tự đánh giá chất lượng Nhà trường năm 2022, 2023).

Năm học 2023-2024, Tổ Khảo thí - Đảm bảo chất lượng trực thuộc phòng Đào tạo được khen thưởng với thành tích “Tập thể xuất sắc” (1.6.04 - Các Quyết định công nhận danh hiệu thi đua năm 2023, 2024)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 1: 1 điểm.

Tiêu chuẩn 1.9: *Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong trường phát huy được vai trò lãnh đạo, hoạt động đúng điều lệ và theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tại Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ, việc tổ chức sinh hoạt chi bộ Đảng chưa được thực hiện do số lượng đảng viên trong trường còn hạn chế, chưa đủ để thành lập một tổ chức Đảng chính thức. Tuy nhiên, Ban Giám Hiệu trường vẫn định hướng xây dựng và thường xuyên triển khai giáo dục tư tưởng và tập hợp sức mạnh tập thể, theo đúng chủ trương, chính sách và đường lối của Đảng. Trong thời gian tới trường sẽ cụ thể hoá kế hoạch kết nạp đảng viên bằng các hình thức lập danh sách cảm tình Đảng; xét, đề nghị cho cảm tình Đảng đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng và phối hợp với các chi bộ đảng ngành giáo dục trong địa bàn để kết nạp đảng viên nhằm bổ sung thêm danh sách đảng viên tại trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9, tiêu chí 1: 0 điểm

Tiêu chuẩn 1.10: *Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong trường hoạt động theo đúng điều lệ của tổ chức mình và theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các tổ chức đoàn thể trong trường bao gồm Công đoàn, Ban nữ công được thành lập được thành lập và hoạt động dưới sự chỉ đạo của Công đoàn ngành giáo dục. Đoàn Thanh niên Cộng sản Cần Thơ thành lập và hoạt động dưới sự chỉ đạo của Huyện Đoàn Củ Chi. Công đoàn và Đoàn thanh niên cùng với Ban Giám hiệu phối hợp và tổ chức các hoạt động tại đơn vị. Các tổ chức đoàn thể này tổ chức hoạt động theo đúng Điều lệ của mỗi tổ chức, đã tập hợp được đông đảo đoàn viên, hội viên trong trường.

Công đoàn, với vai trò bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, ghi nhận sự tăng trưởng ổn định về số lượng đoàn viên, cụ thể từ 36 người vào năm 2022 lên 38 người vào năm 2023 (1.10.01 - Danh sách đoàn viên Công đoàn năm 2022, 2023, 2024; 1.10.02 - Quyết định về việc công nhận Ban chấp hành, Chủ tịch Công đoàn cơ sở trường Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ nhiệm kỳ 2023 -2028).

Căn cứ theo Luật Công đoàn Việt Nam và các quy định của Công đoàn cấp trên, Công đoàn trường đã xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Hiệu trưởng và Ban Chấp hành Công đoàn trường để làm căn cứ, hướng dẫn triển khai các hoạt động,

xây dựng và ban hành các nghị quyết công tác công đoàn hàng năm (1.10.03 - Quy chế phối hợp công tác giữa Hiệu trưởng và Ban Chấp hành Công đoàn).

Công đoàn trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên. Tổ chức Công đoàn cũng thường xuyên thăm hỏi, động viên các đoàn viên khi đau ốm, những gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Công đoàn là tổ chức đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động nói chung. Ban chấp hành công đoàn đã tham gia cùng Ban giám hiệu xây dựng các nội quy, quy định có liên quan đến chế độ, chính sách của người lao động. Hàng năm Công đoàn có nhiều chương trình hoạt động như: Tổ chức Hội thi - Hội thao chào mừng 20/10, 20/11. Hàng năm, Công đoàn trường đều có báo cáo để tổng kết các hoạt động trong năm và đưa ra phương hướng nhiệm vụ cho năm sau (1.10.04 - Các kế hoạch hoạt động của Công đoàn năm 2022, 2023, 2024; 1.10.05 - Các báo cáo hoạt động của Công đoàn năm 2022, 2023, 2024).

Ban nữ công của trường cũng đã được công nhận gồm 03 người (1.10.06 - Danh sách hội viên Ban nữ công; 1.10.07 - Quyết định của BCH Công đoàn Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ về thành lập Ban nữ công nhiệm kỳ 2022 - 2027). Ban nữ công đã phát huy vai trò trong việc tuyên truyền giáo dục, triển khai, vận động hội viên tích cực hưởng ứng tham gia các hoạt động và phong trào thi đua và đạt được nhiều kết quả thiết thực như: thực hiện phong trào "Giỏi việc trường, đảm việc nhà" tuyên truyền giáo dục triển khai Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình, tổ chức sinh hoạt chuyên đề với nhiều nội dung phong phú, qua đó trang bị các kiến thức gia đình và xã hội cần thiết cho các hội viên. Đồng thời, Ban cũng tích cực chủ động xây dựng và triển khai các hoạt động. Ban đã tổ chức gặp mặt biểu dương, tặng quà cho các cháu học sinh giỏi, các cháu thiếu niên, nhi đồng nhân dịp 1/6; tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, 20/10.

Hàng năm công đoàn trường đều lập kế hoạch và báo cáo tình hình hoạt động của Ban chấp hành công đoàn và Ban nữ công cho Công đoàn cấp trên (1.10.08 - Kế hoạch hoạt động của Ban nữ công trường năm 2022, 2023, 2024; 1.10.09 - Báo cáo hoạt động của Ban nữ công trường năm 2022, 2023).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10, tiêu chí 1: 0 điểm.

Tiêu chuẩn 1.11: Trường có quy định và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của trường theo quy định nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Hàng năm rà soát, cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, giám sát.

Tổ Khảo thí - Đảm bảo chất lượng được giao chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp thực hiện kiểm tra các hoạt động trong trường (1.1.03 - Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường; 1.11.01 - Quyết định ban hành chức năng nhiệm vụ Tổ Khảo thí Đảm bảo chất lượng).

Để đảm bảo chất lượng đào tạo, Nhà trường đã ban hành Quy định về thanh kiểm tra nội bộ. Đồng thời, hoạt động đào tạo được giám sát và kiểm tra thường xuyên. Quy định này thiết lập một khuôn khổ rõ ràng cho việc đánh giá và cải tiến liên tục, trong khi việc giám sát và kiểm tra thường xuyên đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn đã đặt ra. (1.11.02 - Quy chế tổ chức và thực hiện kiểm tra nội bộ).

Tổ Khảo thí - Đảm bảo chất lượng tham mưu thành lập Ban kiểm tra nội bộ và Kế hoạch kiểm tra nội bộ (1.11.03 - Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024; 1.11.04 - Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024).

Trong quá trình thanh kiểm tra, đánh giá những điểm mạnh, điểm tồn tại và nguyên nhân để kịp thời điều chỉnh khắc phục những tồn tại trong các hoạt động của trường, đồng thời đưa ra phương hướng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo (1.11.05 - Các Biên bản kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024; 1.11.06 - Sổ nhật ký giám sát đào tạo năm 2023, 2024). Ngoài những phương pháp kiểm tra đánh giá định kỳ, đột xuất các phòng, khoa. trường đã thường xuyên cải tiến các phương pháp và công cụ kiểm tra trong các hoạt động như: thành lập đường dây nóng, hòm thư góp ý để xử lý kịp thời những vướng mắc của học sinh sinh viên và điều hành các vấn đề nảy sinh hàng ngày theo chức trách nhiệm vụ (1.11.07 - Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024).

Hàng năm, theo quy định, trường thực hiện đánh giá nội bộ Hệ thống đảm bảo chất lượng, bao gồm các hoạt động đã xây dựng quy trình: xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo; tuyển sinh; kiểm tra, thi, xét và công nhận tốt nghiệp; đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học; tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo và cán bộ quản lý; quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị; quản lý xưởng thực hành; khảo sát học sinh, sinh viên sau tốt nghiệp. Kết quả đánh giá nội bộ được tổng hợp trong báo cáo chung của trường, kèm theo các đề xuất và khuyến nghị. Dựa theo đó, các phòng chức năng, khoa và tổ bộ môn định hướng hoạt động, nhằm cải tiến và duy trì hiệu quả của hệ thống đảm bảo chất lượng (1.7.08 - Hồ sơ đánh giá nội bộ năm 2023, 2024; 1.7.10 - Báo cáo kết quả cải tiến năm 2023, 2024; 1.2.06 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11, tiêu chí 1: 01 điểm.

Tiêu chuẩn 1.12: Trường có văn bản và thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước cho các đối tượng được thụ hưởng; thực hiện chính sách bình đẳng giới theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường đã ban hành các quy chế, quy định, bao gồm các nội dung liên quan đến việc thực hiện chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động trong đơn vị. Quy chế thu chi nội bộ được xây dựng, cụ thể hóa các chính sách cơ bản như: quyền lợi của nhà giáo (phụ cấp ưu đãi, thâm niên, vượt khung); chính sách chung cho cán bộ, giáo viên và người lao động (nâng lương trước hạn, chế độ BHXH, BHYT). Dựa trên văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ LĐ-TB&XH, Sở LĐ-TB&XH TP. CẦN THƠ và Liên đoàn Lao động TP. CẦN THƠ, trường đã ban hành quy định về chế độ làm việc của nhà giáo, làm cơ sở cho tuyển dụng, lập kế hoạch giảng dạy và giải quyết chế độ cho đội ngũ giáo viên (1.3.03 - Quyết định ban hành Quy chế thu chi nội bộ; 1.12.01 - Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo).

Trường đã chủ động triển khai thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi dành cho nhà giáo thông qua việc nghiên cứu, phân tích các ngành nghề có yếu tố độc hại, từ đó xác định chính xác các đối tượng được hưởng các khoản phụ cấp ưu đãi, phụ cấp trách nhiệm công việc, cũng như phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Các chính sách này được thực hiện dựa trên cơ sở pháp lý tại Nghị định số 113/2015/NĐ-CP ngày 09/10/2015 của Chính phủ

và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan, đảm bảo quyền lợi cho đội ngũ nhà giáo theo đúng quy định hiện hành (1.1.03 – Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của trường).

Trường đã triển khai chính sách bình đẳng giới theo Luật Bình đẳng giới và các văn bản hướng dẫn liên quan, thông qua việc thành lập Ban Chỉ đạo Vì sự tiến bộ của phụ nữ, do Thầy Nguyễn Hòa Hiệp - Chủ tịch Công đoàn- đảm nhiệm vai trò Trưởng ban. Đồng thời, trường ban hành quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đặc thù dành cho nữ, làm cơ sở thực hiện chính sách ưu tiên, kèm theo các kế hoạch hoạt động cụ thể nhằm đảm bảo hiệu quả thực thi (1.12.02- Quyết định về việc thành lập Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ; 1.12.03 - Các kế hoạch Vì sự tiến bộ Phụ nữ năm 2023, 2024; 1.12.04 - Các báo cáo Vì sự tiến bộ Phụ nữ năm 2023, 2024). Ngoài ra, tại Chế độ làm việc nhà giáo của trường có các quy định giảm 15% giờ giảng dạy cho các nhà giáo nữ nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi. Với nữ CBNV-GV làm việc theo giờ hành chính có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi được nghỉ mỗi ngày 60 phút trong thời gian làm việc, để chăm sóc con nhỏ.

Trường chú trọng quan tâm đến nữ cán bộ, nhân viên, giáo viên (CBNV-GV) thông qua sự hỗ trợ của chính quyền và các tổ chức đoàn thể. Vào các dịp Quốc tế Phụ nữ 8/3 và Ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10, nữ CBNV-GV được tặng quà và tham gia các buổi gặp mặt chúc mừng. Trường đảm bảo thực hiện bình đẳng giới, không phân biệt nam nữ, tạo môi trường làm việc công bằng. Công tác nữ công và các phong trào liên quan luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ các cấp, nhờ đó nhiều năm qua đạt được nhiều kết quả tích cực (1.12.05- Hồ sơ Hoạt động Tôn vinh phụ nữ ngày 8-3 và 20-10).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12, tiêu chí 1: 01 điểm

3.2.2. Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo

Đánh giá tổng quát tiêu chí 2:

Mở đầu:

Hoạt động đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm, có vai trò quyết định đối với hiệu quả hoạt động và chất lượng giáo dục của Nhà trường. Trong những năm qua, Nhà trường đã triển khai hiệu quả các hoạt động đào tạo, bao gồm: xây dựng, ban hành chương trình đào tạo theo quy định; tổ chức tuyển sinh theo từng ngành, nghề, đáp ứng nhu cầu của người học và đơn vị sử dụng lao động. Nhà trường chủ trương đổi mới hình thức, phương pháp giảng dạy, đặc biệt là áp dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và tinh thần hợp tác của người học.

**** Những điểm mạnh:***

Các nghề đào tạo của Trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo và công bố công khai để HSSV và xã hội biết.

Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định. Hằng năm, Trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.

Đầu mỗi khóa học, năm học, Trường xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi nghề, theo từng học kỳ, năm học. Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo đúng nội dung, chương trình đã được phê duyệt; có sự tham

gia của các đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho HSSV thực hành, thực tập, tổ chức kiểm tra đánh giá.

Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định. Công tác kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ được thực hiện theo đúng quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan. Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của HSSV có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động.

Trường đã xây dựng mối quan hệ hợp tác tốt với các doanh nghiệp, đặc biệt trong việc tổ chức và hướng dẫn thực hành, thực tập cho sinh viên. Thông qua các chương trình hợp tác này, sinh viên có cơ hội tiếp xúc trực tiếp với môi trường làm việc thực tế, nắm bắt được yêu cầu của ngành nghề mình đang theo học. Sự kết hợp này không chỉ giúp sinh viên nâng cao kỹ năng thực hành mà còn gia tăng khả năng thích nghi và hội nhập vào thị trường lao động sau khi tốt nghiệp.

Các hoạt động đào tạo của Nhà trường được thực hiện theo mục tiêu, nội dung CTĐT đã được phê duyệt; có sự phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động.

Hằng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết. Bên cạnh đó, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học cũng được Nhà trường chú trọng và thực hiện có hiệu quả.

*** Những tồn tại:**

Các phương thức tổ chức đào tạo còn thiếu tính đa dạng

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Đa dạng hóa các ngành nghề đào tạo của trường, đến năm 2026 phải mở mới ít nhất 01 ngành đào tạo.

Thực hiện tốt công tác tuyển sinh theo từng ngành nghề; mở rộng đối tượng tuyển sinh; đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo như: đào tạo chính quy, đào tạo theo hình thức liên thông, vừa làm vừa học, đào tạo theo địa chỉ để đáp ứng yêu cầu của người học, đơn vị sử dụng lao động.

Đồng thời, đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng công nghệ thông tin vào việc dạy học, nhất là đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học trong nhà giáo. Đầu tư trang thiết bị dạy học, giáo trình, bài giảng nhằm giúp học sinh sinh viên có nhiều tài liệu học tập để nâng cao tính tự học, tự nghiên cứu. Mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác với các trường bạn để trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn nghiệp vụ cho viên chức, giảng viên nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Điểm đánh giá tiêu chí 2:

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 2	15
Tiêu chuẩn 1	1

Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	0
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	1
Tiêu chuẩn 10	1
Tiêu chuẩn 11	1
Tiêu chuẩn 12	1
Tiêu chuẩn 13	1
Tiêu chuẩn 14	1
Tiêu chuẩn 15	1
Tiêu chuẩn 16	0
Tiêu chuẩn 17	1

Tiêu chuẩn 2.1: Các ngành, nghề đào tạo của trường được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Trường ban hành chuẩn đầu ra cho từng Chương trình đào tạo và công bố công khai để người học và xã hội biết.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật TP. Cần Thơ thực hiện nhiệm vụ đào tạo theo đúng các ngành nghề đã đăng ký và được duyệt cấp phép đào tạo trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN của Sở LĐT&XH TP. Cần Thơ gồm 10 ngành, nghề đào trình độ trung cấp và 02 trình độ sơ cấp.

Năm 2018, Trường được Sở LĐT&XH TP. Cần Thơ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 645/GCNĐKHĐ-SLĐTBXH ngày 27/03/2018 cho 6 ngành, nghề trình độ trung cấp.

Năm 2018, Trường được Sở LĐT&XH TP. Cần Thơ cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 997/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 04/05/2018 cho 02 ngành, nghề trình độ trung cấp.

Năm 2018, Trường được Sở LĐT&XH TP. Cần Thơ cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 1596/GCNĐKB-SLĐTBXH ngày 02/07/2018 cho 02 ngành, nghề trình độ trung cấp.

Năm 2019, Trường được Sở LĐT&XH TP. Cần Thơ cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 02/GCNĐKB-SLĐTBXH ngày 02/01/2019 cho 2 ngành, nghề trình độ sơ cấp.

(2.1.01 - Các Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp)

Những năm gần đây, một số ngành nhà trường tuyển sinh nhưng không có người đăng ký học do sự cạnh tranh từ mô hình đào tạo khác cũng như nhu cầu người học, nhà trường chỉ tuyển sinh được 08 ngành, nghề đào tạo so với 12 ngành, nghề đăng ký chỉ tiêu.

STT	Tên nghề nghiệp	Mã ngành/ nghề	Trình độ	Được cấp phép đào tạo	Tổ chức tuyển sinh và đào tạo
1	Quản trị cơ sở dữ liệu	5480208	Trung cấp	x	x
2	Kế toán doanh nghiệp	5340302	Trung cấp	x	x
3	Kinh doanh thương mại – dịch vụ	5340101	Trung cấp	x	
4	Tài chính ngân hàng	5340202	Trung cấp	x	
5	Công nghệ thông tin (Quản trị hệ thống)	5480210	Trung cấp	x	x
6	Bảo trì và sửa chữa ô tô	5520159	Trung cấp	x	x
7	Công nghệ ô tô	5510216	Trung cấp	x	x
8	Công nghệ kỹ thuật điện – điện tử	5510303	Trung cấp	x	x
9	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	5510201	Trung cấp	x	
10	Điện công nghiệp và dân dụng	5520223	Trung cấp	x	x
11	Nấu ăn căn bản		Sơ cấp	x	
12	Điện lạnh		Sơ cấp	x	x

Các ngành nghề trường đào tạo đều được ban hành chuẩn đầu ra và công bố công khai đến học sinh sinh viên và xã hội được biết thông qua website.

Từ năm 2022 đến năm 2024, Trường đã xây dựng và ban hành chuẩn đầu ra của 08 chương trình đào tạo trình độ trung cấp. Trường có cập nhật và điều chỉnh, bổ sung hàng năm. Cụ thể theo bảng sau:

Tên ngành/ngành	Trình độ	Năm 2022		Năm 2023	
		Số tín chi/ĐVHT	Số giờ	Số tín chi/ĐVHT	Số giờ
Quản trị cơ sở dữ liệu	Trung cấp	58	1485	58	1485
Kế toán doanh nghiệp	Trung cấp	59	1605	59	1605
Công nghệ thông tin (Quản trị hệ thống)	Trung cấp	60	1530	60	1530
Bảo trì và sửa chữa ô tô	Trung cấp	63	1875	63	1875
Công nghệ ô tô	Trung cấp	64	1695	64	1695
Công nghệ kỹ thuật điện – điện tử	Trung cấp	58	1590	58	1590
Điện công nghiệp và dân dụng	Trung cấp	65	1680	65	1680
Điện lạnh	Sơ cấp	14	336	14	336

Nội dung chuẩn đầu ra các nghề đào tạo bao gồm giới thiệu chung về ngành nghề, quy định về khối lượng kiến thức của từng nghề, yêu cầu về kỹ năng, mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm và vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp, khả năng học tập nâng cao trình độ. (2.1.02 - Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo từ năm 2022 đến 2024; 2.1.03 - Danh sách CTĐT các ngành, nghề đào tạo của trường và chuẩn đầu ra của từng CTĐT).

Nhà trường đã công bố công khai nội dung chuẩn đầu ra của 95% CTĐT để người học và xã hội biết thông qua trang website của Nhà trường và trong tuần sinh hoạt đầu, đầu khóa học. Trong các buổi sinh hoạt công dân, phòng Đào tạo đã triển khai chuẩn đầu ra của 95% CTĐT. Đối với nhà giáo đầu mỗi năm học đều được tổ chức sinh hoạt chuyên môn để công khai kế hoạch năm học, phân công giảng đồng thời cũng nhắc lại chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo (2.1.04 – Website <https://www.tcktkct.edu.vn/nganh-dao-tao>; 2.1.05 - Hồ sơ, tài liệu công dân đầu khóa năm học; 2.1.06 - Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn đầu năm và danh sách nhà giáo tham dự).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.2: *Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường căn cứ vào Thông tư 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/03/2017; Thông tư 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 07/03/2017; Thông tư 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/07/2021. Dựa trên những thông tư này, hàng năm nhà trường đã xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh. Trong đó quy định rõ về thời gian, đối tượng và hình thức tuyển sinh; nội dung quy chế tuyển sinh; thủ tục và hồ sơ đăng ký dự tuyển vào trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS; tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS; xử lý thông tin phản ánh vi phạm Quy chế tuyển sinh; khen thưởng, xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm; quyền và trách nhiệm của Hiệu trưởng; trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh; xử lý thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế; chế độ báo cáo; chế độ lưu trữ.

Hình thức tuyển sinh của nhà trường là xét tuyển và nhận hồ sơ liên tục trong năm, đối tượng là học sinh tốt nghiệp THCS và tương đương trở lên (2.2.01 – *Quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh của Trường năm 2022, 2023, 2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2: 1 điểm

Tiêu chuẩn 2.3: *Hàng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

*** Trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo quy định:**

Hàng năm, trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh của từng ngành, nghề trên cơ sở căn cứ vào quy mô cho phép trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, số lượng thiết bị, phòng học lý thuyết, thực hành của từng nghề, giáo viên thực tế và nhu cầu sử dụng lao động của địa phương cho phù hợp. Tiêu chí tuyển sinh được cụ thể hóa trong các thông báo của Trường như ngành nghề đào tạo, đối tượng tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, các chế độ ưu tiên đối với người học (1.1.02 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 645/GCNDKHHĐ-SLĐTBXH ngày 27 tháng 03 năm 2018, do Sở Lao động Thương Binh và Xã hội TP. Cần Thơ cấp và các giấy chứng nhận bổ sung; 2.3.01 - Công văn đăng ký chỉ tiêu năm 2022, 2023, 2024).

*** Thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan.**

Hàng năm, trên cơ sở chỉ tiêu tuyển sinh đã được xác định cũng như căn cứ Quy chế tuyển sinh, Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch tuyển sinh cụ thể, chi tiết và thành lập Hội đồng tuyển sinh, Ban thư ký tuyển sinh nhằm bảo đảm công tác tuyển sinh đúng quy định, đạt hiệu quả. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh đúng theo quy định tại quy chế tuyển sinh của Trường và theo đúng quy định tại thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017; thông tư 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 7/7/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (2.3.02- *Kế hoạch tuyển sinh các năm 2022, 2023, 2024*; 2.3.03 – *Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, Ban thư ký HĐTS các năm 2022, 2023, 2024*).

Nhà trường đã triển khai tổ chức tư vấn tuyển sinh công khai, rộng rãi đến các đối tượng có nhu cầu học nghề; các trường THPT, THCS trên địa bàn thành phố và các tỉnh

lân cận. Hồ sơ đăng ký dự tuyển vào trường thông qua đăng ký trực tuyến trên website nhà trường hoặc nộp trực tiếp tại bộ phận tuyển sinh. Hồ sơ đăng ký dự tuyển bao gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp theo mẫu quy định;

- Bản sao có chứng thực các loại giấy tờ cần thiết khác tùy theo yêu cầu và tiêu chí xét tuyển hoặc thi tuyển của từng trường. (1.2.07 - Thông báo tuyển sinh năm 2022, 2023, 2024; 2.3.04 - Hồ sơ đăng ký dự tuyển của HSSV các năm 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, Nhà trường chọn phương án xét tuyển để tuyển sinh. Ban Thư ký hội đồng tuyển sinh lập bảng tổng hợp hồ sơ dự tuyển theo từng nghề, từng cấp trình độ. Sau khi đánh giá số liệu HSSV nộp hồ sơ xét tuyển, thông tin cụ thể của HSSV và căn cứ quy mô tuyển sinh, Ban thư ký đề xuất phương án trúng tuyển với Hội đồng tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh sau đó họp đánh giá và thống nhất duyệt danh sách HSSV trúng tuyển. Căn cứ đề xuất của Hội đồng tuyển sinh, Hiệu trưởng ký Quyết định phê duyệt danh sách HSSV trúng tuyển (2.3.05 - Bảng đề xuất phương án tuyển sinh năm 2022, 2023, 2024; 2.3.06 - Danh sách thí sinh dự tuyển theo từng nghề các năm 2022, 2023, 2004; 2.3.07 - Biên bản họp HĐTS các năm 2022, 2023, 2024; 2.3.08 - Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trúng tuyển các năm 2022, 2023, 2024; 2.3.09 - Kế hoạch nhập học các năm 2022, 2023, 2024; 2.3.10- Giấy báo trúng tuyển các năm 2022, 2023, 2024; 2.3.11 - Hồ sơ nhập học của HSSV các năm 2022, 2023, 2024).

Sau khi HSSV thực hiện đầy đủ các thủ tục nhập học, Phòng Đào tạo tham mưu quyết định tiếp nhận, phân lớp trình Hiệu trưởng phê duyệt (2.3.12 - Quyết định thành lập lớp các năm 2022, 2023, 2024). Định kỳ, Nhà trường gửi báo cáo kết quả tuyển sinh về cơ quan chủ quản và Sở LĐTĐ&XH TP. Cần Thơ theo quy định (2.3.13 - Báo cáo công tác tuyển sinh năm 2022, 2023, 2024).

Kết quả tuyển sinh các năm qua như sau:

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trúng tuyển năm 2022 - 2023	Trúng tuyển năm 2023 - 2024
I	Trình độ trung cấp				
1	Quản trị cơ sở dữ liệu	5480208	90	0	37
2	Kế toán doanh nghiệp	5340302	50	6	43
3	Kinh doanh thương mại – dịch vụ	5340101	20	2	0
4	Tài chính ngân hàng	5340202	20	6	0
5	Công nghệ thông tin (Quản trị hệ thống)	5480210	10	9	5

6	Bảo trì và sửa chữa ô tô	5520159	60	0	46
7	Công nghệ ô tô	5510216	150	45	40
8	Công nghệ kỹ thuật điện – điện tử	5510303	80	0	40
9	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	5510201	90	0	0
10	Điện công nghiệp và dân dụng	5520223	50	0	30
<i>II</i>	<i>Trình độ sơ cấp</i>				
11	Nấu ăn căn bản		50	2	0
12	Điện lạnh		50	22	53

Hàng năm, Nhà trường tổ chức kiểm tra nội bộ các hoạt động của trường, trong đó có công tác tuyển sinh. Nhà trường thành lập Ban kiểm tra, bao gồm các thành viên có chuyên môn, năng lực... Kết quả kiểm tra công tác tuyển sinh cho thấy: Công tác tuyển sinh của Nhà trường được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo công bằng, công khai và rõ ràng. Trong 2 năm qua, không có đơn thư khiếu nại, phản ánh nào về công tác tuyển sinh của nhà trường (1.11.03 – *Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm 2022, 2023, 2024*; 2.3.14 - *Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2022, 2023, 2024*; 1.11.05 - *Các Biên bản kiểm tra nội bộ năm 2022, 2023, 2024*; 1.11.07 - *Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024*; 2.3.15 - *Báo cáo hoạt động của Ban kiểm tra nội bộ năm 2022, 2023, 2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 2: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.4: *Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng yêu cầu học tập của người học.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhằm đáp ứng yêu cầu đa dạng của người học, Nhà trường đã thực hiện đa dạng hóa phương thức đào tạo một cách toàn diện. Điều này được thể hiện rõ ràng qua việc xây dựng chương trình đào tạo và quy chế đào tạo theo cả phương thức đào tạo niên chế và phương thức tích lũy tín chỉ/mô-đun. Việc duy trì song song hai phương thức này chứng tỏ Nhà trường không chỉ cung cấp nhiều lựa chọn, mà còn xây dựng một hệ thống đào tạo linh hoạt, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu và điều kiện học tập khác nhau của người học (2.4.01 – *Quyết định ban hành Chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Sơ cấp*; 2.4.02 – *Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ Trung cấp, Sơ cấp 2019, 2022*).

Hàng năm, trước khi học sinh đăng ký phương thức đào tạo, Nhà trường tổ chức các buổi sinh hoạt, phổ biến và tư vấn chi tiết về ưu nhược điểm của từng phương thức đào tạo, giúp học sinh có cái nhìn toàn diện và đưa ra lựa chọn phù hợp. Kết quả cho thấy 95% học sinh đã lựa chọn và đăng ký phương thức đào tạo theo tích lũy tín chỉ/mô-đun. Điều này được chứng minh rõ ràng qua tất cả các phiếu đăng ký học tập, bảng thống kê chi tiết và báo cáo kết quả, tất cả đều khẳng định sự lựa chọn thống nhất này của học sinh (2.4.03 – Báo cáo kết quả đăng ký phương thức đào tạo năm 2022; 2023, 2024)

Mặc dù hiện tại 100% học sinh đăng ký phương thức tín chỉ/mô-đun, điều này không mâu thuẫn với tiêu chuẩn đa dạng hóa. Sự lựa chọn này phản ánh tính ưu việt và phù hợp của phương thức tín chỉ/mô-đun trong bối cảnh hiện tại. Tuy nhiên, việc Nhà trường vẫn duy trì khả năng tổ chức đào tạo theo niên chế thể hiện sự chuẩn bị cho các tình huống khác nhau và khả năng đáp ứng nhu cầu thay đổi trong tương lai. Điều quan trọng nhất là Nhà trường đã xây dựng một hệ thống đào tạo linh hoạt, có khả năng đáp ứng nhiều nhu cầu khác nhau của người học.

Việc học sinh lựa chọn một hình thức đào tạo không đồng nghĩa với việc Nhà trường thiếu các phương thức đào tạo khác. Tuy nhiên theo Hướng dẫn 453 để đáp ứng nội hàm tiêu chuẩn này thì Trường phải có ít nhất 30% ngành/nghề trình độ trung cấp hoặc cao đẳng đang đào tạo, được thực hiện 02 trong 03 phương thức tổ chức đào tạo (tích lũy mô-đun; tín chỉ; niên chế). Do đó, Nhà trường không đáp ứng và tự đánh giá không đạt tiêu chuẩn này.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 2: 0 điểm

Tiêu chuẩn 2.5: Trường có xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho lớp, từng khóa học của mỗi ngành, nghề theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô-đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả trong công tác đào tạo, Nhà trường đã chủ động xây dựng và ban hành hệ thống mẫu biểu hồ sơ, sổ sách chi tiết, phù hợp với quy định của Thông tư số 23/2018/TT-BLĐT BXH ngày 06/12/2018. (2.5.01 – Quyết định của Hiệu trưởng trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP. Cần Thơ về việc ban hành Quy định về hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp).

Khi bắt đầu một khóa học, căn cứ vào các CTĐT đã được phê duyệt, Phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo cho tất cả các lớp mới vào trường theo quyết định phân lớp (kèm danh sách học sinh). Kế hoạch đào tạo thể hiện toàn bộ thời gian, hoạt động của CTĐT; xác định thời điểm bắt đầu và kết thúc của mỗi học kỳ, năm học, khóa học; thời gian, thời lượng đào tạo các MH/MĐ phù hợp với CTĐT; thời gian đào tạo lý thuyết, thực hành, thực tập; kế hoạch và tổ chức các hoạt động thi kết thúc MH/MĐ, xét và công nhận tốt nghiệp; thời gian nghỉ hè, lễ tết, khai giảng, bế giảng; thời gian học tập ngoại khóa và một số nội dung khác tùy theo từng ngành, nghề đào tạo (2.5.02 – Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm 2022, 2023, 2024; 2.3.12 - Quyết định thành lập lớp các năm 2022, 2023; 2024; 2.5.05 – Kế hoạch đào tạo năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025).

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch đào tạo đã phê duyệt, Phòng Đào tạo chủ trì xây dựng tiến độ đào tạo cho từng lớp theo từng học kỳ, năm học. Tiến độ đào tạo thể hiện nội dung

hoạt động của từng lớp học theo từng tuần, từng tháng trong thời gian của một năm học, làm cơ sở cho việc xây dựng thời khóa biểu học tập (2.5.06 – *Tiến độ đào tạo năm học 2022 – 2023; 2023-2024*).

Căn cứ tiến độ đào tạo đã được phê duyệt, các khoa, bộ môn triển khai phân công giáo viên giảng dạy và lập kế hoạch giáo viên, thông qua Phòng Đào tạo trình Ban Giám hiệu phê duyệt (2.5.07 -*Kế hoạch giáo viên năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025*). Các giáo viên được phân công giảng dạy các MH/MĐ, căn cứ theo mục tiêu, nội dung chi tiết trong CTĐT xây dựng lịch trình giảng dạy cho từng MH/MĐ và thông qua tổ trưởng bộ môn hoặc Trưởng khoa phê duyệt. Các kế hoạch và tiến độ đào tạo các lớp của trường theo phương thức đào tạo theo niên chế đảm bảo đúng quy định (2.5.08 - *Thời khóa biểu năm học 2022 – 2023; 2023-2024; 2.5.09 – Kế hoạch giảng dạy của giáo viên năm học 2022 – 2023; 2023-2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5 tiêu chí 2: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.6. *Trường tổ chức thực hiện theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo đã được phê duyệt.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường cam kết chất lượng đào tạo thông qua việc đảm bảo tất cả các ngành nghề tuyển sinh và tổ chức đào tạo đều có chương trình đào tạo được xây dựng và thẩm định đúng quy định căn cứ trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNH mà Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP. Cần Thơ phê duyệt và cấp phép. (1.1.02 - *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 645/GCNDKHD-SLĐTBXH ngày 27 tháng 3 năm 2018, do Sở Lao động Thương Binh và Xã hội TP. Cần Thơ cấp và các giấy chứng nhận bổ sung; 2.5.02 - Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm 2022, 2023, 2024*).

Quy trình tổ chức giảng dạy tại Nhà trường được thực hiện một cách bài bản và chặt chẽ, bắt đầu từ việc xây dựng kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo và kế hoạch phân công giáo viên, tất cả đều phải được Ban Giám hiệu phê duyệt. Dựa trên các kế hoạch này, Phòng Đào tạo phối hợp cùng các Khoa để xây dựng thời khóa biểu, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng và tối ưu hóa nguồn lực. Các giáo viên được phân công giảng dạy có trách nhiệm lập kế hoạch giảng dạy chi tiết, soạn giáo án và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ lên lớp, bao gồm sổ lên lớp, sổ tay giáo viên, giáo án và kế hoạch giảng dạy. Trong quá trình giảng dạy, mọi sự thay đổi hoặc điều chỉnh kế hoạch, tiến độ đào tạo đều phải được thông qua Phòng Đào tạo và trình Ban Giám hiệu phê duyệt. Quy trình này đảm bảo tính nhất quán, hiệu quả và chất lượng của quá trình đào tạo, đồng thời thể hiện sự chuẩn bị kỹ lưỡng và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ giáo viên (2.5.05 – *Kế hoạch đào tạo năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025; 2.5.06 – Tiến độ đào tạo năm học 2022 – 2023, 2023-2024; 2.5.07 -Kế hoạch giáo viên năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025; 2.5.08 - Thời khóa biểu năm học 2022 – 2023; 2023-2024; 2.5.09 – Kế hoạch giảng dạy của giáo viên năm học 2022 – 2023; 2023-2024; 2.6.04 – Sổ lên lớp năm học 2022 – 2023; 2023-2024; 2.6.05 - Sổ tay giáo viên năm học 2022 – 2023; 2023-2024; 2.6.06 – Giáo án năm học 2022 – 2023; 2023-2024; 2.6.07- Tiến độ đào tạo điều chỉnh năm học 2022 – 2023; 2023-2024*)

Hàng năm, Nhà trường tổ chức kiểm tra các hoạt động nội bộ, trong đó có nội dung kiểm tra về CTĐT, kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo, thời khóa biểu và hồ sơ giảng dạy của nhà giáo. Kết quả kiểm tra cho thấy: Các phòng, các khoa tổ chức giảng dạy đảm bảo

theo kế hoạch, tiến độ đào tạo, thời khóa biểu đã được phê duyệt. Trong quá trình tổ chức hoạt động đào tạo, nếu có thay đổi, Nhà trường đã điều chỉnh kịp thời tiến độ đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo. (1.11.03 – Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024; 2.6.09 - Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2022, 2023; 1.11.05 - Các biên bản kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024; 1.11.07 – Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024). Ngoài kiểm tra định kỳ, phòng Đào tạo thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động đào tạo của Nhà trường. Kết quả đánh giá: các khoa, bộ môn tổ chức giảng dạy đảm bảo theo kế hoạch đã được phê duyệt. (1.11.06 - Sổ nhật ký theo dõi giám sát đào tạo năm 2023, 2024).

Trường tự đánh giá đạt yêu cầu tiêu chuẩn này

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6 tiêu chí 2: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.7: Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung Chương trình đào tạo đã được phê duyệt; có sự phối hợp với các đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của từng ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo mục tiêu, nội dung Chương trình đào tạo đã được phê duyệt

Nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của thị trường lao động, các CTĐT tại trường được xây dựng dựa trên mục tiêu và chuẩn đầu ra cụ thể. Phòng Đào tạo đóng vai trò trung tâm trong việc triển khai các CTĐT này. Trước tiên, Phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch và tiến độ đào tạo chi tiết cho tất cả các lớp và ngành nghề đang được đào tạo. Kế hoạch này bao gồm toàn diện các hoạt động như giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập sản xuất, các kỳ nghỉ và hoạt động ngoại khóa, đảm bảo phù hợp với mục tiêu và nội dung của từng CTĐT. Sau khi được Hiệu trưởng phê duyệt, kế hoạch này sẽ được chuyển đến các đơn vị giảng dạy để thực hiện. Tiếp theo, các khoa sẽ lập kế hoạch phân công giáo viên giảng dạy cho từng môn học và mô-đun. Giáo viên được phân công sẽ xây dựng kế hoạch giảng dạy chi tiết và soạn giáo án, sau đó trình trưởng khoa phê duyệt. Cuối cùng, giáo viên sẽ tiến hành giảng dạy và quản lý lớp học theo kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu và nội dung của CTĐT đã được Hiệu trưởng phê duyệt (2.5.02 - Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm 2022, 2023, 2024; 2.5.05 – Kế hoạch đào tạo năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025; 2.5.06 – Tiến độ đào tạo năm học 2022 – 2023; 2023-2024; 2.5.07 - Kế hoạch giáo viên năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025; 2023-2024; 2.5.08 - Thời khóa biểu năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 2.5.09 – Kế hoạch giảng dạy của giáo viên năm học 2022 – 2023; 2023-2024; 2.6.04 - Sổ lên lớp năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 2.6.05 - Sổ tay giáo viên năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 2.6.06 - Giáo án năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024).

Thông qua Báo cáo kết quả kiểm tra hoạt động đào tạo hàng năm và kết quả giám sát, kiểm tra thường xuyên cho thấy: Kế hoạch đào tạo và quá trình tổ chức hoạt động đào tạo của Nhà trường được thực hiện theo đúng mục tiêu, nội dung CTĐT đã được phê duyệt (1.11.03 – Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024; 2.6.09 - Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2022, 2023; 1.11.05 - Các Biên bản kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024;

1.11.07 - Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024; 1.11.06 - Sổ nhật ký theo dõi giám sát đào tạo năm 2023, 2024).

- **Có sự phối hợp với các đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn người học thực hành, thực tập các ngành, nghề tại đơn vị sử dụng lao động.**

Nhằm đảm bảo người học được tiếp cận với môi trường làm việc thực tế, 100% CTĐT của Trường đều tích hợp mô-đun thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp. Để thực hiện điều này, Nhà trường đã ký kết các hợp đồng/biên bản thỏa thuận với nhiều doanh nghiệp, tạo điều kiện cho học sinh thực hành và thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động (2.7.08 - Các hợp đồng/biên bản thỏa thuận với đơn vị sử dụng lao động về việc cho người học thực hành, thực tập năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024). Trong quá trình thực tập, Học sinh được doanh nghiệp cử cán bộ hướng dẫn tận tình, từ việc tuân thủ nội quy, kỷ luật lao động đến hướng dẫn thực hành nghề và vận hành máy móc, giúp học sinh tích lũy kinh nghiệm thực tế và nâng cao kỹ năng chuyên môn...

Một số doanh nghiệp điển hình trong việc liên kết với Nhà trường là:

TT	Ngành	Doanh nghiệp	Ghi chú
1	Quản trị cơ sở dữ liệu, quản trị hệ thống	Công ty TBT Computer	
2	Công nghệ kỹ thuật điện – điện tử, điện công nghiệp và dân dụng, điện lạnh	Công ty TNHH MTV Điện Công nghiệp Miền Tây	
3	Kế toán doanh nghiệp	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn CPA Á Châu	
6	Công nghệ ô tô, bảo trì và sửa chữa ô tô	Công ty TNHH LDN AUTO Cần Thơ	

Hàng năm, trên cơ sở các thỏa thuận với các doanh nghiệp và tiến độ đào tạo, Trường đã xây dựng kế hoạch thực tập, triển khai đến các khoa, bộ môn và đến HSSV. Nhà trường lập danh sách HSSV đi thực tập và bố trí giáo viên hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc HSSV thực hiện theo đề cương thực tập; ra quyết định thực tập tại các doanh nghiệp (2.7.09 - Kế hoạch thực tập của HSSV năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 2.7.10 - Quyết định cử giáo viên và HSSV đi thực tập tại doanh nghiệp năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 2.7.11 - Đề cương, nội dung thực tập tại doanh nghiệp năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024). Sau khi kết thúc thực tập, mỗi HSSV đều có báo cáo kết quả thực tập và có đánh giá xác nhận của kỹ thuật viên hướng dẫn hoặc cán bộ hướng dẫn từ doanh nghiệp (2.7.12 - Báo cáo thực tập của HSSV năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7 tiêu chí 2: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.8: *Phương pháp đào tạo được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các chương trình đào tạo của Trường được xây dựng đều có chương trình môn học, chương trình mô – đun, trong đó đã hướng dẫn sử dụng các phương pháp dạy học kết hợp trang bị kiến thức chuyên môn với thực hành tay nghề và các phương pháp dạy học như: phân tích, thảo luận, viết báo cáo, thực hiện mẫu, đóng vai...(2.1.03 - *Quyết định ban hành CTĐT năm 2023-2024, 2022-2025; Quyết định ban hành chuẩn đầu ra năm 2023-2024, 2022-2025*).

Tại trường, đội ngũ giáo viên giàu kinh nghiệm đã áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy tiên tiến, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý thuyết và thực hành, nhằm tối ưu hóa hiệu quả đào tạo. Tùy thuộc vào đặc thù của từng môn học, mô-đun và bài học, giáo viên sử dụng đa dạng các phương pháp như giảng dạy tích hợp, giải thích, thực hành, mô phỏng, chia nhóm thực hành, thảo luận nhóm, làm bài tập thực hành và đóng vai. Các bài giảng được tổ chức tại các phòng học chuyên môn và xưởng thực hành hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi cho học viên thực hành trên các trang thiết bị tiên tiến. Đồng thời, giáo viên luôn chú trọng phát huy tính tích cực, tự giác, năng động và khả năng làm việc độc lập của học viên, cũng như kỹ năng làm việc nhóm thông qua việc chia nhóm thực hành. Nhờ đó, học viên không chỉ nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn phát triển toàn diện các kỹ năng cần thiết, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động (2.6.04 - *Sổ lên lớp năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 2.6.05 - Sổ tay giáo viên năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 2.6.06 - Giáo án năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024*).

Các khoa có kế hoạch dự giờ bồi dưỡng đánh giá chất lượng giờ giảng của giáo viên theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo. Qua phiếu đánh giá bài giảng và biên bản dự giờ cho thấy: Các giáo viên sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp với các môn học, mô - đun có sự kết hợp giữa trang bị kiến thức với kỹ năng thực hành, sử dụng các phương pháp phát huy tính tích cực của học sinh, khả năng làm việc độc lập của học sinh, tổ chức làm việc theo nhóm; khối lượng kiến thức, kỹ năng phù hợp với mục tiêu đào tạo và đối tượng người học.(2.8.01- *Kế hoạch dự giờ năm 2022, 2023, 2024; 2.8.02 - Biên bản dự giờ năm 2022, 2023, 2024*)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8 tiêu chí 2: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.9: *Trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Công nghệ thông tin đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy đổi mới giáo dục, từ nội dung và phương pháp giảng dạy đến quản lý. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào thiết kế giáo án và giảng dạy không chỉ giúp bài giảng trở nên sinh động, hấp dẫn hơn mà còn tiết kiệm đáng kể thời gian so với phương pháp truyền thống. Bài giảng điện tử với hình ảnh và âm thanh sống động tạo điều kiện thuận lợi cho người học tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và khơi dậy hứng thú học tập. Đồng thời, giảng viên có thể tận dụng thời gian để đặt câu hỏi gợi mở, khuyến khích sự tương tác của học viên. Hiện nay, tại các ngành đào tạo trình độ trung cấp và sơ cấp của trường, hơn 50% mô-đun/môn học chuyên môn đã tích hợp thiết bị mô phỏng, thực tế ảo hoặc phần mềm và bài giảng điện tử vào quá trình giảng

dạy. (2.9.01 - Danh sách MĐ/MH có ứng dụng phần mềm theo từng nghề đào tạo; 2.9.02 - Các bài giảng điện tử).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9 tiêu chí 2: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.10: Hàng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và đảm bảo chất lượng hoạt động, nhà trường đã ban hành quy định về kiểm tra, giám sát nội bộ, bao gồm cả hoạt động đào tạo. Phòng Đào tạo được giao nhiệm vụ chủ trì tổ chức và thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát này, đồng thời chịu trách nhiệm trước nhà trường về việc thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được giao (2.10.01 - Quy chế tổ chức và thực hiện kiểm tra nội bộ của trường; 1.1.03 - Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường).

Trường đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát như sau:

Đối với kiểm tra thường xuyên: Phòng Đào tạo tổ chức thực hiện kiểm tra thường xuyên các hoạt động dạy và học theo thời khóa biểu nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng giảng dạy. Kết quả kiểm tra được tổng hợp và báo cáo Hiệu trưởng trong các cuộc họp giao ban hàng tháng. Từ đó, nhà trường có thể kịp thời đưa ra các biện pháp xử lý và điều chỉnh phù hợp, đảm bảo hoạt động đào tạo diễn ra hiệu quả. (1.11.06 - Sổ nhật ký theo dõi giám sát đào tạo năm 2023, 2024).

Đối với kiểm tra, giám sát theo kế hoạch: Phòng Đào tạo đóng vai trò tham mưu, xây dựng kế hoạch chi tiết, bao gồm thời gian, đối tượng và nội dung kiểm tra, trình Hiệu trưởng phê duyệt. Nội dung kiểm tra bao quát toàn bộ hoạt động đào tạo của trường, từ công tác giảng dạy và học tập, tuyển sinh, hồ sơ quản lý đào tạo đến hồ sơ giáo viên. Quá trình kiểm tra, giám sát được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch đã được phê duyệt, với biên bản ghi nhận đầy đủ tại từng đơn vị. Sau khi hoàn tất kiểm tra, Phòng Đào tạo tổng hợp kết quả, lập báo cáo đánh giá toàn diện, trong đó đặc biệt chú trọng đến hoạt động giảng dạy và học tập, đồng thời chỉ ra những ưu điểm và tồn tại. Báo cáo cũng đưa ra các kiến nghị và đề xuất biện pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và kịp thời điều chỉnh các hoạt động giảng dạy và học tập khi cần thiết. (1.11.03 - Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024; 2.10.02 - Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024; 1.11.05 - Các Biên bản kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024; 1.11.07 - Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10 tiêu chí 2: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.11: Hàng năm, trường có báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học; có đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết.

Mô tả, phân tích, nhận định:

- **Hàng năm, trường có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo đúng kế hoạch.**

Sau mỗi đợt kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo theo kế hoạch, Phòng Đào tạo tiến hành tổng hợp kết quả, lập báo cáo chi tiết, trong đó đặc biệt chú trọng đánh giá hoạt động

giảng dạy và học tập, đồng thời chỉ ra những ưu điểm và tồn tại. Trên cơ sở đó, Phòng Đào tạo đề xuất các kiến nghị và biện pháp cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo. Các biện pháp này được triển khai trong những năm qua bao gồm: lắp đặt chuông báo hiệu giữa các giờ học, tăng cường giám sát giờ giấc lên lớp của giáo viên, điều chỉnh tiến độ đào tạo khi cần thiết, đổi mới phương pháp soạn giáo án tích hợp, chuẩn hóa việc ghi chép sổ sách đào tạo, nâng cao hiệu quả sử dụng trang thiết bị đào tạo, bổ sung tài liệu giảng dạy, tối ưu hóa việc sử dụng kinh phí để mua sắm và thay thế thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin vào đào tạo, và điều chỉnh chương trình đào tạo. Tất cả các biện pháp này đều hướng đến mục tiêu cuối cùng là nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. (1.11.07 - Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024; 2.11.01 - Báo cáo hoạt động giáo dục nghề nghiệp năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024).

- **Kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học theo đề xuất nếu cần thiết:**

Thông thường, hoạt động giảng dạy và học tập được duy trì ổn định theo thời khóa biểu đã ban hành trong mỗi học kỳ. Tuy nhiên, để đảm bảo tính linh hoạt và đáp ứng các tình huống phát sinh, nhà trường sẵn sàng điều chỉnh kế hoạch đào tạo khi có lý do chính đáng từ các đơn vị. Các lý do này có thể bao gồm dịch bệnh, giáo viên ốm đau, hoặc giáo viên được cử đi học tập hoặc tham gia các công việc khác trong một khoảng thời gian nhất định. Việc điều chỉnh được thực hiện dựa trên đề xuất của các đơn vị và điều kiện thực tế, đồng thời luôn đảm bảo chất lượng đào tạo không bị ảnh hưởng (2.5.06 - Tiến độ đào tạo năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 1.11.06 - Sổ nhật ký theo dõi giám sát đào tạo năm 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11 tiêu chí 2: 01điểm

Tiêu chuẩn 2.12: Trường ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập rèn luyện, cấp văn bằng chứng chỉ theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trên cơ sở các Thông tư quy định của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội, Nhà trường đã xây dựng và ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ. Cụ thể:

- **Về quy định kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập rèn luyện:**

Căn cứ theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 và Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022, nhà trường đã Xây dựng và ban hành Quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp và Quy chế đào tạo. Các Quy chế này quy định chi tiết các vấn đề quan trọng như điều kiện dự thi, kiểm tra, tổ chức thi kết thúc môn học/mô-đun, phương pháp đánh giá kết quả học tập, quy trình xét và công nhận tốt nghiệp, cũng như quy định cụ thể về việc ra đề, quản lý, in sao đề thi, công bố kết quả, lưu trữ bài thi và xử lý vi phạm. Tất cả các quy định này đều được xây dựng và thực hiện nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của thông tư, đồng thời đảm bảo chất lượng và tính minh bạch trong quá trình đào tạo (2.4.02 - Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ Trung cấp, Sơ cấp năm 2019, 2022; 2.12.01 - Quyết định ban hành Quy chế thi, kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp).

Nhằm cụ thể hóa các bước, cũng như biểu mẫu sử dụng trong công tác thi kết thúc MĐ/MH; xét và công nhận tốt nghiệp, Nhà trường đã xây dựng và ban hành các quy trình và hướng dẫn có liên quan gồm: Quy trình thi kết thúc MĐ/MH và Hướng dẫn xét, công

nhận tốt nghiệp (2.12.02 - Quy trình kiểm tra, thi kết thúc MĐ/MH; 2.12.03 - Hướng dẫn xét và công nhận tốt nghiệp).

- **Về quy định đánh giá, xếp loại rèn luyện:**

Nhằm đảm bảo công tác quản lý học sinh theo đúng quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, nhà trường đã ban hành Quy chế công tác học sinh và Quy định đánh giá kết quả rèn luyện học sinh, dựa trên cơ sở Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH. Các quy chế này quy định chi tiết các nội dung quan trọng như phiếu đánh giá điểm rèn luyện, nội dung và thang điểm đánh giá, quy trình, thời gian, tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá. Đồng thời, nhà trường cũng xây dựng Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện học sinh, nằm trong Hệ thống đảm bảo chất lượng của trường, nhằm đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong công tác đánh giá học sinh. (2.12.04 - Quyết định ban hành Quy chế công tác HSSV; 2.12.05 - Quyết định ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV).

- **Về quy định cấp phát văn bằng, chứng chỉ:**

Năm 2019, căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017, Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp, Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ LĐTBXH, Nhà trường ban hành phê duyệt mẫu bằng, chứng chỉ tốt nghiệp sơ cấp, trung cấp; Quy định về quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp, quản lý việc cấp phát bằng tốt nghiệp; kiểm tra, thanh tra việc in, bảo quản, sử dụng phôi và cấp phát bằng tốt nghiệp. Năm 2022, căn cứ Thông tư số 24/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ LĐTBXH; Trường ra quyết định phê duyệt mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp (2.12.06 - Quyết định ban hành Quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp, quản lý việc cấp phát bằng tốt nghiệp; kiểm tra, thanh tra việc in, bảo quản, sử dụng phôi và cấp phát bằng tốt nghiệp; 2.12.07 - Quyết định phê duyệt mẫu bằng, chứng chỉ tốt nghiệp trình độ trung cấp, sơ cấp năm 2022; 2.12.08 - Công văn đăng ký mẫu phôi bằng, chứng chỉ tốt nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp năm 2022).

Như vậy, Nhà trường đã xây dựng và ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng chứng chỉ theo quy định.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12 tiêu chí 2: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.13: Trong quá trình đánh giá kết quả học tập của người học có sự tham gia của đơn vị sử dụng lao động và theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường cam kết các chương trình đào tạo đều tích hợp các mô-đun thực tập trải nghiệm, thực tập doanh nghiệp và thực tập tốt nghiệp. Trong đó, ít nhất một mô-đun được thực hiện trực tiếp tại các cơ quan chuyên môn hoặc doanh nghiệp, giúp học viên có cơ hội áp dụng kiến thức vào thực tế. Để đảm bảo chất lượng và hiệu quả của các hoạt động thực tập, nhà trường đã ký kết hợp đồng thỏa thuận với nhiều doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho học viên thực hành và thực tập tại môi trường làm việc chuyên nghiệp (2.7.08 - Các hợp đồng/biên bản thỏa thuận với đơn vị sử dụng lao động về việc cho người học thực hành, thực tập năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024).

Hằng năm, dựa trên các thỏa thuận hợp tác với doanh nghiệp và tiến độ đào tạo, nhà trường xây dựng kế hoạch thực tập chi tiết. Kế hoạch này được triển khai đến từng khoa và học sinh, bao gồm việc lập danh sách học sinh thực tập, phân công giáo viên hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc học sinh thực hiện đề cương thực tập. Cuối cùng, nhà trường ban hành quyết định thực tập tại các doanh nghiệp và triển khai kế hoạch thực tập cho từng lớp (2.7.09 - *Kế hoạch thực tập của HSSV năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024*; 2.7.10 - *Quyết định cử giáo viên và HSSV đi thực tập tại doanh nghiệp năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024*; 2.7.11 - *Đề cương, nội dung thực tập tại doanh nghiệp năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024*). Sau khi kết thúc thực tập, điểm MĐ Thực tập tốt nghiệp sẽ được tính như sau: 40% điểm của kỹ thuật viên hướng dẫn từ doanh nghiệp nhận xét và đánh giá HSSV đến thực tập; 60% đánh giá của Trường. 100% các nghề đào tạo của trường đều có sự tham gia của doanh nghiệp trong việc đánh giá kết quả học tập của học sinh, sinh viên (2.13.01 - *Báo cáo thực tập của HSSV năm học 2022 - 2023*; 2.13.02 - *Bảng điểm tổng hợp kết quả học tập của HSSV năm học 2022 - 2023*; 2.13.03 - *Quyết định công nhận kết quả học tập của HSSV năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 13 tiêu chí 2: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.14: *Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định đảm bảo nghiêm túc, khách quan.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Như đã mô tả tại tiêu chuẩn 2.12, Nhà trường đã ban hành đầy đủ và kịp thời các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng chứng chỉ theo đúng quy định.

- **Đối với hoạt động kiểm tra: bao gồm kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ**

Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ: Các giáo viên giảng dạy MĐ/MH thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng MĐ/MH (2.6.04 - *Sổ lên lớp năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024*; 2.6.05 - *Sổ tay giáo viên năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024*; 2.6.06 - *Giáo án năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024*).

- **Đối với hoạt động thi, đánh giá kết quả học tập, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập:**

Căn cứ trên kế hoạch và tiến độ đào tạo, Phòng Đào tạo phối hợp chặt chẽ với các khoa và bộ môn để xây dựng kế hoạch thi kết thúc môn học/mô-đun cho từng học kỳ, sau đó trình Hiệu trưởng phê duyệt. Để đảm bảo tính công bằng, khách quan và hiệu quả của kỳ thi, đề thi được thiết kế với nội dung và yêu cầu cụ thể, bám sát mục tiêu đào tạo và bao quát toàn diện nội dung học tập. Đề thi sử dụng đa dạng hình thức, diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu và có khả năng phân loại trình độ người học. Kèm theo đề thi là đáp án chi tiết, thang điểm cụ thể và hướng dẫn chấm điểm rõ ràng, đảm bảo tính công khai và thống nhất trong quá trình chấm bài. Đồng thời, để đảm bảo tính nghiêm túc và khách quan trong suốt quá trình thi, nhà trường bố trí hai giáo viên coi thi và chấm thi theo đúng quy định.

Đánh giá kết quả học tập: Phần mềm Quản lý đào tạo của Nhà trường được thiết kế, xây dựng, tính toán cơ sở dữ liệu theo các quy định hiện hành về GDNN. Điểm thi kết thúc các MH/MĐ, cùng điểm kiểm tra thường xuyên, định kỳ được nhập vào phần mềm Quản lý đào tạo, tự động tính điểm MĐ/MH, tổng kết học kỳ, tổng kết năm học, đánh giá xếp loại kết quả học tập đảm bảo đúng quy định để xét lên lớp và phục vụ xét học bổng cho

HSSV (2.4.02 - Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ Trung cấp, Sơ cấp năm 2019, 2022; 2.14.01 - Quyết định ban hành Quy trình thi kết thúc MĐ/MH; 2.14.02 - Hồ sơ thi kết thúc MĐ/MH năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 2.13.02 - Bảng điểm tổng hợp kết quả học tập của HSSV năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 2.13.03 - Quyết định công nhận kết quả học tập của HSSV năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024).

- **Thi, xét và công nhận tốt nghiệp:**

Nhà trường tổ chức xét và công nhận tốt nghiệp, được thực hiện theo Quy chế đào tạo nhà trường đã ban hành (2.4.02 - Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ Trung cấp, Sơ cấp năm 2019, 2022; 2.4.02 - Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ Trung cấp; 2.14.06 - Quyết định ban hành Quy trình Thi, xét và công nhận tốt nghiệp). Theo nguyện vọng đăng ký phương thức đào tạo của học sinh, Nhà trường tổ chức đào tạo phương thức tích lũy tín chỉ/mô đun. Việc tổ chức thực hiện xét và công nhận tốt nghiệp theo quy định, đảm bảo nghiêm túc, khách quan. Hằng năm, Trường ra quyết định thành lập Hội xét tốt nghiệp thực hiện nhiệm vụ tổ chức xét và công nhận tốt nghiệp cho HSSV. Hội đồng căn cứ quy định về điều kiện tốt nghiệp và xếp loại tốt nghiệp để tổ chức xét và công nhận tốt nghiệp cho người học (2.14.07 - Hồ sơ xét và công nhận tốt nghiệp năm học 2022 - 2023).

- **Đối với đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV:**

Nhà trường thực hiện các bước theo quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV. Ngay sau khi kết thúc học kỳ, Phòng Công tác học sinh – Quan hệ doanh nghiệp thông báo đến các khoa, bộ môn thông qua giáo viên chủ nhiệm, triển khai tự đánh giá theo các tiêu chí, thang điểm được nhà trường quy định chi tiết tại Quy chế công tác HSSV (2.12.04 - Quyết định ban hành Quy chế HSSV; 2.12.05 - Quyết định ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV). Kết quả rèn luyện của HSSV được thông qua Khoa, bộ môn gửi lên hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện xem xét, thông báo công khai dự thảo kết quả rèn luyện của HSSV trong 20 ngày. Sau khi không có ý kiến gì phản hồi, Hiệu trưởng sẽ ký quyết định công nhận kết quả rèn luyện của HSSV (2.14.09 - Hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện HSSV năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024).

- **Đối với việc thực hiện cấp văn bằng, chứng chỉ:**

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật TP. Cần Thơ có quyết định phê duyệt mẫu phôi bằng tốt nghiệp trung cấp. Trường đã đăng ký mẫu phôi bằng, chứng chỉ báo cáo Tổng cục GDNN; Sở LĐ-TB&XH TP. Cần Thơ và Công an TP. Cần Thơ để theo dõi, quản lý theo quy định (2.12.06 - Quyết định ban hành Quy trình in, quản lý việc in, bảo quản, bảo mật, sử dụng phôi bằng tốt nghiệp, quản lý việc cấp phát bằng tốt nghiệp; kiểm tra, thanh tra việc in, bảo quản, sử dụng phôi và cấp phát bằng tốt nghiệp; 2.12.07 - Quyết định phê duyệt mẫu bằng, chứng chỉ tốt nghiệp trình độ trung cấp, sơ cấp năm 2022; 2.12.08 - Công văn đăng ký mẫu phôi bằng, chứng chỉ tốt nghiệp trình độ, trung cấp, sơ cấp năm 2022).

Phòng Đào tạo trên cơ sở danh sách HSSV tốt nghiệp đã được phê duyệt, đề xuất phôi bằng, tổ chức in ấn, ký duyệt, đóng dấu, lập sổ quản lý cấp, phát và lưu trữ theo quy trình cấp văn bằng chứng chỉ cho người học đảm bảo an toàn, bảo mật (2.14.12 - Sổ cấp phát bằng, chứng chỉ).

Hằng năm, Nhà trường đều có các báo cáo tình hình đào tạo của trường đến Sở LĐTBXH TP. Cần Thơ theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH và Thông tư 10/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017. Trong báo cáo bao gồm nội dung: số lượng người học được công nhận tốt nghiệp, không được công nhận tốt nghiệp trong năm theo ngành,

ngành đào tạo, trình độ đào tạo, theo phương thức đào tạo hình thức đào tạo; Tình hình cấp phát bằng tốt nghiệp: số lượng phôi bằng tốt nghiệp đã sử dụng để cấp cho người học trong năm theo hình thức đào tạo và ngành, nghề đào tạo; số lượng phôi bằng tốt nghiệp phải hủy do ghi sai nội dung; số lượng phôi bằng tốt nghiệp bị hư hỏng, bị mất trong quá trình bảo quản, lưu trữ (2.14.13 - Báo cáo tổng kết công tác đào tạo năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024).

Thông qua kết quả kiểm tra của Ban kiểm tra đối với việc thực hiện quy chế thi, kiểm tra của các khóa học; giám sát công tác cấp, phát bằng, chứng chỉ đều thực hiện đúng quy định. Trong 2 năm qua, Nhà trường không có đơn thư phản ánh, khiếu nại. Đồng thời, hàng năm thông qua kiểm tra hoạt động đào tạo, Nhà trường đã kiểm tra phòng Đào tạo: hoạt động đánh giá kết quả rèn luyện HSSV; hoạt động đánh giá kết quả học tập; thi, xét và công nhận tốt nghiệp; hoạt động thi kết thúc MĐ/MH. Trong tất cả báo cáo kết quả kiểm tra hoạt động đào tạo đều đánh giá các hoạt động này được thực hiện đảm bảo đúng quy định (1.11.07 - Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 14 tiêu chí 2: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.15: Hàng năm, trường thực hiện rà soát các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ và kịp thời điều chỉnh nếu cần thiết.

Mô tả, phân tích, nhận định

Nhằm đảm bảo tính cập nhật và tuân thủ các quy định hiện hành, Phòng Đào tạo, với vai trò là đơn vị quản lý hoạt động đào tạo có trách nhiệm thường xuyên rà soát và điều chỉnh các quy định liên quan đến kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện, cũng như cấp văn bằng, chứng chỉ. Quy trình này được thực hiện hàng năm, đặc biệt khi có sự thay đổi trong các văn bản quy phạm pháp luật hoặc khi thực tế phát sinh nhu cầu điều chỉnh. Sau khi rà soát và điều chỉnh, Phòng Đào tạo sẽ gửi dự thảo đến các đơn vị trong toàn trường để thu thập ý kiến đóng góp. Các ý kiến phản hồi sẽ được tổng hợp và báo cáo Ban Giám hiệu để thống nhất nội dung điều chỉnh, đảm bảo tính phù hợp và tuân thủ đúng quy định (2.15.01 - Các thông báo về rà soát các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường từ năm 2022 đến nay; 1.4.02 - Biên bản đóng góp của các đơn vị về sửa đổi các văn bản quy định về tổ chức và quản lý của trường từ năm 2022 đến nay; 1.4.03 - Bảng tổng hợp các văn bản quy định về tổ chức, quản lý của trường được sửa đổi từ năm 2022 đến nay).

Trong 3 năm qua, Nhà trường đã kịp thời cập nhật, điều chỉnh những quy định mới của Bộ LĐTB&XH để áp dụng thực hiện tại Nhà trường, cụ thể như sau:

- **Kết quả rà soát quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập:**

Trường ban hành Quy chế đào tạo trình độ Trung cấp: Năm 2020 và 2022 (2.4.02 - Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ Trung cấp, Sơ cấp năm 2019, 2022).

- **Kết quả rà soát quy chế công tác học sinh, sinh viên:**

Năm 2019, căn cứ Thông tư 17/2017/TT-BLĐTB&XH, nhà trường đã ban hành Quy chế công tác học sinh sinh viên; Quy định đánh giá kết quả rèn luyện học sinh trung cấp. Trong đó nhà trường có những điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong tiêu chí đánh giá kết quả rèn luyện đề xuất của giáo viên chủ nhiệm và theo nguyện vọng của học

sinh, sinh viên (2.12.04 - Quyết định ban hành Quy chế HSSV; 2.15.03 - Quyết định về việc ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện học sinh trung cấp).

- **Kết quả rà soát quy định cấp văn bằng, chứng chỉ:**

Năm 2022, căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 13/3/2017, Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTĐBXH ngày 20 tháng 10 năm 2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp, Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26/12/2018 của Bộ LĐTBXH, Nhà trường quyết định phê duyệt mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp; Thông tư số 24/2020/TT-BLĐTĐBXH ngày 30/12/2020 của Bộ LĐTBXH; Trường ra quyết định phê duyệt mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp (2.15.04 - Quyết định ban hành quy chế in, quản lý, cấp phát và mẫu bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp năm 2022; 2.12.08 - Công văn đăng ký mẫu phôi bằng, chứng chỉ tốt nghiệp trình độ trung cấp, sơ cấp năm 2022).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 15 tiêu chí 2: 01 điểm

Tiêu chuẩn 2.16: Trường có hướng dẫn và tổ chức thực hiện đào tạo liên thông theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định

Nhà trường xây dựng chương trình đào tạo các ngành nghề phù hợp với quy định tại Điều 3 và điều 7 Thông tư 27/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 21/9/2017 Quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp, trên cơ sở các ngành, nghề được Sở Lao động Thương binh TP. Cần Thơ cấp phép đào tạo (1.1.02 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 645/GCNDKHD-SLĐTBXH ngày 27 tháng 03 năm 2018, do Sở Lao động Thương Binh và Xã hội TP. Cần Thơ cấp và các giấy chứng nhận bổ sung; 2.5.02 - Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm 2022, 2023, 2024;)

Tuy nhiên nhà trường chưa xây dựng kế hoạch hướng dẫn và tổ chức đào tạo liên thông theo quy định nên tiêu chuẩn này nhà trường tự đánh giá không đạt.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 16 tiêu chí 2: 0 điểm

Tiêu chuẩn 2.17: Trường có cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có các văn bản quy định về sử dụng dữ liệu trong hoạt động đào tạo, tuyển sinh và sứ mệnh của Nhà trường được công bố rộng rãi thông qua trang web của nhà trường (<https://www.tcktkct.edu.vn>).

Việc thực hiện quản trị website: Nhà trường phân công thầy Nguyễn Hoàng Đình – Nhân viên Phòng Đào Tạo phụ trách công tác quản trị website, lập trình và vận hành website tại Trường (2.17.01 - Quyết định phân công Thầy Nguyễn Hoàng Đình phụ trách công tác quản trị website tại Trường)

Về quản lý đào tạo: Trường quản lý các hoạt động đào tạo bằng phần mềm quản lý đào tạo do thầy Nguyễn Hoàng Đình viết phần mềm. Nhiệm vụ quản lý các dữ liệu được giao cho Phòng Đào Tạo và Tổ IT phối hợp thực hiện, đảm bảo thống nhất về dữ liệu, lưu trữ an toàn, chính xác, có thể kiểm tra đối chiếu khi cần thiết. Các hoạt động này được thực hiện đúng theo quy định quản lý về hệ thống sổ sách, quản lý kết quả học tập, quản lý bài thi,... của học sinh. Dữ liệu về các hoạt động đào tạo và tổ chức của Nhà trường được đồng

bộ dữ liệu từ bản giấy đến phần mềm bao gồm các phân hệ: Quản lý tuyển sinh; Quản lý học sinh; Quản lý đào tạo; Quản lý học phí,..... Cán bộ quản lý, nhà giáo sẽ được cấp mã để truy cập để cập nhật dữ liệu đầu vào theo chức năng nhiệm vụ được phân công, cụ thể:

- Phòng Đào Tạo và các Khoa: Quản lý tuyển sinh; Quản lý học sinh; Quản lý đào tạo;

- Phòng Tổ chức - Hành chính: Quản lý học phí

Thời gian tới, Nhà trường sẽ nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo, thêm các phân hệ về Quản lý cán bộ, giáo viên; Quản lý cơ sở vật chất,...

Trường xây dựng văn bản quy định sử dụng phần mềm quản lý đào tạo, quy định quyền truy cập của các đơn vị. Việc truy xuất chỉnh sửa dữ liệu do Phòng Đào Tạo chịu trách nhiệm.

Bên cạnh đó, ngoài các dữ liệu về các hoạt động đào tạo được số hóa, tổ chức sử dụng trên phần mềm quản lý đào tạo, mỗi đơn vị đều có bộ phận/cá nhân phụ trách thực hiện quản lý, lưu trữ, sử dụng các dữ liệu dạng bản in. Nhà trường đã xây dựng và áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng. Cơ sở dữ liệu về các hoạt động đào tạo được quản lý, sử dụng của Trường gồm các nội dung: xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo; tuyển sinh; kiểm tra, thi, xét, công nhận tốt nghiệp; đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ; khảo sát học sinh sau tốt nghiệp; khảo sát doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động; cơ sở dữ liệu về nghiên cứu khoa học; cơ sở vật chất thiết bị; thư viện. Mỗi quy trình quản lý đều có kèm theo hệ thống các biểu mẫu, hồ sơ và đều được mã hóa. Trong mỗi quy trình quản lý của hệ thống bảo đảm chất lượng đều xác định rõ: tên văn bản, hồ sơ lưu; thời gian lưu; trách nhiệm lưu. (2.17.02 - *Quyết định ban hành các quy trình về quản lý đào tạo*)

Các dữ liệu liên quan đến hệ thống bảo đảm chất lượng và hạ tầng thông tin được Nhà trường lưu trữ bằng văn bản giấy và báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Cần Thơ và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hàng năm. (2.11.02 - *Báo cáo tổng kết công tác đào tạo năm 2022, 2023*)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 17 tiêu chí 2: 01 điểm

3.2.3. Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động và người lao động

Đánh giá tổng quát tiêu chí 3

Mở đầu

Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động luôn đóng vai trò quan trọng trong mọi hoạt động của Nhà trường. Trải qua hơn 20 năm xây dựng và phát triển, Nhà trường đã đào tạo và bồi dưỡng được đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý có kiến thức chuyên môn cao, năng lực sư phạm và kỹ năng quản lý hiệu quả. Đặc biệt, Hội đồng quản trị trường rất quan tâm đến việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý.

Trường trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ là trường đa ngành nghề với số lượng cán bộ, nhà giáo, người lao động đã và đang phát triển mạnh. Đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động của Trường đáp ứng được chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức. Với mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, Trường đã tạo điều kiện

thuận lợi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Nhà trường luôn chú trọng đến việc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, người lao động.

*** Những điểm mạnh:**

Nhà trường xây dựng cơ cấu tổ chức hợp lý, tuân thủ quy định của Nhà nước và phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển trong từng giai đoạn. Các đơn vị trực thuộc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định đã ban hành, đảm bảo tự chủ, rõ ràng và minh bạch.

Hội đồng quản trị có phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn tốt, thể hiện khả năng điều hành và hoạch định chiến lược phát triển hiệu quả. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, nhiệt huyết trong công việc giúp cho công tác đào tạo và hoạt động của nhà trường phát triển và đạt kết quả tốt.

Nhà trường có đầy đủ các quy định về tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động theo quy định của nhà nước

Nhà trường ban hành đầy đủ các văn bản quy định về tổ chức, cơ chế quản lý rõ ràng đảm bảo quyền tự chủ, chịu trách nhiệm trong mọi hoạt động của Nhà trường. Hệ thống văn bản nội bộ được rà soát, điều chỉnh, bổ sung thường xuyên đúng quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế của Nhà trường.

*** Những tồn tại:** Tỷ lệ quy đổi số lượng học sinh và giáo viên chưa phù hợp

*** Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của giáo dục nghề nghiệp trong giai đoạn tới, nhà trường sẽ đồng thời triển khai hai chiến lược quan trọng: nâng cao năng lực đội ngũ và kiện toàn bộ máy tổ chức.

Thứ nhất, nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên sâu, tập trung vào việc nâng cao kỹ năng tiếng Anh và tin học trình độ cao cho đội ngũ quản lý, giáo viên và người lao động. Điều này nhằm đảm bảo nguồn nhân lực của nhà trường có đủ năng lực để đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường lao động.

Thứ hai, nhà trường sẽ tiến hành kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn nhưng hiệu quả. Mục tiêu là tối ưu hóa quy trình quản lý và điều hành, tạo ra một bộ máy linh hoạt, có khả năng thích ứng nhanh chóng với những thay đổi của môi trường giáo dục và thị trường lao động. Việc này sẽ góp phần nâng cao năng lực quản trị, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của nhà trường.

Điểm đánh giá tiêu chí 3

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 3	15
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1

Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	1
Tiêu chuẩn 10	1
Tiêu chuẩn 11	1
Tiêu chuẩn 12	1
Tiêu chuẩn 13	1
Tiêu chuẩn 14	1
Tiêu chuẩn 15	1

Tiêu chuẩn 3.1: *Có quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động được thực hiện đảm bảo đúng các quy định của pháp luật. Thực hiện theo Bộ luật Lao động; Luật GDNN; Thông tư số 06/2017/TT-BLĐTĐBXH, ngày 08/03/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTĐBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường Trung cấp; Thông tư 14/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường trung cấp. Trên cơ sở các quy định của Nhà nước và của cơ quan chủ quản về công tác tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động, Nhà trường đã ban hành các quy định, văn bản về việc tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động để thực hiện thống nhất và theo đúng quy định.

Quy định về công tác tuyển dụng, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động:

Căn cứ Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTĐBXH ngày 28/12/2016; Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 21/10/2021 quy định về Điều lệ Trường Trung cấp; Thông tư 06/2017/BLĐTĐBXH Quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo GDNN; Thông tư 28/2022/BLĐTĐBXH ban hành ngày 28 tháng 12 năm 2022 v/v sửa đổi

một số điều của Thông tư 06/2017/BLĐTBXH về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng nhà giáo. Nhà trường đã xây dựng văn bản quy định về việc tuyển dụng, sử dụng và bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý, và người lao động (3.1.01 - *Quyết định ban hành Quy định tuyển dụng nhân sự của trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Cần Thơ*; 3.1.02 - *Quyết định ban hành Quy trình tuyển dụng nhân sự của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Cần Thơ*; 3.3.02 - *Quyết định ban hành Quy định chuẩn chuyên môn nghiệp vụ nhà giáo Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Cần Thơ*).

Để thực hiện tốt công tác quản lý sử dụng nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, Nhà trường thực hiện công tác quản lý nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động một cách nghiêm túc, đúng kế hoạch và theo đúng quy trình thông qua quy định về chế độ làm việc của nhà giáo (1.12.01 - *Quyết định ban hành chế độ làm việc nhà giáo*; 1.3.02 - *Các quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị từ năm 2022 đến nay*).

Quy định về công tác quy hoạch cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động:

Công tác quy hoạch cán bộ quản lý tại Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Cần Thơ hiện đang gặp một số khó khăn do sự thay đổi nhân sự giữa các phòng, khoa theo từng thời điểm. Việc này dẫn đến tình trạng thiếu ổn định trong đội ngũ cán bộ quản lý. Điều này gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý và phát triển nguồn nhân lực tại nhà trường, tạo ra sự thiếu đồng bộ và khó khăn trong việc duy trì một hệ thống quy hoạch nhân sự ổn định và lâu dài. Do vậy Nhà trường cũng đã xây dựng Quy định về công tác quy hoạch cán bộ tại trường, quản lý cán bộ từ giai đoạn 2023 và những năm tiếp theo để đảm bảo nguồn nhân lực cho nhà trường. Ngoài ra, Nhà trường cũng đã xây dựng Quy trình các bước rà soát quy hoạch cán bộ bao gồm các bước tiến hành quy hoạch chi tiết như sau:

Bước 1: Xây dựng kế hoạch

Bước 2: Tổ chức lấy phiếu giới thiệu nguồn quy hoạch

Bước 3: Tổng hợp Danh sách quy hoạch cán bộ

Bước 4: Xem xét danh sách Kiến nghị (nếu có)

Bước 5: Hiệu trưởng quyết định phê duyệt quy hoạch cán bộ

Bước 6: Thông báo kết quả Quy hoạch cán bộ

Bước 7: Lưu hồ sơ

(3.1.03 - *Quyết định ban hành Quy định công tác rà soát quy hoạch cán bộ*; 3.1.04 - *Quyết định ban hành Quy trình rà soát quy hoạch cán bộ*)

Quy định về việc đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động:

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo GDNN; Thông tư số 06/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/03/2027 của Bộ Lao Động - Thương Binh và Xã Hội quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng đối với nhà giáo GDNN. Nhằm nâng cao kỹ năng, chuyên môn của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động trong Nhà trường để đáp ứng nhu cầu thay đổi của chất lượng đào tạo trong nhà trường và nhu cầu của xã hội, trường đã xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện một số quy định cụ thể trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động (3.3.02 - *Quyết định ban hành Quy định chuẩn chuyên môn nghiệp vụ nhà giáo Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Cần Thơ*; 3.1.08 - *Quyết định Ban hành Quy định đào tạo và*

bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động; 3.1.09 - Quyết định Ban hành Quy trình đào tạo và bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động)

Quy định về công tác đánh giá, phân loại giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động:

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTĐBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao Động - Thương Binh và Xã Hội Sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTĐBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017, Nhà trường đã ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động (3.1.05 - *Quyết định ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động*; 3.1.06 - *Quyết định ban hành Quy trình đánh giá, xếp loại giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động*; 3.1.07 - *Kế hoạch về đánh giá, xếp loại giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.2: *Tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

- Về công tác tuyển dụng giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động:

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Cần Thơ đặc biệt chú trọng công tác tổ chức cán bộ và quản lý nhân sự, coi đó là yếu tố then chốt trong hệ thống quản lý của Nhà trường. Để đảm bảo tính minh bạch và khách quan, Nhà trường đã ban hành Quy trình tuyển dụng rõ ràng, từ việc thông báo tuyển dụng công khai trên các phương tiện truyền thông, tiếp nhận hồ sơ ứng viên, đến tổ chức phỏng vấn kỹ lưỡng. Quá trình đánh giá ứng viên được thực hiện dựa trên các tiêu chí chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm và tác phong chuyên nghiệp. Do đó, từ năm 2022 đến 2024, Nhà trường đã tuyển dụng thành công 18 giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động, đáp ứng đầy đủ nhu cầu nhân sự cho công tác giảng dạy và hoạt động của trường. Điều này khẳng định Trường TC KTKT TPCT đã thực hiện công tác tuyển dụng một cách bài bản, đúng quy trình, đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhà trường. (3.1.01 - *Quyết định ban hành Quy định tuyển dụng nhân sự của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Cần Thơ*; 3.2.01 - *Quyết định ban hành Quy trình tuyển dụng nhân sự của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Cần Thơ*; 3.2.02 - *Hồ sơ tuyển dụng giáo viên và người lao động*).

- Về công tác sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động:

Để đảm bảo hiệu quả hoạt động, Trường TC KTKT TPCT đặc biệt chú trọng công tác sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động. Dựa trên Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý giáo viên và người lao động, nhà trường đã thực hiện việc bố trí nhân sự một cách khoa học, phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Cụ thể, việc sắp xếp vị trí công việc được tiến hành dựa trên chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm của từng cá nhân, đồng thời xem xét cơ cấu tổ chức của từng phòng, khoa chuyên môn và dựa theo yêu cầu công việc. Điều này đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả trong công tác bố trí và sử dụng nhân sự. Việc sử dụng nhân sự được thực hiện theo đúng quy định, thể hiện tính công bằng và minh bạch

trong quản lý của Nhà trường. (1.3.02 - Các quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị từ năm 2022 đến nay).

- Đối với công tác quy hoạch cán bộ:

Nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác quy hoạch cán bộ và coi đây là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực. Hàng năm, nhà trường tiến hành đánh giá, rà soát và điều chỉnh quy hoạch cán bộ một cách thường xuyên và bài bản, dựa trên các quy định hiện hành. Mục tiêu là đảm bảo sự phù hợp giữa năng lực của cán bộ và vị trí quy hoạch, từ đó tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của trường. Quy trình cụ thể như sau:

Bước 1: Xây dựng kế hoạch: Trên cơ sở đánh giá nhân sự hàng năm, Phòng Tổ chức Hành chính – Kế toán tiến hành rà soát những nhân sự tiềm năng để đưa vào diện quy hoạch cán bộ.

Bước 2: Tổ chức hội nghị lấy ý kiến đánh giá nhân sự quy hoạch hoặc giới thiệu thêm nguồn quy hoạch ngoài danh sách.

Bước 3: Hội nghị thảo luận và bỏ phiếu.

Bước 4: Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

Bước 5: Lưu hồ sơ.

Nhà trường đã tiến hành thực hiện công tác quy hoạch theo giai đoạn từ năm 2022-2026 theo Quyết định số 10/2022/QĐ-TC KTKT TPCT ngày 31/3/2022 về việc phê duyệt quy hoạch Cán bộ lãnh đạo phòng thuộc Trường Trung cấp Kinh tế- Kỹ thuật Thành phố Cần Thơ giai đoạn 2022-2026.

- Phòng Đào tạo: 01 vị trí Trưởng phòng.

- Phòng Tuyển sinh: 01 vị trí Phó phòng.

(3.1.03 - Quyết định ban hành Quy định rà soát quy hoạch cán bộ; 3.2.03 - Quyết định ban hành Quy trình rà soát quy hoạch cán bộ; 3.2.04 - Hồ sơ rà soát quy hoạch cán bộ do Nhà trường quản lý).

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng:

Nhà trường nhận thức rõ tầm quan trọng của việc cập nhật kiến thức, công nghệ và phương pháp dạy học mới, nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của ngành giáo dục. Do vậy, công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhà giáo và người lao động luôn được Hội đồng quản trị quan tâm và chú trọng triển khai kịp thời. Cụ thể, Nhà trường đã xây dựng quy trình đào tạo và bồi dưỡng bài bản, bao gồm các bước sau:

Bước 1: Hàng năm, phòng Tổ chức Hành chính – Kế toán phối hợp với các đơn vị và cán bộ quản lý tiến hành khảo sát và tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng từ giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động, sau đó trình báo cáo lên Ban giám hiệu.

Bước 2: Dựa trên kết quả khảo sát và nhu cầu thực tế, phòng Tổ chức Hành chính – Kế toán xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chi tiết cho cả năm học. Kế hoạch này bao gồm các chương trình đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ và kỹ năng lãnh đạo quản lý, nhằm nâng cao toàn diện năng lực của đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu công việc và sự phát triển của nhà trường... (3.2.05 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động của các đơn vị năm 2022 - 2023; 2023 - 2024; 2024 - 2025; 3.2.06 - Các quyết định cử đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và người lao

động đi học tập, bồi dưỡng năm 2023, 2024; 3.2.07 - Danh sách giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2023, 2024).

- Về công tác tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng giáo viên và người lao động:

Hàng năm, Nhà trường căn cứ quy định, tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng giáo viên và người lao động. Nhà trường thực hiện đánh giá theo Quy trình đánh giá, phân loại giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động định kỳ hàng năm. (3.2.08 - *Quyết định ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động; 3.1.06 - Quyết định ban hành Quy trình đánh giá, xếp loại giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động; 3.2.09 - Kế hoạch về đánh giá, xếp loại giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động năm 2023, 2024; 1.5.02 - Hồ sơ đánh giá xếp loại chất lượng giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động năm 2023, 2024).*

Nhà trường có các quy định về chính sách, chế độ cho giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động theo quy định của Nhà nước, thể hiện trong Quy chế thu chi. Nhà trường còn thực hiện chế độ hỗ trợ cho giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chi trả làm thêm giờ cho giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động, chi hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học được quy định trong quy chế thu chi nội bộ của Nhà trường ... Việc chi trả chính sách, chế độ cho giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động luôn được Nhà trường thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Trong 2 năm qua, Nhà trường không có đơn thư phản ánh, khiếu nại về việc tổ chức thực hiện tuyển dụng, sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động. (1.3.03 - *Quyết định ban hành Quy chế thu chi nội bộ; 1.12.01 - Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo; 3.2.10 - Quyết định ban hành Quy chế nâng bậc lương; 3.2.11 - Hồ sơ chi trả chế độ chính sách cho giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động năm 2023, 2024; 1.2.06 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024).*

Nhà trường khảo sát ý kiến giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động về thực hiện sử dụng, quy hoạch, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ cho giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động theo quy định. (1.3.06 - *Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát).*)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 3: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.3: *Đội ngũ nhà giáo của Nhà trường tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và các tiêu chuẩn hiện hành khác nếu có.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Cần Thơ được Sở LĐT&XH TP.CT cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp đào tạo cho 6 ngành, nghề trung cấp. Năm 2018, trường đã được Sở LĐT&XH TP.CT cấp bổ sung đăng ký hoạt động đào tạo cho 4 ngành, nghề trung cấp; năm 2019 cấp bổ sung 2 ngành, nghề sơ cấp. Các ngành, nghề và quy mô đào tạo của Nhà trường theo giấy chứng nhận phù hợp với nhu cầu nhân lực của địa phương và khu vực. (1.1.02 - *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 645/GCNĐKHĐSLĐT&XH ngày 27 tháng 03 năm 2018, do Sở Lao động Thương Binh và Xã hội TP.CT cấp và các giấy chứng nhận bổ sung).*

Nhà trường thường xuyên và định kỳ thực hiện bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, đảm bảo trình độ chuyên môn và nghiệp vụ đạt chuẩn theo quy định đối với giáo viên giảng dạy trong trường trung cấp theo Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTĐBXH và Thông tư 21/2020/TT-BLĐTĐBXH (sửa đổi Thông tư 08/2017/TT-BLĐTĐBXH) về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Bên cạnh đó, hàng năm, nhà trường cũng tổ chức đánh giá và phân loại năng lực, chuyên môn của giáo viên theo các quy định hiện hành, nhằm đảm bảo rằng giáo viên của trường đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm theo quy định, giáo viên dạy thực hành đạt chuẩn về kỹ năng thực hành nghề theo quy định; ngoài ra Nhà trường chú trọng việc ký hợp đồng với giảng viên thỉnh giảng đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm theo quy định. (1.1.03 - Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường; 3.3.01 - Hồ sơ đánh giá, xếp loại chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo năm 2023, 2024; 3.3.02 - Quy định chuẩn chuyên môn nghiệp vụ nhà giáo Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Cần Thơ; 3.3.04 - Hồ sơ của giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động 2022 - 2023, 2023 - 2024 (bao gồm Danh sách trích ngang, văn bằng chứng chỉ; Hồ sơ nhà giáo thỉnh giảng năm học 2023, 2024).

Ngoài các tiêu chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ, giáo viên cần tuân thủ các quy định và chuẩn hiện hành khác do các cơ quan chức năng ban hành. Nhà trường đã xây dựng quy trình kiểm tra và đánh giá định kỳ để đảm bảo rằng giáo viên luôn đạt chuẩn và đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn và nghiệp vụ. (2.6.09 - Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2022, 2023; 1.11.05 - Các Biên bản kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024; 1.11.07 - Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024; 1.11.06 - Sổ nhật ký theo dõi giám sát đào tạo năm 2023, 2024; 1.2.06 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 3: 1 điểm

Tiêu chuẩn 3.4: Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định và không vi phạm quy chế, nội quy và quy định của Nhà trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTĐBXH ngày 28/12/2016; Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 21/10/2021 quy định về Điều lệ Trường Trung cấp. Trên cơ sở đó Trường xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Nhà trường có quy định rõ ràng nhiệm vụ, quyền hạn của giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động và các đơn vị trực thuộc. Quy chế này đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả trong công tác quản lý và phân công công việc tại Nhà trường (1.1.03 - Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường; 1.3.02 - Các quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị từ năm 2022 đến nay; 3.2.03 - Quyết định phân công nhiệm vụ các Trưởng phòng/phó phòng, Trưởng khoa; 3.3.03- Hồ sơ của giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động 2022 - 2023, 2023 - 2024 (bao gồm Danh sách trích ngang, văn bằng chứng chỉ); 1.12.01 - Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo).

Định kỳ mỗi năm, Nhà trường đều thực hiện đánh giá và xếp loại giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động theo quy định hiện hành. Kết quả đánh giá trong hai năm gần đây cho thấy, 100% giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, không có trường hợp nào bị xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ. Những kết quả này phản ánh sự nỗ lực không ngừng và cam kết hoàn thành xuất sắc công

tác giảng dạy, quản lý và lao động tại Nhà trường. (1.5.02 - Hồ sơ đánh giá xếp loại giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động năm 2023, 2024 (bao gồm: Kết quả đánh giá, xếp loại của CBQL, nhà giáo, người lao động năm 2023, 2024; Biên bản họp đánh giá phân loại CBQL, nhà giáo, người lao động năm 2023, 2024; Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại CBQL, giáo viên, NLD năm 2023, 2024))

Đối với nhà giáo thỉnh giảng, Nhà trường không thực hiện việc đánh giá, xếp loại cuối năm. Tuy nhiên, những nhà giáo thỉnh giảng có nộp bảng đánh giá, xếp loại nhà giáo do cơ quan đang công tác chính xác nhận thì được nhà trường căn cứ vào đó để ghi nhận là hoàn thành nhiệm vụ trong năm học. Điều này nhằm đảm bảo sự minh bạch, tôn trọng kết quả đánh giá tại đơn vị công tác chính và tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý, phối hợp giảng dạy.

Trong hai năm qua (tính đến thời điểm tháng 12/2024), toàn thể giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động của Nhà trường đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không có trường hợp nào vi phạm quy chế, nội quy hay các quy định của Nhà trường. Điều này thể hiện tinh thần trách nhiệm, kỷ luật và sự đoàn kết trong đội ngũ, góp phần duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả. (1.5.01 - Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm 2022 - 2023, 2023 - 2024; 1.2.06 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 3: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.5: Nhà trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi; số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi ngành, nghề đào tạo theo quy định; Nhà trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ Thông tư 07/2017/TT-BLĐTĐBXH về việc quy định chế độ làm việc của nhà giáo GDNN; Thông tư 34/2018/TT-BLĐTĐBXH ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2018; Thông tư 28/2022/TT-BLĐTĐBXH ban hành ngày 28 tháng 12 năm 2022 v/v sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư 06/2017/BLĐTĐBXH quy định về Tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo. Nhà trường đã ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo. (1.12.01 - Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo)

*** Trường có đội ngũ nhà giáo đảm bảo tỷ lệ quy đổi**

Nhà trường có 10 ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, 02 ngành, nghề đào tạo sơ cấp. Việc đảm bảo đội ngũ nhà giáo của trường đáp ứng các tiêu chuẩn về tỷ lệ quy đổi là yếu tố then chốt để đảm bảo chất lượng đào tạo và uy tín của nhà trường. Trường đảm bảo đội ngũ nhà giáo đạt tỷ lệ quy đổi theo quy định. Tỷ lệ quy đổi này thường được tính dựa trên số lượng giờ giảng dạy, các hoạt động nghiên cứu khoa học, hướng dẫn thực tập và các nhiệm vụ khác mà giảng viên thực hiện. Đảm bảo mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm khối lượng công việc phù hợp, không bị quá tải và có đủ thời gian để phát triển chuyên môn. (3.3.03 - Hồ sơ của giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động 2022 - 2023, 2023 - 2024 (bao gồm Danh sách trích ngang, văn bằng chứng chỉ); 1.5.02 - Hồ sơ đánh giá xếp loại chất lượng giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động năm 2023, 2024)

Căn cứ Nghị định 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 05/2023/BLĐTĐBXH ngày 15/6/2023 của BLĐTĐBXH ban hành danh mục ngành/ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm Trình độ Trung cấp và Cao đẳng. Tỷ lệ HSSV/nhà giáo thuộc các ngành/ngành của

Nhà trường đảm bảo đúng quy định. Tỷ lệ HSSV/giáo viên tối đa là 25 HSSV/giáo viên, riêng đối với ngành Công nghệ Kỹ thuật 15 HSSV/ giáo viên, Kinh tế 20 HSSV/ giáo viên. (3.3.03 - Hồ sơ của giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động 2022 - 2023, 2023 - 2024; (bao gồm Danh sách trích ngang, văn bằng chứng chỉ); 2.3.12- Quyết định thành lập lớp các năm 2022, 2023, 2024; 3.5.04 - Bảng quy đổi HS/nhà giáo các năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024)

*** Số lượng nhà giáo cơ hữu đảm nhận khối lượng chương trình mỗi nghề đào tạo**

Trường đảm bảo số lượng nhà giáo cơ hữu (nhà giáo làm việc toàn thời gian) đủ để đảm nhận khối lượng chương trình đào tạo của từng ngành nghề. Điều này bao gồm việc giảng dạy các môn học lý thuyết, thực hành và hướng dẫn nghiên cứu. Số lượng nhà giáo cơ hữu phải đáp ứng các quy định hiện hành về tỷ lệ giữa giáo viên và HSSV đảm bảo rằng HSSV nhận được sự hỗ trợ và hướng dẫn đầy đủ trong quá trình học tập. (3.3.03 - Hồ sơ của giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động 2022 - 2023, 2023 - 2024; (bao gồm Danh sách trích ngang, văn bằng chứng chỉ; 2.3.12- Quyết định thành lập lớp các năm 2022, 2023, 2024; 3.5.04 - Bảng quy đổi HS/nhà giáo các năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024)

Nhà trường đã ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo. Trong đó quy định định mức giờ giảng của nhà giáo GDNN giảng dạy trình độ trung cấp là: 510 giờ chuẩn/năm học. Do đặc thù đào tạo theo từng ngành nghề, một số môn học yêu cầu thời lượng thực hành cao, dẫn đến việc giáo viên cơ hữu phải đảm dạy vượt giờ để đảm bảo tiến độ đào tạo. (1.12.01 - Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo; 1.3.03 - Quyết định ban hành Quy chế thu chi nội bộ; 2.5.05 - Kế hoạch đào tạo năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 2.5.06 - Tiến độ đào tạo năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 2.5.07 - Kế hoạch giáo viên năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 2024 - 2025; 2.5.08 - Thời khóa biểu năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 2.6.05 - Sổ lên lớp năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 2.6.06 - Sổ tay giáo viên năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 3.5.01 - Bảng thống kê số lượng HSSV năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 3.5.02 - Bảng tổng hợp giờ giảng của các nhà giáo năm học 2022-2023; 2023-2024; 3.5.03- Bảng thanh toán lương, thanh toán vượt giờ năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024).

Trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học theo quy định

Trường đảm bảo tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) theo quy định. Điều này giúp nâng cao chất lượng giảng dạy, vì nhà giáo có trình độ cao thường có kiến thức chuyên sâu và kỹ năng nghiên cứu tốt hơn. Đội ngũ nhà giáo có trình độ sau đại học cũng giúp trường thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, góp phần nâng cao uy tín và chất lượng đào tạo. Đặc biệt tỷ lệ nhà giáo có trình độ sau đại học tại Nhà trường đạt hơn 15%, vượt qua yêu cầu quy định đối với Trường Trung cấp theo Nghị định 143/2016/NĐ-CP, đảm bảo chất lượng giảng dạy và phát triển đội ngũ giáo viên có đủ năng lực chuyên môn để phục vụ công tác giảng dạy và đào tạo nghề hiệu quả. (1.1.03 - Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường; - 3.3.02 - Quy định chuẩn chuyên môn nghiệp vụ nhà giáo Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Cần Thơ; 1.5.02 - Hồ sơ đánh giá xếp loại giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động năm 2023, 2024 (bao gồm: Kết quả đánh giá, xếp loại của CBQL, nhà giáo, người lao động năm 2023, 2024; Biên bản họp đánh giá phân loại CBQL, nhà giáo, người lao động năm 2023, 2024; Quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại CBQL, giáo viên, NLD năm 2023, 2024))

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5 tiêu chí 3: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.6: Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của CTĐT và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của CTĐT.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở mục tiêu, chuẩn đầu ra nhằm đáp ứng thực tế yêu cầu lao động của xã hội. Để đảm bảo các hoạt động đào tạo được thực hiện đúng theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo, Phòng Đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo cho các lớp. Kế hoạch đào tạo và tiến độ đào tạo đã được triển khai đến các khoa chuyên môn thực hiện giảng dạy. Các khoa lập kế hoạch giáo viên phân công giáo viên giảng dạy các môn học, mô đun. Giáo viên được phân công giảng dạy lập kế hoạch giảng dạy, soạn giáo án và được Trường khoa phê duyệt, việc triển khai thực hiện các hoạt động giảng dạy, quản lý theo kế hoạch đã lập đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo các nghề đã được Nhà trường phê duyệt. (2.1.01 - Quyết định ban hành chuẩn đầu ra các ngành, nghề đào tạo từ năm 2022 đến 2024; 2.5.05 – Kế hoạch đào tạo năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 2.5.06 – Tiến độ đào tạo năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 2.5.07 -Kế hoạch giáo viên năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024; 2024 - 2025; 2.5.08 – Thời khóa biểu năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024).

Tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường và Quy định Chế độ làm việc của Nhà giáo có quy định rõ Nhiệm vụ và Quyền hạn của nhà giáo tham gia giảng dạy phải giảng dạy theo nội dung chương trình chi tiết của từng môn học, mô-đun của chương trình đào tạo đã được phê duyệt ban hành, thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo” (1.1.03 - Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường; 1.12.01 - Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo; 2.5.02 - Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm 2022, 2023, 2024).

- Nhà giáo giảng dạy theo nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo:

Nội dung chương trình đào tạo của Nhà trường được xây dựng đảm bảo quy định về nội dung chương trình bao gồm:

- + Số lượng các môn học chung;
- + Số lượng các MH/MĐ chuyên môn trong đó có số lượng các MH/MĐ cơ sở, mô đun chuyên môn, thời lượng của từng MH/MĐ tương ứng với phương thức đào tạo, thời gian học lý thuyết và thời gian học thực hành, thực tập, thi, kiểm tra, nội dung và thời lượng học tập các môn học được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- + Bảo đảm tính khoa học, hệ thống, thực tiễn và linh hoạt, đáp ứng xu hướng thay đổi của xã hội;
- + Phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các MH/MĐ để đảm bảo thực hiện được mục tiêu GDNN;
- + Quy định phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các MH/MĐ của CTĐT;
- + Bảo đảm tính hiện đại và hội nhập quốc tế, có xu hướng tiếp cận với trình độ đào tạo nghề nghiệp tiên tiến của khu vực và thế giới.

Nội dung chương trình đào tạo của Nhà trường được xây dựng đảm bảo quy định rõ về mục tiêu của CTĐT trong đó: Bao gồm mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể. Trong từng MH/MĐ theo kết cấu xây dựng chương trình cũng đã quy định rõ mục tiêu của từng môn học, từng mô đun bao gồm các mục tiêu cần đạt được đối với người học về kiến thức, về kỹ năng, về thái độ. Từng chương, bài trong các MH/MĐ cũng đều có những mục tiêu đặt ra về kiến thức, kỹ năng, thái độ phù hợp với mục tiêu của các MH/MĐ để sau khi hoàn thành toàn bộ khóa học người học đạt được những mục tiêu mà CTĐT đã đặt ra. Nhiệm vụ của tất cả các nhà giáo tham gia giảng dạy ở tất cả các MH/MĐ (các môn học chung; các MH/MĐ chuyên môn) là phải tuân thủ nội dung chương trình chi tiết của từng MH/MĐ để hướng dẫn người học đạt được các mục tiêu đã đặt ra. Trên cơ sở được phân công giảng dạy, nhà giáo đã căn cứ theo thời khóa biểu, chương trình MH/MĐ đã được phê duyệt để giảng dạy và có đầy đủ hồ sơ giảng dạy theo quy định khi lên lớp gồm: Lịch giảng dạy, giáo án, sổ tay giáo viên, giáo án lên lớp đảm bảo đủ, đúng nội dung, mục tiêu của chương trình đào tạo có ký duyệt trước khi lên lớp. Các nhà giáo đã giảng dạy đảm bảo đúng nội dung, mục tiêu của CTĐT của các MH/MĐ. (2.5.08 - Thời khóa biểu năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 2.5.09 - Kế hoạch giảng dạy của giáo viên năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 2.6.04 - Sổ lên lớp năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 2.6.05 - Sổ tay giáo viên năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 2.6.06 - Giáo án năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024).

- Nhà giáo đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu của CTĐT.

Trong quá trình giảng dạy các môn học, nhà giáo đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu của chương trình đào tạo (CTĐT); Thực hiện các nội dung chương trình đã được phân công giảng dạy, đảm bảo cung cấp cho người học đầy đủ các kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình. Sử dụng cơ sở vật chất cho người học đầy đủ các kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình. Sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo phù hợp với từng môn học, mô đun được phân công giảng dạy, áp dụng phương pháp dạy học tích cực, phù hợp và ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Tuân thủ các quy định về thi, kiểm tra đánh giá người học theo đúng quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cũng như các quy định hiện hành của Nhà trường.

Hàng năm, công tác kiểm tra và giám sát đào tạo được thực hiện định kỳ và thường xuyên. Kết quả đánh giá cho thấy, 100% nhà giáo thực hiện giảng dạy đúng theo nội dung và mục tiêu của các CTĐT, đồng thời hoàn thành đầy đủ các yêu cầu mà CTĐT đề ra (1.11.03 – Quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024; 2.10.02 - Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024; 1.11.05 - Các Biên bản kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024; 1.11.07 - Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024; 1.11.06 - Sổ nhật ký theo dõi giám sát đào tạo năm 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6 tiêu chí 3: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.7: Nhà trường có chính sách, biện pháp và thực hiện các chính sách, biện pháp khuyến khích nhà giáo học tập và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Cần Thơ là đơn vị giáo dục Tu thực, tự chủ tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp, xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, tự chủ về tài chính và tài sản. Nhằm khuyến khích nhà giáo tham gia học tập bồi dưỡng, Phòng Tổ chức hành chính – Kế toán tổng hợp nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của đội

ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động trong toàn trường, lên kế hoạch cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động được tham gia học tập bồi dưỡng. Căn cứ vào kế hoạch và nhu cầu đã được phê duyệt, Hiệu trưởng ra quyết định cử đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động đi học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ. Những chính sách này được quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy định chế độ làm việc của nhà giáo, như: hỗ trợ kinh phí, học phí cho cán bộ, nhà giáo và người lao động học Thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đang giảng dạy/làm việc; Giáo viên đi học chuyên môn nghiệp vụ được hưởng nguyên lương và hỗ trợ chi phí học tập, chi phí tài liệu và các chế độ khác của trường. Ngoài ra còn tùy theo các loại hình đào tạo, bồi dưỡng khác nhau sẽ được Nhà trường xem xét hỗ trợ thời gian làm việc và học phí, mức hỗ trợ tùy theo từng đối tượng hoặc có cơ chế hỗ trợ tài chính và thời gian, bao gồm quy đổi giờ dạy cho giáo viên được cử đi học tập, bồi dưỡng. Trong thời gian đi học Nhà trường sẽ tạo điều kiện sắp xếp kế hoạch tiến độ cụ thể để giáo viên có thể đạt được kết quả tốt nhất. (1.3.03 - *Quyết định ban hành Quy chế thu chi nội bộ*; 1.12.01 - *Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo*; 3.7.01 - *Quyết định ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại giáo viên, cán bộ nhân viên và người lao động*; 3.2.05 - *Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động của các đơn vị năm 2022 - 2023; 2023 - 2024; 2024 - 2025*; 3.7.03 - *Các quyết định cử giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm 2023, 2024*; 3.7.04 - *Danh sách giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2023, 2024*; 3.7.05 - *Hồ sơ chi trả chế độ chính sách cho giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động năm 2023, 2024*).

Nhà trường xác định đào tạo, bồi dưỡng là yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo GDNN, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chuyên môn và kỹ năng giảng dạy. Trong các năm vừa qua, Nhà trường đã xây dựng và thực hiện nhiều kế hoạch cử nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt, tạo động lực và nâng cao chất lượng giảng dạy của đội ngũ nhà giáo. Kết quả đánh giá cho thấy trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy của giáo viên được cải thiện rõ rệt, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Nhà trường tiếp tục duy trì và mở rộng chương trình bồi dưỡng, đảm bảo đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục nghề nghiệp. (1.5.01 - *Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm 2022 - 2023, 2023 - 2024*; 1.5.02 - *Hồ sơ đánh giá xếp loại chất lượng giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động năm 2023, 2024*; 1.2.06 - *Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024*; 3.7.04 - *Danh sách giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2023, 2024*; 3.7.05 - *Hồ sơ chi trả chế độ chính sách cho giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động năm 2023, 2024*; 3.7.06 - *Các báo cáo sau khoá học*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7 tiêu chí 3:01 điểm

Tiêu chuẩn 3.8: *Hằng năm, Nhà trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động, tạo bước chuyển biến quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Mục tiêu đặt ra là chuẩn hóa chất lượng đội ngũ theo định hướng phát triển của Nhà trường, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững trong công tác đào tạo và quản

lý. Thực hiện định hướng về công tác tự học tập, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo, đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cốt cán, đội ngũ kế cận dự nguồn để nâng cao chất lượng đào tạo và quản lý. Trường đã tổ chức cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động được tham gia học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo đúng quy trình, quy định. Căn cứ vào kế hoạch, nhu cầu đã xây dựng ban hành, Nhà trường cử cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động đi học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch sau:

Năm 2023: Nhà trường ban hành Kế hoạch số 30/2022/KH- KTKT ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm 2023.

Năm 2024: Nhà trường ban hành Kế hoạch số 35/2023/KH- KTKT ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm 2024.

Năm 2025: Nhà trường ban hành Kế hoạch số 43/2024/KH- KTKT ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm 2025

Căn cứ vào kế hoạch Nhà trường triển khai kế hoạch đã được Hiệu Trưởng phê duyệt:

Năm 2023: Kế hoạch số 30/2022/KH- KTKT ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm 2023. Nhà Trường đã cử 10 lượt nhà giáo tham gia bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học lượt nhà giáo tham gia bồi dưỡng .

Năm 2024: Kế hoạch số 35/2023/KH- KTKT ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm 2024. Nhà Trường đã cử 15 lượt nhà giáo tham gia bồi dưỡng ứng dụng AI tạo Video và Thiết kế slide bài giảng .

Năm 2025: 43/2024/KH- KTKT ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm 2025.(Trường đang thực hiện)

(3.1.08 - Quyết định Ban hành Quy định đào tạo và bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động; 3.1.09 - Quyết định Ban hành Quy trình đào tạo và bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động; 3.2.05 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động của các đơn vị năm 2022 - 2023; 2023 - 2024; 2024 - 2025; 3.8.02 - Các quyết định cử đội ngũ cán bộ giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm 2023, 2024; 3.8.03 - Danh sách giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2023, 2024; 3.8.04 - Văn bằng, chứng chỉ sau khi học tập, bồi dưỡng của giáo viên, cán bộ quản lý, người lao động năm 2023, 2024; 2.14.13 - Báo cáo tổng kết công tác đào tạo năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 1.2.06 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024).

Để đảm bảo đội ngũ nhà giáo có đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhà trường cam kết tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi và xây dựng các chính sách, cơ chế hỗ trợ thiết thực cho việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp

giảng dạy. Điều này thể hiện sự quan tâm của nhà trường đến việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của ngành giáo dục.

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 8 Tiêu chí 3:01 điểm

Tiêu chuẩn 3.9: *Nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức quản lý sản xuất theo quy định và thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.*

Căn cứ thông tư 07/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp; Thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 26/12/2022 về việc sửa đổi bổ sung một số điều Thông tư 06/2021/TT-BLĐTBXH quy định về Tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo. Nhà trường đã ban hành Quy định về chế độ làm việc của nhà giáo, trong đó quy định “*nhà giáo giảng dạy trình độ trung cấp phải thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn tối thiểu 04 tuần mỗi năm*” (không bao gồm nhà giáo giảng dạy môn chung). Nhà trường giao cho khoa chủ động đề xuất cử nhà giáo đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động để cập nhật kiến thức, công nghệ, phương pháp tổ chức và quản lý sản xuất, đảm bảo giáo viên luôn nắm bắt kịp thời xu hướng thực tiễn, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. (1.12.01 - Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo; 1.3.03 - Quyết định ban hành Quy chế thu chi nội bộ).

Hàng năm, theo tiến độ đào tạo, các khoa đề xuất cử giáo viên chuyên ngành đi bồi dưỡng, thực tập tại doanh nghiệp trong 4 tuần, nhằm cập nhật kiến thức, vận dụng vào bài giảng nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Thời gian thực tập thường diễn ra vào kỳ nghỉ hè, đảm bảo không ảnh hưởng đến kế hoạch giảng dạy (2.5.06 - Tiến độ đào tạo năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 3.9.01 - Kế hoạch đi thực tập thực tế tại doanh nghiệp của Nhà giáo năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 3.9.02 - Quyết định cử nhà giáo đi thực tập thực tế tại doanh nghiệp năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 3.9.03 - Bảng tổng hợp danh sách nhà giáo được bồi dưỡng, thực tập tại doanh nghiệp năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 3.9.04 - Phiếu đánh giá về kết quả thực tập tại doanh nghiệp của các nhà giáo năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 3.9.05 - Báo cáo tổng hợp kết quả thực tập tại doanh nghiệp của nhà giáo năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024).

Trong 2 năm qua, toàn bộ giáo viên dạy chuyên môn đã tham gia bồi dưỡng, thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động. Kết quả cho thấy, giáo viên không chỉ vận dụng hiệu quả kiến thức chuyên môn vào thực hành nghề nghiệp, mà còn cập nhật công nghệ, máy móc, thiết bị hiện đại. Đồng thời, chương trình bồi dưỡng góp phần nâng cao tinh thần tự học, giúp giáo viên đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới trong giảng dạy. (1.2.06 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 1.2.06 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024).

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 9 Tiêu chí 3:01 điểm

Tiêu chuẩn 3.10: *Hàng năm, Nhà trường thực hiện tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường với mục tiêu là đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên của trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Cần Thơ, nhằm chuẩn hóa và

nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo theo định hướng phát triển. Hằng năm, Nhà trường cử nhiều lượt giáo viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, đảm bảo cập nhật kiến thức chuyên môn, công nghệ mới, phương pháp giảng dạy và nâng cao kỹ năng giảng dạy theo yêu cầu thực tiễn. Để nâng cao hiệu quả đào tạo, Nhà trường thực hiện tổng kết, đánh giá hàng năm, làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp cho những năm tiếp theo. Kết quả cho thấy, giáo viên đã ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, khai thác hiệu quả phần mềm dạy học trực tuyến, đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và phát triển năng lực tự học. Nội dung đánh giá được tổng hợp trong Báo cáo tổng kết công tác đào tạo và Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường hàng năm, phản ánh rõ những cải tiến và tác động tích cực đến chất lượng đào tạo (2.14.13 - Báo cáo tổng kết công tác đào tạo năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 1.2.06 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10 tiêu chí 3: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.11: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng của Nhà trường đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm được giao.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Việc bổ nhiệm hiệu trưởng là do Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ thực hiện trên cơ sở căn cứ vào các tiêu chuẩn quy định về quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo ban hành theo điều lệ trường trung cấp và Luật GDNN.

Hiệu trưởng trường Bà Trần Thị Thùy Dương (sinh năm 1984) được bổ nhiệm theo quyết định số 273/QĐ_UBND ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ. Bà Trần Thị Thùy Dương có trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế, cử nhân Tài chính ngân hàng, trình độ ngoại ngữ B1. (3.11.01 - Danh sách trích ngang của Hiệu trưởng; (3.02.12 - Hồ sơ của Hiệu Trưởng lưu phòng TC KTKT TPCT; 3.1.15 - Kế hoạch đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động Trường Trung cấp Kinh tế- Kỹ thuật thành phố Cần Thơ năm 2022; 2023; 1.5.01 - Báo cáo tổng kết 2023-2024)

Phó Hiệu Trưởng Nguyễn Hoàng Trung Đan (sinh năm 1984)S. Ông Lương Hoàng Trung Đan có trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế, trình độ ngoại ngữ B1.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11 tiêu chí 3: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.12: Đội ngũ cán bộ quản lý của các đơn vị thuộc Nhà trường được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ quy định tại Luật nhà giáo và Bộ Luật lao động, Nghị định 115/2020/NĐ-CP; Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 quy định về Điều lệ Trường Trung cấp, Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy định bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Cần Thơ. Trong đó quy định rõ tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi, lý do miễn nhiệm và quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm. Công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm được tiến hành đúng nguyên tắc, công khai, minh bạch. (3.12.03 - Quyết định ban hành Quy định bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý của Trường; 3.12.01 - Quyết định ban hành Quy định tuyển dụng giáo viên và người lao động của Nhà trường;

3.12. Quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý; 1.1.03 - Các Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Nhà trường; 3.3.02 - Quy định chuẩn chuyên môn nghiệp vụ nhà giáo Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Cần Thơ).

Công tác bổ nhiệm cán bộ được thực hiện theo nguyên tắc, quy trình chặt chẽ, công khai, minh bạch, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức tốt, tư duy đổi mới, sáng tạo và chuyên môn vững chắc, đáp ứng yêu cầu phát triển của Nhà trường. Việc bổ nhiệm cán bộ quản lý các phòng, khoa được thực hiện theo đúng quy trình, cụ thể như sau

Bước 1: Xin chủ trương bổ nhiệm cán bộ

Bước 2: Xác định tiêu chí cụ thể

Bước 3: Tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín

Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến của cán bộ chủ chốt về nhân sự.

Bước 5. Tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết nhân sự

Bước 6. Ra quyết định

Bước 7. Lưu hồ sơ nhân sự.

Trong 2 năm qua nhà trường đã bổ nhiệm cán bộ quản lý đúng quy định và không có cán bộ quản lý nào của Nhà trường bị miễn nhiệm. (1.11.05 - Các Biên bản kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024; 1.11.07 - Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024; 3.12.04 - Các QĐ bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý của trường; 3.3.03 - Hồ sơ của giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động 2022 - 2023, 2023 - 2024 (bao gồm Danh sách trích ngang, văn bằng chứng chỉ)).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12 tiêu chí 3: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.13: *Đội ngũ cán bộ quản lý của Nhà trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Cơ cấu tổ chức, quản lý của Nhà trường hiện nay gồm 04 phòng chức năng là Phòng Tổ chức Hành chính – Kế toán, Phòng Đào tạo, Phòng Công tác Học sinh – Tuyển sinh, Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng; 02 khoa: Khoa Kỹ thuật - Công nghệ ; Khoa Kinh tế - Dịch vụ. (1.3.02 - Các quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ các đơn vị từ năm 2022 đến nay). Đội ngũ cán bộ quản lý của Nhà trường đều có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên; có chuyên môn tin học, ngoại ngữ đảm bảo đúng quy định. Trong đó, đối với cán bộ quản lý làm nhiệm vụ giảng dạy đều có chứng chỉ NVSP, chứng chỉ kỹ năng nghề. (3.3.03 - Hồ sơ của giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động 2022 - 2023, 2023 - 2024 (bao gồm Danh sách trích ngang, văn bằng chứng chỉ)).

*** *Đội ngũ cán bộ quản lý của Nhà trường thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao.***

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Nhà trường, Hiệu trưởng đã quy định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng đơn vị trong trường. Trên nền tảng đó, Trưởng các đơn vị thực hiện việc phân công công việc trong nội bộ và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Kết quả công tác của các đơn vị, cũng như của các cán bộ quản lý cấp phòng, khoa đã đóng góp một phần quan trọng vào

thành tích chung của Nhà trường, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của trường. Đặc biệt, đối với các cán bộ quản lý là giáo viên cơ hữu, ngoài việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, họ còn đảm nhiệm công tác giảng dạy. Các cán bộ quản lý này đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy, góp phần duy trì và nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Hàng năm, Nhà trường tổ chức công tác đánh giá và xếp loại cán bộ quản lý theo quy định, nhằm đảm bảo việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của từng cá nhân. Việc đánh giá và xếp loại này được thực hiện theo đúng Nghị định 90/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ và các quy định liên quan từ cơ quan chủ quản. Trong tiêu chí đánh giá cán bộ quản lý, một trong những nội dung quan trọng là kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị mà họ quản lý. Kết quả đánh giá trong hai năm qua cho thấy, 100% cán bộ quản lý của Nhà trường đều được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, phản ánh sự nỗ lực và cam kết mạnh mẽ của đội ngũ cán bộ quản lý đối với sự phát triển của Nhà trường (3.3.03 - Hồ sơ của giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động 2022 - 2023, 2023 - 2024; (bao gồm Danh sách trích ngang, văn bằng chứng chỉ); 1.5.02 - Hồ sơ đánh giá xếp loại chất lượng giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động năm 2023, 2024; 1.5.03 - Các Quyết định khen thưởng cá nhân, phòng/ khoa năm 2023, 2024 1.5.01 - Báo cáo tổng kết công tác của các đơn vị năm 2022 - 2023, 2023 - 2024; 1.2.06 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024).

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 13 Tiêu chí 3:01 điểm

Tiêu chuẩn 3.14: *Hàng năm, Nhà trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện mục tiêu, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động để chuẩn hóa về chất lượng một cách đồng bộ theo mục tiêu và định hướng phát triển của Nhà trường. Đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cốt cán, đội ngũ kế cận dự nguồn để nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả quản lý trong nhà trường. Hàng năm Nhà trường lập kế hoạch cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động tham gia học tập bồi dưỡng; Kế hoạch thể hiện đầy đủ các nội dung mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch tổ chức thực hiện, Kinh phí, thời gian, đối tượng. Cuối mỗi khoá học, các cán bộ quản lý đều có báo cáo kết quả học tập bồi dưỡng lên Hiệu trưởng Nhà trường và Phòng Tổ chức Hành chính – Kế toán để cập nhật hồ sơ cán bộ. (3.2.05 - Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động của các đơn vị năm 2022 - 2023; 2023 - 2024; 2024 - 2025; 3.14.02 - Các quyết định cử đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động đi học tập, bồi dưỡng năm 2022 - 2023; 2023 - 2024; 3.14.03 - Danh sách giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2022 - 2023; 2023 - 2024; 3.14.04 - Văn bằng, chứng chỉ sau khi học tập, bồi dưỡng của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động năm 2022 - 2023; 2023 - 2024; 1.2.06 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024)

Điểm tự đánh giá Tiêu chuẩn 14 Tiêu chí 3: 01 điểm

Tiêu chuẩn 3.15: *Đội ngũ viên chức và người lao động của Nhà trường đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Đội ngũ giáo viên, người lao động tại trường có đủ số lượng, có năng lực chuyên môn đáp ứng các yêu cầu công việc được giao, được định kỳ bồi dưỡng nâng cao trình độ theo quy định. Nhà trường có đầy đủ danh sách nhà giáo, người lao động của trường (trình độ chuyên môn, thời gian công việc, vị trí công việc).

Năm 2023: Tổng số nhà giáo, người lao động toàn trường: 14 người

Năm 2024: Tổng số nhà giáo, người lao động toàn trường: 16 người

(3.1.11 - Danh sách cán bộ quản lý, Giáo viên, người lao động năm 2023, 2024.
3.2.12 - Hồ sơ lãnh đạo, cán bộ quản lý, người lao động Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Cần Thơ.

Nhà trường có đầy đủ Báo cáo tổng kết của trường, báo cáo tổng kết của đơn vị hàng năm. Hàng năm, nhà giáo được nhà trường xét duyệt cho đi học. (1.5.04 - Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm 2022, 2023. 3.2.05 - Quyết định cử CBQL nhà giáo, người lao động tham gia đào tạo, bồi dưỡng năm 2022, 2023; 3.2.03 - Danh sách CBQL nhà giáo, người lao động tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng năm 2022, 2023; 3.2.06 - Văn bằng, chứng chỉ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động học tập, bồi dưỡng năm 2022; 2023.)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 15 tiêu chí 3: 01 điểm

3.2.4. Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình

Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:

Mở đầu

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Cần Thơ là cơ sở giáo dục nghề nghiệp được Sở LĐTĐ&XH TP.Cần Thơ cấp phép hoạt động, hiện đang đào tạo 10 ngành trình độ trung cấp và 02 ngành trình độ sơ cấp. Điều này khẳng định sự công nhận và uy tín của nhà trường trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Để đảm bảo chất lượng đào tạo, chương trình đào tạo của các ngành nghề tại trường được xây dựng và cập nhật hàng năm, tuân thủ nghiêm ngặt Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản hướng dẫn của Bộ LĐTĐ&XH. Chương trình đào tạo được thiết kế nhằm đạt được các mục tiêu sau: (1) đáp ứng mục tiêu đào tạo của từng trình độ, (2) quy định rõ chuẩn kiến thức, kỹ năng mà người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp, (3) xác định phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo, (4) quy định cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng môn học/mô-đun, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ.

Bên cạnh việc xây dựng và cập nhật chương trình đào tạo, nhà trường chú trọng phát triển hệ thống giáo trình, bài giảng chất lượng cao. Các giáo trình, bài giảng được biên soạn hoặc lựa chọn kỹ lưỡng, sau đó được thẩm định bởi hội đồng chuyên môn. Điều này nhằm đảm bảo rằng các tài liệu giảng dạy cụ thể hóa được yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết cho người học, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực.

- **Những điểm mạnh:**

CTĐT của trường được xây dựng có sự tham gia của các nhà giáo, doanh nghiệp, cán bộ quản lý,... và được cập nhật điều chỉnh để đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.

Hàng năm, Nhà trường đều tổ chức khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, đơn vị sử dụng lao động và HSSV về độ phù hợp của CTĐT, chất lượng giáo trình và mức độ tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực của giáo trình.

- **Những tồn tại:**

Giáo trình biên soạn ở mức lưu hành nội bộ.

- **Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Lập kế hoạch biên soạn giáo trình, mời các độc giả góp ý, hiệu chỉnh để giáo trình của trường được phát hành rộng rãi.

Lập kế hoạch định kỳ khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ các nhà tuyển dụng, học sinh đã tốt nghiệp và các tổ chức khác để bổ sung điều chỉnh chương trình, giáo trình.

Điểm đánh giá tiêu chí 4

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 4	14
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	0
Tiêu chuẩn 10	1
Tiêu chuẩn 11	1
Tiêu chuẩn 12	1
Tiêu chuẩn 13	1
Tiêu chuẩn 14	1
Tiêu chuẩn 15	1

Tiêu chuẩn 4.1: Có đầy đủ Chương trình đào tạo các chuyên ngành hoặc nghề mà nhà trường đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Cần Thơ hiện được cấp phép 10 nghề đào tạo trình độ trung cấp và 02 nghề đào tạo trình độ sơ cấp. Nhà trường có đầy đủ 100% CTĐT. (1.1.02 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 645/GCNDKHD-SLĐTBXH ngày 27 tháng 03 năm 2018, do Sở Lao động Thương Binh và Xã hội TP.Cần Thơ cấp và các giấy chứng nhận bổ sung).

Nhà trường hiện có 12 chương trình đào tạo. Trong đó, chương trình đào tạo trung cấp là 10, sơ cấp là 02. Các chương trình của nhà trường được xây dựng, điều chỉnh theo Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH; Thông tư 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19/2/2024 Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Tất cả ngành nghề trình độ trung cấp của trường có tên đúng theo Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - TB&XH ban hành danh mục nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và có trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN của trường.

Trường đã tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định và ban hành 12 chương trình đào tạo, đều thực hiện theo các hướng dẫn của Bộ LĐTBXH ban hành. Nội dung các chương trình đào tạo đều được biên soạn theo hướng đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, đảm bảo cho HSSV sau khi tốt nghiệp ra trường có thể tìm được việc làm hoặc tiếp tục học lên ở bậc cao hơn. Tất cả chương trình đào tạo nghề của Trường xây dựng, đều có quyết định phê duyệt và ban hành của Hiệu trưởng nhà trường

Danh sách các ngành, nghề trường tổ chức đào tạo: (2.5.02 - Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm 2022, 2023, 2024).

STT	Tên ngành/ nghề đào tạo	Mã ngành/ nghề	Trình độ
1	Kế toán doanh nghiệp	5340302	Trung cấp
2	Quản trị hệ thống	5480210	Trung cấp
3	Tài chính ngân hàng	5340202	Trung cấp
4	Điện công nghiệp và dân dụng	5520223	Trung cấp
5	Bảo trì và sửa chữa ô tô	5520159	Trung cấp
6	Kinh doanh thương mại – dịch vụ	5340101	Trung cấp
7	Công nghệ ô tô	5510216	Trung cấp
8	Công nghệ kỹ thuật điện – điện tử	5510303	Trung cấp
9	Quản trị cơ sở dữ liệu	5480208	Trung cấp

10	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	5510201	Trung cấp
11	Nấu ăn căn bản		Sơ cấp
12	Điện lạnh		Sơ cấp

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.2: 100% Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Các CTĐT đều được Nhà trường thực hiện xây dựng theo Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017, Thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 (được sửa đổi bổ sung bởi thông tư 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018), Thông tư 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19/2/2024. Cụ thể như sau:

- CTĐT của trường thường xuyên được định kỳ rà soát, bổ sung và điều chỉnh theo kế hoạch để đáp ứng nhu cầu đào tạo. (4.2.01 - Kế hoạch xây dựng, rà soát, chỉnh sửa CTĐT trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm 2022, 2023, 2024).

- CTĐT của Trường được tiến hành điều chỉnh, hoàn thiện để phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và xu thế hội nhập về GDNN. Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng và Ban chủ nhiệm xây dựng, rà soát, chỉnh sửa CTĐT gồm cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp có nhiệm vụ nghiên cứu, vận dụng phù hợp với điều kiện thực tế của trường, năng lực của giáo viên và nhu cầu học tập của xã hội để xây dựng, hoàn thiện chương trình đào tạo cho từng nghề phù hợp với mục tiêu đào tạo (4.2.02 - Các quyết định thành lập Ban chủ nhiệm xây dựng, rà soát, chỉnh sửa CTĐT trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm 2022, 2023, 2024).

- Tổ chức xây dựng CTĐT đúng theo quy định như: Xây dựng CTĐT; Tổ chức hội thảo lấy ý kiến chuyên gia, nhà giáo, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về CTĐT; Xin ý kiến chuyên gia là nhà giáo có cùng ngành, nghề đào tạo về dự thảo CTĐT; Hoàn chỉnh dự thảo CTĐT (2.5.02 - Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm 2022, 2023, 2024).

- Thành lập hội đồng thẩm định CTĐT và tổ chức thẩm định theo quy định (2.5.02 - Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm 2022, 2023, 2024).

- Phê duyệt và ban hành các CTĐT trình độ trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp (2.5.02 - Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.3: Chương trình đào tạo của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp, hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện Điều 3 mục 2 Thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH ngày 01/3/2017, Điều 6 mục 1b Thông tư 42/2015/TT-BLĐT BXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, các CTĐT của Nhà trường khi xây dựng, chỉnh sửa đều xác định rõ mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; căn cứ quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau khi tốt nghiệp. Đồng thời thể hiện rõ phương pháp và hình thức đào tạo trong từng chương trình và các MH/MĐ chi tiết. Phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp, hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập với từng MH/MĐ, từng chuyên ngành/ nghề và từng trình độ theo quy định.

- 100% CTĐT của trường đều thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng. Cụ thể:

+ Các CTĐT trung cấp: Mục tiêu đào tạo của trình độ được thể hiện ở Mục 1. Mục tiêu đào tạo (1.1. Mục tiêu chung và 1.2. Mục tiêu cụ thể). Trong chương trình chi tiết các MH/MĐ: Mục II. Mục tiêu MH/MĐ.

- 100% CTĐT thể hiện các quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp: Các CTĐT trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp: Tại mục 1.2.2. Trình độ kiến thức, kỹ năng; CTĐT trình độ sơ cấp: tại mục II. Mục tiêu MH/MĐ /Mục tiêu của bài.

- 100% CTĐT thể hiện được phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo: Thể hiện ở Mục 3. Nội dung chương trình. Danh mục MH/MĐ đào tạo.

- 100% CTĐT thể hiện được phương pháp và hình thức đào tạo: Thể hiện ở mục VI. Hướng dẫn thực hiện MH/MĐ /2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập MH/MĐ

- Cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng MH/MĐ: Thể hiện ở mục V. Nội dung và phương pháp đánh giá/ 2. Phương pháp đánh giá.

- 100% CTĐT của trường được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Hàng năm đều có sự rà soát chương trình nhằm kịp thời cập nhật, bổ sung những nội dung mới đáp ứng với nhu cầu thực tiễn. CTĐT của trường thể hiện được mục tiêu đào tạo của trình độ tương ứng; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học đạt được sau tốt nghiệp; phạm vi và cấu trúc nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập đối với từng mô đun, môn học, từng chuyên ngành hoặc nghề và từng trình độ theo quy định.

(2.5.02 - Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.4: Chương trình đào tạo được xây dựng có sự tham gia của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành đó nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ vào Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017, Thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Nhà trường xây dựng Quy trình xây dựng, chỉnh sửa và thẩm định CTĐT được ban hành tại Điều 7 của Thông tư 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 (4.4.01 - Quy trình xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa CTĐT).

Thực hiện các quy định, khi xây dựng và rà soát điều chỉnh CTĐT, Nhà trường đã mời đại diện các doanh nghiệp tham gia Ban chủ nhiệm. Trong thành phần Hội đồng thẩm định CTĐT cũng có ít nhất một đại diện cơ quan quản lý nhà nước, giáo viên có chuyên môn, có kinh nghiệm của trường bạn và một đại diện của doanh nghiệp. Vì vậy, mỗi CTĐT đều có ít nhất 02 đại diện doanh nghiệp tham gia vào quá trình xây dựng và thẩm định. 100% nhà giáo các nghề có thâm niên giảng dạy từ 03 năm trở lên đều tham gia vào quá trình xây dựng CTĐT (2.5.02 - Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm 2022, 2023, 2024). *Cụ thể:*

Năm 2024: Hội đồng thẩm định CTĐT của các ngành:

1. Ngành Kế toán doanh nghiệp:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	Trần Thị Thùy Dương	Hiệu trưởng	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Chủ tịch
2	Võ Thị Hồng Cúc	Giáo viên	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Phó Chủ tịch
3	Võ Thị Kim Liên	Trưởng khoa Kinh tế-dịch vụ	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Ủy viên thư ký
4	Phạm Phương Mai	Giảng viên	Trường ĐH SPKT Vĩnh Long	Ủy viên phản biện 1
5	Ngô Thị Thanh Lan	Giám đốc	Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn	Ủy viên phản biện 2
6	Nguyễn Phạm Huy Chương	Giáo viên	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Ủy viên
7	Phan Thị Kim Tuyền	Chuyên viên PLĐ	Sở LĐTB&XH TPCT	Ủy viên

2. Ngành Quản trị hệ thống:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	Trần Thị Thùy Dương	Hiệu trưởng	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Chủ tịch

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
2	Nguyễn Hoàng Vũ	Giáo viên	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Phó Chủ tịch
3	Trương Quốc Việt	Giáo viên	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Ủy viên thư ký
4	Trần Bửu Tâm	Giám đốc	Công ty TBT Computer	Ủy viên phản biện 1
5	Trần Phan An Trường	Giảng viên	Trường ĐH SPKT Vĩnh Long	Ủy viên phản biện 2
6	Phan Nguyên Lộc	Giáo viên	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Ủy viên
7	Phan Thị Kim Tuyền	Chuyên viên PLĐ	Sở LĐT&XH TPCT	Ủy viên

3. Ngành Tài chính ngân hàng:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	Trần Thị Thùy Dương	Hiệu trưởng	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Chủ tịch
2	Võ Thị Hồng Cúc	Giáo viên	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Phó Chủ tịch
3	Võ Thị Kim Liên	Trưởng khoa Kinh tế-dịch vụ	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Ủy viên thư ký
4	Phạm Phương Mai	Giảng viên	Trường ĐH SPKT Vĩnh Long	Ủy viên phản biện 1
5	Ngô Thị Thanh Lan	Giám đốc	Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn	Ủy viên phản biện 2
6	Nguyễn Phạm Huy Chương	Giáo viên	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Ủy viên
7	Phan Thị Kim Tuyền	Chuyên viên PLĐ	Sở LĐT&XH TPCT	Ủy viên

4. Ngành Điện công nghiệp và dân dụng:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	Trần Thị Thùy Dương	Hiệu trưởng	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Chủ tịch
2	Nguyễn Hữu Lành	Giáo viên	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Phó Chủ tịch
3	Lê Nguyễn Như	Trưởng Phòng Tổ chức HC-KT	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Ủy viên thư ký
4	Nguyễn Hoàng Hiếu Thuận	Phó Giám đốc	Công ty TNHH MTV Điện Công nghiệp Miền Tây	Ủy viên phản biện 1
5	Nguyễn Việt Trung	Giảng viên	Trường ĐH SPKT Vĩnh Long	Ủy viên phản biện 2
6	Phạm Hiền Kha	Giáo viên	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Ủy viên
7	Phan Thị Kim Tuyền	Chuyên viên PLĐ	Sở LĐT&XH TPCT	Ủy viên

5. Ngành Bảo trì và sửa chữa ô tô:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	Trần Thị Thùy Dương	Hiệu trưởng	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Chủ tịch
2	Nguyễn Phạm Huy Chương	Giáo viên	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Phó Chủ tịch
3	Lê Nguyễn Như	Trưởng Phòng Tổ chức HC-KT	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Ủy viên thư ký
4	Lê Văn Luân	Giám đốc	Công ty TNHH LDN Luân Auto Cần Thơ	Ủy viên phản biện 1
5	Nguyễn Đỗ Hoài Phong	Giảng viên	Trường ĐH SPKT Vĩnh Long	Ủy viên phản biện 2
6	Huỳnh Trường Chinh	Giáo viên	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Ủy viên
7	Phan Thị Kim Tuyền	Chuyên viên PLĐ	Sở LĐT&XH TPCT	Ủy viên

6. Ngành Kinh doanh thương mại – dịch vụ:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	Trần Thị Thùy Dương	Hiệu trưởng	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Chủ tịch
2	Võ Thị Hồng Cúc	Giáo viên	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Phó Chủ tịch
3	Võ Thị Kim Liên	Trưởng khoa Kinh tế-dịch vụ	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Ủy viên thư ký
4	Phạm Phương Mai	Giảng viên	Trường ĐH SPKT Vĩnh Long	Ủy viên phản biện 1
5	Ngô Thị Thanh Lan	Giám đốc	Công ty CP Sơn Hà Sài Gòn	Ủy viên phản biện 2
6	Nguyễn Phạm Huy Chương	Giáo viên	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Ủy viên
7	Phan Thị Kim Tuyền	Chuyên viên PLĐ	Sở LĐT&XH TPCT	Ủy viên

7. Ngành Công nghệ ô tô:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	Trần Thị Thùy Dương	Hiệu trưởng	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Chủ tịch
2	Nguyễn Phạm Huy Chương	Giáo viên	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Phó Chủ tịch
3	Lê Nguyễn Như	Trưởng Phòng Tổ chức HC-KT	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Ủy viên thư ký
4	Lê Văn Luân	Giám đốc	Công ty TNHH LDN Luân Auto Cần Thơ	Ủy viên phản biện 1
5	Nguyễn Đỗ Hoài Phong	Giảng viên	Trường ĐH SPKT Vĩnh Long	Ủy viên phản biện 2
6	Huỳnh Trường Chinh	Giáo viên	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Ủy viên
7	Phan Thị Kim Tuyền	Chuyên viên PLĐ	Sở LĐT&XH TPCT	Ủy viên

8. Ngành Công nghệ kỹ thuật điện – điện tử:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	Trần Thị Thùy Dương	Hiệu trưởng	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Chủ tịch
2	Nguyễn Hữu Lành	Giáo viên	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Phó Chủ tịch
3	Lê Nguyễn Như	Trưởng Phòng Tổ chức HC-KT	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Ủy viên thư ký
4	Nguyễn Hoàng Hiếu Thuận	Phó Giám đốc	Công ty TNHH MTV Điện Công nghiệp Miền Tây	Ủy viên phản biện 1
5	Nguyễn Việt Trung	Giảng viên	Trường ĐH SPKT Vĩnh Long	Ủy viên phản biện 2
6	Phạm Hiền Kha	Giáo viên	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Ủy viên
7	Phan Thị Kim Tuyền	Chuyên viên PLĐ	Sở LĐT&XH TPCT	Ủy viên

9. Ngành Quản trị cơ sở dữ liệu:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	Trần Thị Thùy Dương	Hiệu trưởng	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Chủ tịch
2	Nguyễn Hoàng Vũ	Giáo viên	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Phó Chủ tịch
3	Trương Quốc Việt	Giáo viên	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Ủy viên thư ký
4	Trần Bửu Tâm	Giám đốc	Công ty TBT Computer	Ủy viên phản biện 1
5	Trần Phan An Trường	Giảng viên	Trường ĐH SPKT Vĩnh Long	Ủy viên phản biện 2
6	Phan Nguyên Lộc	Giáo viên	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Ủy viên
7	Phan Thị Kim Tuyền	Chuyên viên PLĐ	Sở LĐT&XH TPCT	Ủy viên

10. Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	Trần Thị Thùy Dương	Hiệu trưởng	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Chủ tịch
2	Nguyễn Phạm Huy Chương	Giáo viên	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Phó Chủ tịch
3	Lê Nguyễn Như	Trưởng Phòng Tổ chức HC-KT	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Ủy viên thư ký
4	Lê Văn Luân	Giám đốc	Công ty TNHH LDN Luân Auto Cần Thơ	Ủy viên phản biện 1
5	Nguyễn Đỗ Hoài Phong	Giảng viên	Trường ĐH SPKT Vĩnh Long	Ủy viên phản biện 2
6	Huỳnh Trường Chinh	Giáo viên	Trường TC Kinh tế - Kỹ thuật TP.Cần Thơ	Ủy viên
7	Phan Thị Kim Tuyên	Chuyên viên PLĐ	Sở LĐT&XH TPCT	Ủy viên

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.5: Chương trình đào tạo đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Căn cứ điều 3 chương II của Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ LĐTBXH: Nội dung CTĐT phải phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ; Điều 6 Thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ LĐTBXH: Chương trình đào tạo bảo đảm tính khoa học, chính xác, tính hệ thống, thực tiễn và phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ; linh hoạt đáp ứng sự thay đổi của kỹ thuật công nghệ và thị trường lao động, Nhà trường khi xây dựng, chỉnh sửa các CTĐT đều đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động.

Hàng năm, Nhà trường cũng thực hiện thu thập ý kiến đánh giá bằng cách sử dụng phiếu khảo sát để thu thập ý kiến của các doanh nghiệp, các cựu HSSV hỗ trợ cho việc định hướng xây dựng, chỉnh sửa CTĐT nhằm đảm bảo tính thực tiễn và đáp ứng sự thay đổi của thị trường lao động. (2.5.02 - Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm 2022, 2023, 2024; 1.3.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5 tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.6: *Chương trình đào tạo được xây dựng bảo đảm việc liên thông giữa các trình độ giáo dục nghề nghiệp với các trình độ đào tạo khác trong hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong quá trình xây dựng CTĐT, Nhà trường đã chú trọng xây dựng đảm bảo tính liên thông giữa các cấp trình độ như: Khi liên thông ngang, người học muốn chuyển sang một nghề khác cùng lĩnh vực cùng cấp trình độ thì được miễn các MH/MĐ đã học (4.6.01 - Quy trình xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa CTĐT; 2.5.02 - Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm 2022, 2023, 2024).

Việc liên thông lên các trình độ khác trong hệ thống Giáo dục quốc dân cụ thể là liên thông từ trình độ Trung cấp lên Đại học đang được triển khai cụ thể như sau:

Trường đã ký biên bản thỏa thuận với trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long việc công nhận kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học được miễn trừ khi học liên thông trình độ Đại học cho các ngành/ nghề, cụ thể: “Hai bên thống nhất ký kết biên bản thỏa thuận về việc công nhận kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học đã tốt nghiệp trình độ trung cấp các ngành/ nghề của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Cần Thơ được miễn trừ khi học liên thông lên trình độ Đại học Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long”. (4.6.02 - Thỏa thuận hợp tác với trường Đại học về đào tạo liên thông; 4.6.03 - CTĐT liên thông trình độ Đại học của trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long; 4.6.04 - Quy định về công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học được miễn trừ khi học CTĐT liên thông tại Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6 tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.7: *Ít nhất 3 năm 1 lần trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với Chương trình đào tạo đã ban hành.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Từ năm 2022 đến nay, Trường có các đợt xây dựng, lựa chọn, chỉnh sửa CTĐT như sau:

Năm 2022: Thực hiện rà soát, chỉnh sửa 10 nghề trình độ trung cấp và 2 nghề trình độ sơ cấp.

Năm 2023: Từ năm 2022 đến 2023, Trường không tổ chức tuyển sinh và đào tạo 1 nghề đào tạo trình độ trung cấp: Tài chính ngân hàng; nên Trường thực hiện rà soát, chỉnh sửa 09 nghề trình độ trung cấp.

Năm 2024: Trường không tổ chức tuyển sinh và đào tạo 2 nghề đào tạo trình độ trung cấp: Tài chính ngân hàng; Kinh doanh thương mại – dịch vụ và 1 nghề đào tạo trình độ sơ cấp: Nấu ăn căn bản. Trường thực hiện rà soát, chỉnh sửa 08 nghề trình độ trung cấp theo Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19/2/2024 về việc quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Cụ thể, danh sách các CTĐT rà soát, chỉnh sửa từ năm 2022 đến năm 2024:

STT	Tên nghề nghề	Mã ngành/ nghề	Trình độ	Tình trạng rà soát, chỉnh sửa CTĐT		
				Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Kế toán doanh nghiệp	5340302	Trung cấp	Có	Có	Có
2	Quản trị hệ thống	5480210	Trung cấp	Có	Có	Có
3	Tài chính ngân hàng	5340202	Trung cấp	Có	Không	Không
4	Điện công nghiệp và dân dụng	5520223	Trung cấp	Có	Có	Có
5	Bảo trì và sửa chữa ô tô	5520159	Trung cấp	Có	Có	Có
6	Kinh doanh thương mại – dịch vụ	5340101	Trung cấp	Có	Có	Không
7	Công nghệ ô tô	5510216	Trung cấp	Có	Có	Có
8	Công nghệ kỹ thuật điện – điện tử	5510303	Trung cấp	Có	Có	Có
9	Quản trị cơ sở dữ liệu	5480208	Trung cấp	Có	Có	Có
10	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	5510201	Trung cấp	Có	Có	Có
11	Nấu ăn căn bản		Sơ cấp	Có	Có	Không
12	Điện lạnh		Sơ cấp	Có	Có	Có

Như vậy, Trường đã tiến hành rà soát, chỉnh sửa toàn bộ chương trình đào tạo trình độ trung cấp của tất cả các ngành nghề có HSSV theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDN của Trường cho đến thời điểm hiện nay. (2.5.02 - Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm 2022, 2023, 2024; 1.3.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7 tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.8: *Chỉnh sửa, bổ sung Chương trình đào tạo có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến ngành, nghề đào tạo hoặc tham khảo các Chương trình đào tạo tương ứng của nước ngoài.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, căn cứ các ý kiến góp ý từ các đợt khảo sát cũng như khảo sát các Biên bản của HĐTD, Biên bản thẩm định, các phiếu đánh giá của các thành viên HĐTD. Đối với các CTĐT được Đoàn chọn mẫu cũng cho thấy 100% thành viên HĐTD đánh giá “Nội dung chương trình đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập, có cập nhật thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế -

xã hội đất nước” đạt yêu cầu và phân kết luận các phiếu điều đánh giá các CTĐT đạt mức độ (1) Đạt yêu cầu không cần chỉnh sửa và mức độ (2) Đạt yêu cầu nhưng cần phải chỉnh sửa, bổ sung. Các Biên bản thẩm định điều đánh giá các CTĐT của trường có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến và kết luận CTĐT đảm bảo yêu cầu đề nghị ban hành. (4.1.01- *Quyết định ban hành chương trình đào tạo các ngành, nghề trình độ Trung cấp*; 4.8.01 - *danh sách tài liệu tham khảo nước ngoài*, 4.7.01- *Bảng tổng hợp những nội dung điều chỉnh CTĐT năm 2019, 2021*)).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8 tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.9: *Trước khi tổ chức đào tạo liên thông, trường căn cứ chương trình đào tạo, thực hiện rà soát các mô đun, tín chỉ, môn học và có quyết định đối với các mô đun, tín chỉ, môn học mà người học không phải học để đảm bảo quyền lợi của người học.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hiện trường chưa có chương trình đào tạo liên thông từ sơ cấp lên trung cấp.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9 tiêu chí 4: 0 điểm

Tiêu chuẩn 4.10: *Có đủ giáo trình cho các mô đun, môn học của từng chương trình đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Khi có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp Trường được tổ chức xây dựng chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, giáo trình đào tạo (1.1.02 - *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 645/GCNDKHH-SLDTBXH ngày 27 tháng 03 năm 2018, do Sở Lao động Thương Binh và Xã hội TP.Cần Thơ cấp và các giấy chứng nhận bổ sung*)

Nhà trường luôn quan tâm đến việc đầu tư giáo trình đào tạo. Tất cả các môn học, mô đun đang được giảng dạy đều phải có giáo trình tương ứng. Nguồn giáo trình chính trong các năm qua có từ công tác tự biên soạn của giáo viên, tài liệu tham khảo và giáo trình do cơ quan quản lý quy định (đối với các môn học chung). Từng chương trình đào tạo đều được xây dựng trên cơ sở chuẩn đầu ra của các nghề theo từng trình độ đào tạo. Nhà trường tổ chức biên soạn, chỉnh sửa giáo trình đảm bảo có đầy đủ giáo trình cho các mô đun, môn học đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và học tập của nhà giáo và HSSV. Công tác rà soát, tu chỉnh giáo trình được thực hiện khi chương trình đào tạo có thay đổi và được ban hành mới (2.5.02 - *Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm 2022, 2023, 2024*).

Hiệu trưởng ban hành Quyết định về việc xây dựng, lựa chọn giáo trình đào tạo trình độ trung cấp (4.10.02 - *Các Quyết định lựa chọn giáo trình đào tạo các năm 2022, 2023, 2024*; 4.10.03 - *Danh mục giáo trình của Trường*).

Như vậy, đối với mỗi thời điểm đào tạo tương ứng, Nhà trường có đủ giáo trình cho tất cả các MH/MĐ của từng CTĐT theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10 tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.11: 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường hiện có 10 chương trình đào tạo trung cấp. Các giáo trình của nhà trường được xây dựng, điều chỉnh theo đúng quy định của thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Do đó, 100% giáo trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.

Việc biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo của Nhà trường được thực hiện như sau:

- Xây dựng Kế hoạch về việc biên soạn, lựa chọn và thẩm định giáo trình đào tạo. Các kế hoạch đã nêu rõ mục đích yêu cầu; nội dung, thời gian và nguồn lực thực hiện cho từng giai đoạn.

- Thành lập các tổ biên soạn, lựa chọn GTĐT.

- Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo gồm: Chủ tịch, Phó chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên là nhà giáo, các chuyên gia, cán bộ quản lý có kinh nghiệm của ngành, nghề đào tạo. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng thẩm định giáo trình là những người có bằng tốt nghiệp đại học trở lên của ngành, nghề có liên quan; có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và biên soạn giáo trình; có uy tín trong sản xuất, kinh doanh, quản lý trong lĩnh vực của ngành, nghề đào tạo.

- Tổ chức thẩm định, duyệt giáo trình đào tạo: Hội đồng thẩm định giáo trình nhận xét, đánh giá về bản dự thảo giáo trình cũng như giáo trình được lựa chọn làm tài liệu giảng dạy và học tập.

(4.11.01 - Kế hoạch biên soạn, chỉnh sửa/lựa chọn và thẩm định GTĐT; 4.11.02 - Quyết định thành lập tổ biên soạn, lựa chọn giáo trình đào tạo; 4.11.03 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình đào tạo; 4.11.05 - Biên bản họp thẩm định giáo trình đào tạo; 4.10.01 – Quyết định phê duyệt và ban hành/lựa chọn GTĐT; 4.10.02 – Danh mục giáo trình của trường; 4.10.03 – Bản in giáo trình).

Nhà trường sẽ tiếp tục đầu tư thêm nhiều sách chuyên môn cho thư viện trong những năm tới.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11 tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.12: Giáo trình đào tạo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã thực hiện đúng các yêu cầu về xây dựng, lựa chọn và thẩm định cho 100% giáo trình theo đúng quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

100% giáo trình được lựa chọn của Nhà trường đảm bảo yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ, công việc; quy trình và cách thức thực hiện nhiệm vụ, công việc; các bản vẽ, hình vẽ, bài tập, những điểm cần ghi nhớ và các yêu cầu về đánh giá kết quả học tập khi kết thúc chương, bài và kết thúc MH/MĐ trong CTĐT đáp ứng các quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng

lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp của từng nghề (4.10.02 - Các Quyết định lựa chọn giáo trình đào tạo các năm 2022, 2023, 2024; 4.10.03 - Danh mục giáo trình của Trường; 4.11.06 - Phiếu đánh giá tài liệu lựa chọn làm giáo trình năm 2022, 2023, 2024; 4.12.01 - Các biên bản họp thẩm định giáo trình năm 2022, 2023, 2024; 4.10.02 - Các Quyết định lựa chọn giáo trình đào tạo các năm 2022, 2023, 2024).

Hàng năm Nhà trường đều thực hiện thu thập ý kiến của các đối tượng liên quan về chất lượng giáo trình đào tạo. Hầu hết các ý kiến đều đánh giá: Giáo trình cụ thể hoá yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng MH/MĐ trong CTĐT đảm bảo theo quy định (1.3.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12 tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.13: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tất cả các giáo trình sử dụng trong Nhà trường đều được lựa chọn đảm bảo nội dung, cấu trúc theo đúng quy định. Tại các biên bản thẩm định giáo trình của Hội đồng thẩm định, mục 4: Khả năng ứng dụng trong giảng dạy, đều cho rằng các giáo trình được biên soạn đã cụ thể hóa các yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ trong CTĐT, tạo điều kiện để giáo viên thực hiện phương pháp dạy học tích cực, phục vụ tốt cho việc giảng dạy các MH/MĐ trong CTĐT (4.10.02 - Các Quyết định lựa chọn giáo trình đào tạo các năm 2022, 2023, 2024; 4.10.03 - Danh mục giáo trình của Trường; 4.11.06 - Phiếu đánh giá tài liệu lựa chọn làm giáo trình năm 2022, 2023, 2024; 4.12.01 - Các biên bản họp thẩm định giáo trình năm 2022, 2023, 2024; 2.6.06 - Giáo án năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024).

Hàng năm Nhà trường đều thực hiện thu thập ý kiến của các đối tượng liên quan về chất lượng giáo trình đào tạo. Hầu hết các ý kiến đều đánh giá: Giáo trình đào tạo tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực (1.3.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 13 tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.14: Hàng năm, trường thực hiện việc lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo; thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Trường có lập kế hoạch và tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo. Việc thu thập ý kiến nhận xét được Trường thực hiện thông qua hình thức khảo sát bằng phiếu khảo sát. Từ những nhận xét đánh giá của nhà giáo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị sử dụng lao động, người tốt nghiệp được Nhà trường sử dụng để điều chỉnh giáo trình, bài giảng đáp ứng yêu cầu đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học. Kết thúc đợt khảo sát Trường có báo cáo kết quả khảo sát trong đó phân tích rõ những mặt được và chưa được của giáo trình, từ đó làm

căn cứ để BGH, các khoa có căn cứ để điều chỉnh giáo trình tạo điều kiện thực hiện phương pháp dạy học tích cực. Tổng hợp kết quả khảo sát hàng năm cho thấy: Trên 90% các đối tượng được khảo sát đều đánh giá ở mức Rất tốt và Tốt với nội dung hỏi về mức độ phù hợp của giáo trình đào tạo (1.3.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 14 tiêu chí 4: 1 điểm

Tiêu chuẩn 4.15: Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường xây dựng kế hoạch rà soát, bổ sung giáo trình đào tạo theo chương trình đào tạo mới ban hành vào năm 2024. Theo chương trình đào tạo mới, 10 nghề đang đào tạo đều có bổ sung, chỉnh sửa giáo trình.

Định kỳ điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo được Nhà trường xác định là nhiệm vụ quan trọng nhằm từng bước đưa chương trình đào tạo sát với thực tế sản xuất của doanh nghiệp và cập nhật các tiến bộ của khoa học công nghệ vào giảng dạy, Chương trình đào tạo của trường đã được định kỳ rà soát, bổ sung và điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu đào tạo.

Từ năm 2022 cho đến nay, sau những lần điều chỉnh bổ sung về cơ bản Trường đã có bộ chương trình đào tạo chuẩn để đào tạo các nghề trình độ trung cấp đáp ứng về mặt công nghệ (2.5.02 - Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm 2022, 2023, 2024)

Sau khi quyết định ban hành chương trình đào tạo, Nhà trường lập kế hoạch tổ chức biên soạn, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành các giáo trình đã được chỉnh sửa phù hợp với chương trình đào tạo (4.10.02 – Các Quyết định lựa chọn giáo trình đào tạo các năm 2022, 2023, 2024; 4.10.03 - Danh mục giáo trình của Trường; 4.11.06 - Phiếu đánh giá tài liệu lựa chọn làm giáo trình năm 2022, 2023, 2024; 4.12.01 - Các biên bản họp thẩm định giáo trình năm 2022, 2023, 2024).

Trong quá trình xây dựng chương trình, định kỳ 3 năm/lần. Hàng năm Trường đều xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến khảo sát đánh giá của các doanh nghiệp, người học đã tốt nghiệp đối với chương trình, giáo trình đào tạo của trường.

Khi có sự thay đổi về chương trình đào tạo, trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 15 tiêu chí 4: 1 điểm

3.2.5 Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện

Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:

Mở đầu

Trường Trung cấp kinh tế-kỹ thuật thành phố Cần Thơ có trụ sở chính tọa lạc tại 105C Trần Quang Diệu, Phường An Thới, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ, cách trục đường chính 300m mật độ dân cư khu vực này còn thưa nên đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập, giao thông thuận tiện và an toàn, phù hợp cho việc cung cấp điện, nước và đảm

bảo khoảng cách an toàn đến các khu công nghiệp. Địa điểm của Nhà trường không chỉ thuận tiện cho việc di chuyển mà còn giúp học sinh, sinh viên tiếp cận dễ dàng với các cơ hội thực tập và việc làm trong khu vực Cần Thơ và các khu công nghiệp lân cận.

Với khuôn viên rộng rãi và được quy hoạch hợp lý, mật độ che phủ cây xanh đảm bảo, trường Trung cấp Kinh Tế Kỹ Thuật TP. Cần Thơ sở hữu cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm. Nhà trường trang bị đầy đủ phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh, sinh viên và các nghiên cứu của giáo viên. Tất cả đều được xây dựng khoa học, hợp lý và phù hợp với hoạt động đào tạo, mang đến một không gian học tập và sinh hoạt tiện nghi. Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ đào tạo, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, thư viện đều có quy định cụ thể về trách nhiệm cá nhân, đơn vị quản lý. Tất cả cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo đều có kế hoạch bảo trì bảo dưỡng.

Nhà trường luôn chú trọng đến việc đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đáp ứng sự phát triển mạnh mẽ về quy mô đào tạo và phương pháp giảng dạy mới. Cùng với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, Nhà trường không ngừng cập nhật và áp dụng những phương pháp giảng dạy hiện đại, giúp học sinh, sinh viên có được nền tảng vững chắc, sẵn sàng tham gia vào các lĩnh vực đang thay đổi mạnh mẽ trong thị trường lao động.

Trường Trung cấp Kinh Tế-Kỹ Thuật TP. Cần Thơ không ngừng phát triển, mở rộng cơ sở hạ tầng và nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần cung cấp nguồn nhân lực chất lượng có tay nghề phù hợp với các ngành nghề, đặc biệt là các lĩnh vực liên quan đến công nghiệp, công nghệ tại TP. Cần Thơ và các tỉnh lân cận.

Nhà trường trang bị đầy đủ cơ sở vật chất và thiết bị thực hành hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn đào tạo của từng ngành nghề. Hệ thống thiết bị giảng dạy được thiết kế sát với thực tế tại các doanh nghiệp sản xuất và dịch vụ, đảm bảo sinh viên sau khi tốt nghiệp không chỉ nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn thành thạo kỹ năng thực hành, sẵn sàng làm việc ngay trong môi trường chuyên nghiệp. Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ đào tạo theo tiêu chuẩn, đảm bảo an toàn, hợp lý và thuận tiện cho giảng dạy, thực hành. Phòng thực hành được thiết kế đáp ứng yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và vệ sinh môi trường. Hệ thống thiết bị được bố trí khoa học, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo trì và tổ chức hướng dẫn thực hành.

Bên cạnh đó, công tác quản lý vật tư đào tạo được thực hiện theo quy định chặt chẽ, có định mức tiêu hao rõ ràng và quy trình cấp phát, sử dụng hợp lý nhằm đảm bảo phục vụ đầy đủ cho quá trình giảng dạy và thực hành. Thiết bị đào tạo được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo luôn trong tình trạng hoạt động tốt, đáp ứng kịp thời tiến độ đào tạo và nâng cao hiệu quả thực hành cho sinh viên.

Nhà trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn. Thư viện có đủ tài liệu, giáo trình, sách, báo, tạp chí để tham khảo. Thư viện của Nhà trường đã được tin học hóa, trang bị hệ thống máy tính kết nối mạng LAN và Internet, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, cán bộ quản lý và học sinh sinh viên truy cập thông tin cũng như tra cứu tài liệu một cách dễ dàng và nhanh chóng.

* **Những tồn tại:** một số nghề chưa đủ số lượng thiết bị đào tạo tối thiểu theo quy định.

* **Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

- Trong năm 2025 và những năm tiếp theo, Nhà trường sẽ sớm có kế hoạch để tiếp tục đầu tư về thiết bị đào tạo nhằm đáp ứng quy mô phát triển của Nhà trường.

Điểm đánh giá tiêu chí 5

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 5	15
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	1
Tiêu chuẩn 10	1
Tiêu chuẩn 11	1
Tiêu chuẩn 12	1
Tiêu chuẩn 13	1
Tiêu chuẩn 14	1
Tiêu chuẩn 15	1

Tiêu chuẩn 5.1: Địa điểm xây dựng Nhà trường phù hợp với quy hoạch chung của khu vực và mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, khu đất xây dựng cần đảm bảo yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập; giao thông thuận tiện và an toàn; thuận tiện cho việc cung cấp điện, nước, đảm bảo khoảng cách đối với các xí nghiệp công nghiệp thải ra chất độc hại, thực hiện theo quy định đặc thù của ngành nếu có.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường Trung cấp kinh tế-kỹ thuật TP. Cần Thơ được thành lập từ năm 2009 tọa lạc tại địa chỉ 105C, Trần Quang Diệu, Phường An Thới, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ. Nhà trường nằm ở trung tâm TP.Cần Thơ, xung quanh có các khu công nghiệp lớn. Vị trí này rất thuận tiện cho việc giao thông, kết nối với các tuyến đường chính và các khu công

nghiệp trong khu vực, giúp học sinh, sinh viên dễ dàng tiếp cận trường học và cơ hội thực tập tại các công ty trong khu công nghiệp (5.1.01 - *QĐ thành lập trường số 1274/QĐ-UBND ngày 23/04/2009 về việc cho phép thành lập Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ*).

Ngoài trụ sở chính, Nhà trường còn có cơ sở đào tạo theo giấy đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại 1A Nguyễn Văn Lượng, Phường 6, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (1.1.02 - *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 645/GCNDKHH-SLDTBXH ngày 27 tháng 03 năm 2018, do Sở Lao động Thương Binh và Xã hội TP. Cần Thơ cấp và các giấy chứng nhận bổ sung*; 5.1.02 - *Bộ hồ sơ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*).

Thực hiện theo Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 26/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2673/QĐ-UBND ngày 29/06/2023 của UBND TP. Cần Thơ, Thành phố tập trung phát triển công nghiệp trở thành ngành kinh tế động lực chủ đạo, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững và giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước. Đến năm 2030, TP. Cần Thơ đặt mục tiêu tiếp tục phát triển các ngành công nghiệp chủ lực như dược phẩm - hóa chất, công nghệ thông tin, cơ khí - tự động hóa, điện tử - viễn thông... Đồng thời, TP. Cần Thơ sẽ thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp mới, có tiềm năng phát triển mạnh như công nghệ bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ sinh học, sản xuất vật liệu mới nhằm tạo động lực phát triển dài hạn cho nền kinh tế.

TP. Cần Thơ xác định giáo dục nghề nghiệp là giải pháp trọng tâm, hướng đến xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, theo hướng thích ứng với nhu cầu thị trường lao động, đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với thực hành tại doanh nghiệp, đồng thời tăng cường đào tạo thường xuyên, đào tạo cập nhật và đào tạo lại để người lao động có thể thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ. Với định hướng này, TP. Cần Thơ sẽ trở thành điểm đến thu hút nhân lực chất lượng cao, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong thời kỳ hội nhập và phát triển bền vững (5.1.03 - *Quyết định số 897/QĐTTg ngày 26/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Thủ tướng Chính phủ*; 5.1.04 - *Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Ban chấp hành Trung ương*; *Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Thành ủy thành phố Cần Thơ*).

Trụ sở chính của Nhà trường nằm ở trung tâm TP. Cần Thơ, cách trường không có cơ sở sản xuất hay công trường xây dựng gây ra tiếng ồn, ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy và học tập.

Cơ sở đào tạo của Nhà trường nằm tại khu trung tâm Quận Bình Thủy, gần sân bay quốc tế Cần Thơ, bến xe Cần Thơ thuận lợi cho việc đi lại an toàn của học sinh sinh viên (HSSV), các bến chờ xe buýt gồm nhiều tuyến liền kề ở đường Cách mạng tháng 8 bao quanh khu vực trường học. Tất cả hệ thống đường giao thông đều đạt chuẩn, thông thoáng thuận tiện cho việc đi lại của cán bộ, giáo viên, HSSV đến trường giảng dạy, học tập và vui chơi. Có lượng cây xanh bao phủ rộng khắp khuôn viên, kênh rạch và hồ nước tự nhiên... giúp cho không khí các khu vực lân cận trong lành và mát mẻ hơn (5.1.05 - *Lộ trình các tuyến xe buýt đến vị trí đào tạo*; 5.1.06 - *Bản đồ vị trí trường*; 5.1.07 - *Bản vẽ tổng thể trường*; 5.1.08 - *Lộ trình các tuyến xe buýt từ các cơ sở học đi và đến các địa điểm lân cận*).

Xung quanh cơ sở đào tạo là khu dân cư, cơ quan, đều cách khu công nghiệp gần nhất 4-12km, do đó trường không bị ảnh hưởng bởi các chất thải độc hại như hàm lượng khí thải SO₂, H₂S, tiếng ồn; rất an toàn thuận lợi cho việc học tập và giảng dạy đáp ứng

theo tiêu chuẩn tại Quyết định số 3621/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2012 của Bộ Khoa học Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia (*Tiêu chuẩn Quốc Gia TCVN 9210:2012 “Trường Dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế”*; *Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 4602 : 2012 - “Trường trung cấp chuyên nghiệp - Tiêu chuẩn thiết kế”*), đảm bảo môi trường an toàn, yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập (5.1.10 - Hình ảnh các khu công nghiệp qua google map).

Hệ thống cấp, thoát nước: Hệ thống cung cấp nước sạch do Công ty cổ phần cấp nước Cần Thơ với công nghệ xử lý hiện đại đảm bảo nhu cầu sử dụng nước cho toàn trường.

Hệ thống thoát nước của Nhà trường được thiết kế hợp lý, đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường, tránh ngập úng vào mùa mưa: Hệ thống rãnh thoát nước với lưu lượng thoát 5,5 khối (m³)/giờ. Hệ thống cống thoát nước với lưu lượng thoát 8 khối (m³)/giờ. (5.1.11 - Hồ sơ thiết kế xây dựng và hoàn công hệ thống điện, nước, nước thải; 5.1.12 - Hóa đơn thanh toán tiền điện, nước, tiền vệ sinh năm 2022, 2023,2024).

Hệ thống cung cấp điện: Nhà trường ký hợp đồng mua bán điện với Công ty Điện lực thành phố Cần Thơ, điện luôn đảm bảo ổn định, cung ứng đủ nhu cầu tiêu thụ điện phục vụ học tập thực hành và mọi hoạt động khác của Nhà trường. (5.1.13 - Hợp đồng cung cấp điện; 5.1.14 - Hóa đơn thanh toán tiền điện, nước, tiền vệ sinh năm 2022, 2023, 2024).

Các cơ sở đào tạo của Nhà trường đều cách khu công nghiệp gần nhất 4-10 km, do vậy Nhà trường không bị ảnh hưởng bởi các chất thải độc hại như hàm lượng khí thải SO₂, H₂S, tiếng ồn và yên tĩnh, an toàn thuận tiện cho việc học tập và giảng dạy đáp ứng theo tiêu chuẩn Quyết định số 3621/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2012 của Bộ Khoa học Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia (*Tiêu chuẩn Quốc Gia TCVN 9210:2012 “Trường Dạy nghề - Tiêu chuẩn thiết kế”*; *Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 4602 : 2012 - “Trường trung cấp chuyên nghiệp - Tiêu chuẩn thiết kế”*), đảm bảo môi trường an toàn, yên tĩnh cho việc giảng dạy và học tập (5.1.10 - Hình ảnh các khu công nghiệp qua google map).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.2: *Quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, phù hợp với công năng và các yêu cầu giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm; diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh đảm bảo theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường được quy hoạch tổng thể mặt bằng khuôn viên hợp lý, tuân thủ các tiêu chuẩn thiết kế Trường nghề và các quy định về chỉ giới quy hoạch. Quy hoạch tổng thể đảm bảo phù hợp với công năng sử dụng, đáp ứng các yêu cầu về giao thông nội bộ, kiến trúc và môi trường sư phạm. Hệ thống đường nội bộ rộng rãi, thông thoáng, tạo thuận lợi cho việc di chuyển giữa các khu vực trong Nhà trường.

Cơ sở vật chất của Nhà trường được bố trí thành các khu chức năng riêng biệt, bao gồm: khu hiệu bộ, khu học tập và nghiên cứu, khu rèn luyện thể chất, khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo. Các khối công trình chính gồm nhà hội trường, phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, thư viện, nhà hiệu bộ, khu thể thao, nhà để xe và nhà kho. Hệ thống giao thông nội bộ được quy hoạch khoa học, đảm bảo kết nối giữa các khu vực chức năng, tạo cảnh quan thông thoáng, môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp.

Theo Giấy đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, Nhà trường được cấp phép đào tạo trình độ trung cấp tại cơ sở. Do đó, công tác đánh giá tiêu chí cơ sở vật chất được thực hiện trên tổng thể, không tách riêng từng cơ sở. Nhà trường đảm bảo diện tích đất sử dụng, diện tích cây xanh theo đúng quy định, trong đó các khu chức năng được thiết kế với khoảng cách hợp lý, đảm bảo công năng sử dụng và tính thẩm mỹ tổng thể. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hành lang giao thông nội bộ và khuôn viên cây xanh được bố trí hài hòa, góp phần tạo nên một môi trường giáo dục.

Hàng năm, Nhà trường thực hiện thống kê, cập nhật số liệu và báo cáo chi tiết về tình hình quản lý, sử dụng cơ sở vật chất và tài sản nhằm đảm bảo hiệu quả khai thác và sử dụng. Tất cả các khối công trình đều được bố trí và vận hành đúng công năng, tận dụng tối đa để phục vụ hoạt động giảng dạy, đào tạo, đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập và nghiên cứu của Nhà trường (5.1.02 - Bộ hồ sơ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 5.2.01 - Bản vẽ tổng thể mặt bằng trường; 5.2.02 - Bản vẽ thiết kế xây dựng các khối công trình của trường; 5.2.03 - Bảng thống kê diện tích các khối công trình, diện tích cây xanh; 5.2.04 - Một số hình ảnh cảnh quan các khối công trình; 5.2.05 - Báo cáo về tình hình quản lý và sử dụng tài sản, cơ sở vật chất của Nhà trường năm 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 5: 01 điểm

Tiêu chuẩn 5.3: *Có đủ các khu vực phục vụ hoạt động của trường theo tiêu chuẩn: Khu học tập và nghiên cứu khoa học (phòng học lý thuyết, phòng học thực hành, phòng thí nghiệm và phòng học chuyên môn); khu thực hành (xưởng thực hành, thực tập, trại trường, vườn thí nghiệm); khu vực rèn luyện thể chất; khu Tổ chức - Hành chính - Kế toán, phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt cho người học và nhà giáo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có cơ sở được quy hoạch hợp lý, đầy đủ các khu vực phục vụ đào tạo theo tiêu chuẩn. Khu học tập và nghiên cứu khoa học gồm phòng học lý thuyết, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, phòng chuyên môn, được trang bị đầy đủ theo yêu cầu từng ngành. Khu thực hành đảm bảo điều kiện rèn luyện kỹ năng thực tế.

Ngoài ra, Nhà trường có khu rèn luyện thể chất, khu hiệu bộ, khu phụ trợ và khu phục vụ sinh hoạt, tạo môi trường thuận lợi cho học tập, rèn luyện và nghiên cứu khoa học. Tất cả các khu chức năng được khai thác hiệu quả, đáp ứng tiêu chuẩn đào tạo (5.1.02 - Bộ hồ sơ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 5.2.01 - Bản vẽ tổng thể mặt bằng trường; 5.2.02 - Bản vẽ thiết kế xây dựng các khối công trình của trường; 5.2.03 - Bảng thống kê diện tích các khối công trình, diện tích cây xanh; 5.2.04 - Một số hình ảnh cảnh quan các khối công trình).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.4: *Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) theo quy chuẩn và đáp ứng nhu cầu đào tạo, sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt; được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường sở hữu hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, bao gồm đường giao thông nội bộ, hệ thống điện, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy, được quy hoạch và xây dựng

hợp lý theo tổng thể kiến trúc chung. Hạ tầng này đáp ứng đầy đủ yêu cầu vận hành, phục vụ hiệu quả các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, sinh hoạt và làm việc trong Nhà trường.

Đường giao thông nội bộ, sân:

Nhà trường được xây dựng trên khuôn viên quy hoạch hợp lý, với hệ thống đường giao thông nội bộ rộng rãi, phủ bê tông nhựa, đảm bảo điều kiện lưu thông thuận tiện giữa các khu vực. Các tuyến đường nội bộ có thiết kế khoa học, tạo thuận lợi cho hoạt động giảng dạy, nghiên cứu và vận hành thiết bị. Hệ thống này hỗ trợ tối ưu cho công tác PCCC, vận chuyển thiết bị, di chuyển giữa nhà làm việc, phòng học lý thuyết, hội trường, thư viện và xưởng thực hành.

Sân trường được bố trí hợp lý, đảm bảo không gian rộng rãi, thoáng mát, phục vụ cho các hoạt động rèn luyện thể chất và sinh hoạt của người học và giáo viên (5.2.02 - *Bản vẽ thiết kế xây dựng các khối công trình của trường*; 5.4.01 - *Hình ảnh khuôn viên và sân tập thể thao, nhà đa năng*).

Hệ thống cấp nước sạch của Nhà trường được cung cấp bởi Công ty Cổ phần cấp nước Cần Thơ 2, đảm bảo nguồn nước sạch, ổn định, đáp ứng nhu cầu sử dụng cho sinh hoạt, cứu hỏa, tưới cây xanh và nước dự phòng. Hệ thống cấp nước sử dụng công nghệ xử lý hiện đại, đáp ứng tiêu chuẩn vệ sinh theo quy định.

Hệ thống thoát nước được thiết kế hợp lý, đảm bảo vệ sinh môi trường và tránh ngập úng trong mùa mưa: Hệ thống rãnh thoát nước với lưu lượng thoát 5,5 m³/giờ, giúp dẫn nước hiệu quả và tránh tình trạng ứ đọng nước. Cống thoát nước có lưu lượng thoát 8 m³/giờ, đảm bảo thoát nước nhanh chóng, đáp ứng nhu cầu xử lý nước thải sinh hoạt và đào tạo trong Nhà trường (5.1.11 - *Hồ sơ thiết kế xây dựng và hoàn công hệ thống điện, nước, nước thải*; 5.4.02 - *Hóa đơn thanh toán tiền điện, nước, tiền vệ sinh năm 2022, 2023, 2024*; 5.1.13 - *Hợp đồng cung cấp điện*).

Hệ thống điện:

Nhà trường ký hợp đồng mua bán điện với Tổng Công ty Điện lực TP. Cần Thơ nên nguồn điện luôn đảm bảo ổn định, cung ứng đủ nhu cầu tiêu thụ điện phục vụ học tập, thực hành và mọi hoạt động khác của Nhà trường. Ngoài ra, từ trường đến Chi nhánh Điện lực Quận Bình Thủy chỉ khoảng 14km nên luôn được hỗ trợ xử lý sự cố kịp thời, nhanh chóng nhằm đảm bảo nguồn điện ổn định phục vụ công tác giảng dạy và học tập của Nhà trường (5.1.11 - *Hồ sơ thiết kế xây dựng và hoàn công hệ thống điện, nước, nước thải*; 5.1.13 - *Hợp đồng cung cấp điện*; 5.4.02 - *Hóa đơn thanh toán tiền điện, nước, tiền vệ sinh năm 2022, 2023, 2024*; 5.1.13 - *Hợp đồng cung cấp điện*; 5.4.03 - *Hình ảnh Chi nhánh điện lực qua google map*).

Nhà trường ký Hợp đồng lao động với 02 nhân viên vệ sinh để thực hiện công việc thu gom rác thải của Nhà trường. Công tác chăm sóc cây xanh được phân công cho 01 nhân viên hành chính, nhằm đảm bảo khuôn viên cảnh quan của Nhà trường luôn xanh-sạch-đẹp. Tất cả rác thải sinh hoạt trong Nhà trường được thu gom tại các thùng rác đặt ở các khu, thùng rác được trang bị có nắp đậy kín, tập trung vào khu vực quy định và được đơn vị thu gom rác sinh hoạt đến vận chuyển đi hàng ngày. (5.4.05 - *Hình ảnh các thùng rác đặt xung quanh trường*).

Nhà trường có khuôn viên rộng, thông thoáng, đảm bảo khoảng cách hợp lý giữa các khối công trình, giúp tối ưu khả năng thông gió tự nhiên. Tại các phòng học lý thuyết và phòng làm việc, hệ thống thông gió chủ yếu sử dụng nguồn gió tự nhiên kết hợp với quạt trần và quạt hút mùi tại khu vực vệ sinh. Phòng thực hành được trang bị quạt thông

gió xung quanh và hệ thống thoát nhiệt tự nhiên thông qua cửa sổ, giúp đảm bảo không khí lưu thông, tạo môi trường học tập thoải mái và an toàn.

Hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC) của Nhà trường được xây dựng theo đúng thiết kế, bao gồm hệ thống báo cháy tự động, bình chữa cháy, lối thoát hiểm và trang thiết bị cứu hỏa theo quy chuẩn. Công tác kiểm tra, giám sát PCCC được thực hiện định kỳ bởi Công an PCCC Quận Bình Thủy, đảm bảo Nhà trường tuân thủ đầy đủ các yêu cầu an toàn. Bên cạnh đó, Nhà trường đã thành lập lực lượng PCCC tại chỗ, xây dựng phương án PCCC theo hướng dẫn của cơ quan chức năng, đảm bảo khả năng xử lý kịp thời khi có sự cố. Toàn bộ các công trình trong Nhà trường đã được Công an PCCC nghiệm thu, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy (5.4.06 - *Quyết định thành lập Đội PCCC*; 5.4.07 - *Kế hoạch thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*; 5.4.08 - *Phương án chữa cháy của cơ sở*; 5.4.09 - *Biên bản kiểm tra hệ thống PCCC hằng năm*).

Nhà trường có Kế hoạch bồi dưỡng, huấn luyện, nghiệp vụ PCCC hàng năm tham gia đầy đủ các khóa huấn luyện nghiệp vụ PCCC do Đội Cảnh sát PCCC Quận Bình Thủy tổ chức (5.4.10 - *Kế hoạch diễn tập PCCC và tổ chức thực tập phương án chữa cháy*; 5.4.11 - *QĐ cử các thành viên tham gia diễn tập PCCC*; 5.4.12 - *Hình ảnh bình chữa cháy được trang bị; hình ảnh diễn tập PCCC*).

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Nhà trường (đường giao thông nội bộ; hệ thống điện; cấp thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; thông gió; phòng cháy chữa cháy) đều được bảo trì, bảo dưỡng theo quy định đã ban hành về vận hành bảo dưỡng, quản lý hệ thống điện, hệ thống nước, các công trình xây dựng, thực hiện việc bảo dưỡng thường xuyên và có sự theo dõi vận hành các xưởng thực hành, các công trình xây dựng.

Nhà trường phân công cho Phòng Nhân sự và Văn hóa quản lý cơ sở vật chất, thiết bị của Nhà trường, trong đó các Khoa, bộ môn chuyên môn trực tiếp sử dụng và bảo quản (5.4.13 - *Quy định quản lý, sử dụng tài sản công*). Việc thực hiện bảo trì bảo dưỡng được thực hiện theo định kỳ hàng năm. Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật thường xuyên được kiểm tra bảo dưỡng hoặc nâng cấp nhằm đảm bảo tốt nhất công tác đào tạo và phục vụ các công tác khác của Nhà trường. Bộ phận Kỹ thuật Phòng Nhân sự và Văn hóa chịu trách nhiệm quản lý cơ sở vật chất toàn trường và thực hiện sửa chữa các hư hỏng đột xuất nhằm phục vụ kịp thời các hoạt động thường ngày của Nhà trường (5.4.14 - *Quy trình quản lý sử dụng tài sản*; 1.2.06 - *Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024*; 5.4.15 - *Hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật năm 2022, 2023, 2024*).

Hàng năm Nhà trường đều lấy ý kiến của người học và cán bộ quản lý về nội dung hệ thống hạ tầng của Nhà trường theo quy chuẩn (1.3.06 - *Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.5: *Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa bảo đảm quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện hành và các yêu cầu công nghệ của thiết bị đào tạo.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường được quy hoạch tổng thể hợp lý, tuân thủ các tiêu chuẩn thiết kế trường nghề và các quy định về chỉ giới quy hoạch. Hiện tại, Cơ sở của nhà trường được bố trí đầy đủ các khu vực phục vụ đào tạo theo tiêu chuẩn. Khu học tập và nghiên cứu khoa học

gồm phòng học lý thuyết, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, phòng chuyên môn, được trang bị đầy đủ thiết bị giảng dạy theo yêu cầu từng ngành, đáp ứng điều kiện rèn luyện kỹ năng thực tế, đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định.

Qua các giai đoạn đầu tư và nâng cấp, Nhà trường đã hoàn thiện hệ thống phòng học lý thuyết, phòng thực hành, phòng học chuyên môn, đáp ứng quy mô đào tạo của từng ngành nghề và trình độ đào tạo. Tất cả công trình đều đảm bảo quy chuẩn xây dựng, an toàn kỹ thuật, mỹ thuật, đáp ứng các yêu cầu về hệ thống chiếu sáng, thông gió theo đúng quy định.

Hệ thống phòng học lý thuyết có diện tích 48 - 60 m², được bố trí tách biệt theo từng ngành nghề nhằm đảm bảo môi trường học tập không bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn.

Hệ thống phòng học thực hành có diện tích từ 60 m² trở lên, được thiết kế theo tiêu chuẩn, đảm bảo đầy đủ không gian cho học viên thực hành kỹ năng nghề nghiệp. Mỗi phòng thực hành đều được trang bị máy móc, thiết bị chuyên ngành phù hợp với từng lĩnh vực đào tạo, đáp ứng đúng quy chuẩn kỹ thuật và nhu cầu thực tế của doanh nghiệp. Các khu vực trong phòng thực hành được sắp xếp hợp lý, bao gồm khu vực hướng dẫn giảng dạy, khu vực đặt máy móc, khu lưu trữ dụng cụ và vật tư thực hành... đảm bảo khoảng cách an toàn và thuận tiện cho việc thao tác.

Bên cạnh đó, mỗi phòng thực hành đều có bảng nội quy, hướng dẫn sử dụng thiết bị, biển báo an toàn, giúp học viên thực hiện các thao tác đúng quy trình, đảm bảo an toàn lao động (5.5.01 - Hình ảnh các khu nhà học, xưởng thực hành; 5.5.02 - Bảng thống kê số lượng, diện tích phòng học, xưởng thực hành; 5.5.03 - Danh mục các thiết bị đào tạo tại 2 cơ sở; 5.5.04 - Biên bản kiểm kê tài sản năm 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.6: Nhà trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để quản lý, sử dụng tài sản hiệu quả tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí, phát huy quyền làm chủ, dân chủ, công khai tăng cường công tác giám sát nội bộ, nâng cao tinh thần trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công. Năm 2022, Nhà trường đã xây dựng và ban hành Quy định quản lý, sử dụng tài sản công và Quy trình quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị nhằm tối ưu hóa việc khai thác và sử dụng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Các quy định này đảm bảo tài sản công được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và minh bạch, đồng thời thiết lập cơ chế giám sát, kiểm tra định kỳ nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các Nhà trường hợp hư hỏng, xuống cấp.

Bên cạnh đó, Nhà trường cũng thực hiện phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận và cá nhân trong việc quản lý, theo dõi, bảo trì, bảo dưỡng tài sản, đảm bảo thiết bị và cơ sở vật chất luôn trong trạng thái hoạt động tốt, đáp ứng nhu cầu đào tạo. Hệ thống báo cáo, kiểm kê tài sản được thực hiện định kỳ, kết hợp với ứng dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả theo dõi, quản lý, góp phần giảm thiểu lãng phí và nâng cao chất lượng sử dụng tài sản công (1.7.05 - Quyết định ban hành và áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2022, 2023, 2024; 5.6.01 - Quyết định ban hành Quy định quản lý sử dụng tài sản công; 5.6.02 - Quyết định ban hành Quy trình quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa

chữa thiết bị; 5.6.03 - Các Quyết định phân công nhân sự phụ trách phòng thực hành các năm 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.7: Phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa được sử dụng theo quy định hiện hành.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đảm bảo các phòng thực hành, phòng học lý thuyết và phòng chuyên môn hóa được khai thác và sử dụng đúng công năng, có hệ thống nội quy, quy chế sử dụng nhằm bảo vệ tài sản và nâng cao hiệu quả vận hành. Đồng thời, Nhà trường thực hiện duy tu, bảo dưỡng định kỳ cơ sở hạ tầng và thiết bị để đảm bảo hoạt động giảng dạy và thực hành diễn ra ổn định, liên tục.

Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, Nhà trường đã ban hành Quy định quản lý phòng học, phòng thực hành, trang thiết bị giảng dạy, trong đó phân công trách nhiệm rõ ràng theo chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị. Các phòng học lý thuyết, giảng đường, phòng thực hành chuyên môn được sử dụng đúng mục đích, tuân thủ quy định hiện hành. Mỗi đơn vị được giao phụ trách quản lý và khai thác hiệu quả các phòng học, đảm bảo phục vụ tốt nhất cho hoạt động đào tạo (1.7.05 - Quyết định ban hành và áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2022, 2023, 2024; 5.7.01 - Quy định Quản lý phòng học, phòng thực hành, trang thiết bị giảng dạy; 5.7.02 - Danh mục phòng học, phòng thực hành).

Đối với phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phòng chuyên môn hóa, Nhà trường giao quyền tự chủ trong công tác quản lý và sử dụng, đồng thời có hướng dẫn cụ thể về nội quy thực hành, quy trình vận hành thiết bị tại từng phòng (5.6.03 - Các Quyết định phân công nhân sự phụ trách phòng thực hành các năm 2022, 2023, 2024; 5.7.03 - Nội quy phòng học/phòng thực hành).

Nhà trường đã khai thác tốt công năng của các phòng học, đáp ứng được lưu lượng học sinh như hiện nay, việc bố trí các phòng học theo quy định của Nhà trường. Cuối năm học, các phòng/khoa có báo cáo về việc sử dụng phòng học, phòng thực hành, nêu ra những tồn tại, khó khăn và đưa giải pháp khắc phục và đề xuất (5.7.04 - Ảnh chụp tại phòng học Lý thuyết, phòng thực hành; 5.7.05 - Báo cáo tình hình sử dụng phòng học, phòng thực hành 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức lấy ý kiến đánh giá từ người học, nhà giáo và cán bộ quản lý về công tác quản lý, sử dụng cơ sở vật chất. Các phản hồi thu nhận được đều thể hiện sự hài lòng và đánh giá tích cực về hiệu quả sử dụng, tính phù hợp và chất lượng cơ sở hạ tầng phục vụ giảng dạy, thực hành (1.3.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7 tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.8: Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo yêu cầu đào tạo của từng trình độ đào tạo theo chuyên ngành hoặc nghề do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định. Đối với các chuyên ngành hoặc nghề mà cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương chưa ban hành danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu thì Nhà trường đảm bảo thiết bị

đào tạo đáp ứng yêu cầu CTĐT, tương ứng quy mô đào tạo của chuyên ngành hoặc nghề đó.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong hoạt động giáo dục đào tạo, Nhà trường luôn chú trọng đến việc đầu tư kịp thời các thiết bị, và cập nhật các công nghệ mới nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác giảng dạy. Đến nay Nhà trường đã trang bị được các thiết bị đào tạo chính, hiện đại đạt mức tương đương trình độ công nghệ sản xuất-dịch vụ hiện hành, tất cả máy móc, thiết bị đều có chỉ dẫn về vận hành, công năng sử dụng, các thông số kỹ thuật và mỹ thuật, các yêu cầu về sức khỏe, vệ sinh và an toàn lao động... (5.8.01 - Sổ theo dõi quản lý tài sản năm 2022, 2023; 2024; 5.8.02 - Các Hợp đồng mua sắm trang thiết bị).

Cuối mỗi năm, Nhà trường đều thực hiện kiểm kê tài sản và có báo cáo kiểm kê tài sản. Dựa trên kết quả việc so sánh thiết bị hiện có với danh mục thiết bị tối thiểu, Nhà trường có đủ chủng loại thiết bị cho 100 % các nghề đào tạo, tuy nhiên số lượng thiết bị của một số ngành, nghề không có HSSV học, chỉ đáp ứng được khoảng 90% số lượng theo quy định (5.8.03 - Biên bản kiểm kê tài sản năm 2022, 2023, 2024; 5.8.04 - Bảng đối chiếu danh mục thiết bị của Nhà trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.9: *Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, vận hành, bảo dưỡng và tổ chức hướng dẫn thực hành; đảm bảo các yêu cầu sự phạm, an toàn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đảm bảo việc bố trí thiết bị, dụng cụ đào tạo hợp lý, an toàn, đáp ứng yêu cầu giảng dạy và thực hành của từng ngành nghề. Các máy móc có tiếng ồn lớn được lắp đặt tại các xưởng thực hành, cách xa khu vực phòng học lý thuyết và văn phòng làm việc, nhằm hạn chế ảnh hưởng đến quá trình giảng dạy. Đối với thiết bị nhỏ, nhẹ, không gây tiếng ồn, Nhà trường bố trí trong tủ đựng đồ hạn chế va chạm, thất lạc, đảm bảo an toàn lao động.

Nhà trường chú trọng sắp xếp thiết bị theo tiêu chuẩn, đảm bảo thuận lợi cho công tác vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và an toàn lao động. Trong các phòng thực hành ô tô và điện-điện tử thiết bị chính được bố trí trong phòng thực hành chuyên môn, với các mô hình, bàn thực hành, mô-đun thực hành đặt trên giá đỡ và kệ giúp tối ưu hóa không gian và tạo điều kiện thuận lợi cho học viên thực hành. Dụng cụ thực hành được lưu trữ trong hộp đặt trên giá, đảm bảo giáo viên và học viên có thể dễ dàng tiếp cận và sử dụng.

Tại phòng thực hành máy tính, máy tính được bố trí dọc theo hai đến ba dãy, với lối đi rộng giúp giáo viên dễ dàng quan sát, hướng dẫn học viên trong quá trình giảng dạy. Nền phòng lát gạch granite, trang bị máy lạnh và quạt trần. Toàn bộ hệ thống trang thiết bị thực hành được sắp xếp khoa học, tuân thủ quy chuẩn an toàn lao động, đảm bảo hiệu quả trong giảng dạy và thực hành (5.7.03 - Nội quy phòng học/phòng thực hành; 5.7.04 - Ảnh chụp tại phòng học Lý thuyết, phòng thực hành; 5.8.01 - Sổ theo dõi quản lý tài sản năm 2022, 2023; 2024; 5.5.03 - Danh mục các thiết bị đào tạo tại 2 cơ sở).

Đối với các thiết bị có độ chính xác cao, thao tác phức tạp, người sử dụng phải được đào tạo sử dụng thành thạo trước khi tiến hành sử dụng (nếu không sử dụng thành thạo phải yêu cầu sự trợ giúp của người trực tiếp quản lý trang thiết bị); Trong quá trình sử dụng

thiết bị phải tuân thủ Nội quy để đảm bảo vệ sinh, an toàn; không để xảy ra sự cố, làm hỏng thiết bị. Một số thiết bị có tần suất sử dụng cao, có tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu, thường xuyên phải bảo trì, bảo dưỡng đều được lập sổ theo dõi sử dụng thiết bị để theo dõi tình hình sử dụng, tình hình bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa (5.9.01 - Hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng thiết bị năm 2022, 2023, 2024).

Hàng năm Nhà trường đều lấy ý kiến của người học và cán bộ quản lý về nội dung này, các ý kiến đều đánh giá tốt (1.3.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9, tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.10: Nhà trường có quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị đào tạo, trong đó có quy định về việc định kỳ đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã ban hành Quy định quản lý, sử dụng tài sản công, nhằm thống nhất nguyên tắc quản lý và khai thác tài sản trong toàn Nhà trường. Tất cả thiết bị đào tạo đều đảm bảo các yêu cầu về thông số kỹ thuật, mỹ thuật, vệ sinh và an toàn lao động, đồng thời được ghi nhận đầy đủ thông tin về chủng loại, nguồn gốc xuất xứ và theo dõi trên hệ thống sổ sách quản lý.

Nhằm duy trì và tối ưu hóa công suất thiết bị, Nhà trường đã triển khai Quy trình quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị áp dụng trên phạm vi toàn Nhà trường. Công tác bảo trì, bảo dưỡng được thực hiện định kỳ theo kế hoạch, giúp nâng cao tuổi thọ và khai thác tối đa hiệu suất thiết bị theo quy định. Hàng năm, các khoa lập báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, trong đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng và kéo dài thời gian vận hành.

Để đảm bảo công tác quản lý thiết bị được thực hiện một cách khoa học và hiệu quả, Nhà trường quy định tổ chức kiểm tra tổng thể thiết bị đào tạo định kỳ 1 lần/năm. Kết quả kiểm tra giúp đánh giá thực trạng quản lý và sử dụng thiết bị đào tạo, từ đó đưa ra giải pháp cải thiện, tối ưu hóa khai thác thiết bị, đảm bảo thiết bị luôn trong tình trạng hoạt động tốt. Đồng thời, Nhà trường căn cứ vào kết quả bảo trì, bảo dưỡng thiết bị của từng đơn vị để đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng và cải thiện chất lượng thiết bị đào tạo.

Ngoài ra, theo chủ trương của Nhà trường, các phòng/khoa có trách nhiệm chủ động bảo dưỡng trang thiết bị của đơn vị mình, thực hiện vệ sinh, lau chùi hàng ngày, đồng thời khắc phục các hư hỏng nhỏ phát sinh trong quá trình giảng dạy nhằm đảm bảo thiết bị luôn trong trạng thái sẵn sàng hoạt động. Việc quản lý, bảo trì và bảo dưỡng thiết bị được thực hiện theo hệ thống quy định chặt chẽ, bao gồm quy định về đánh giá định kỳ và đề xuất các biện pháp cải tiến, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và tối ưu hóa tài nguyên thiết bị của Nhà trường (1.7.05 - Quyết định ban hành và áp dụng hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2022, 2023, 2024; 5.4.13 - Quy định quản lý, sử dụng tài sản công; 5.6.02 - Quyết định ban hành Quy trình quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị; 5.7.01 - Quy định Quản lý phòng học, phòng thực hành, trang thiết bị giảng dạy; 5.7.02 - Danh mục phòng học, phòng thực hành).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10, tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.11: *Thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định của Nhà trường và nhà sản xuất; hàng năm đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đảm bảo công tác quản lý thiết bị đào tạo nghề chặt chẽ, minh bạch, với đầy đủ hồ sơ về xuất xứ, năm sản xuất, quốc gia sản xuất, được bổ sung đúng chủng loại và đảm bảo chất lượng theo yêu cầu đào tạo. Hồ sơ quản lý tài sản được thực hiện theo đúng quy định, trong đó hồ sơ mua sắm được lưu trữ đầy đủ, và Phòng Nhân sự & Văn hóa lập sổ theo dõi tình trạng sử dụng thiết bị tại các phòng/khoa, với công tác kiểm kê tài sản thực hiện định kỳ hàng năm nhằm đảm bảo tính chính xác và hiệu quả trong khai thác, sử dụng (5.8.01 - Sổ theo dõi quản lý tài sản năm 2022, 2023; 2024; 5.5.03 - Danh mục các thiết bị đào tạo tại 2 cơ sở; 5.8.03 - Biên bản kiểm kê tài sản năm 2022, 2023, 2024).

Sau khi mua sắm, thiết bị được bàn giao về các phòng/khoa chuyên môn quản lý và được ghi nhận trong sổ theo dõi thiết bị. Quá trình kiểm kê, đánh giá chất lượng được thực hiện theo định kỳ, đồng thời có nhật ký bảo trì, bảo dưỡng hàng năm để theo dõi tình trạng thiết bị. Nhà trường ban hành danh mục thiết bị của từng đơn vị, đồng thời ra quyết định phân công trách nhiệm quản lý thiết bị theo từng đơn vị nhằm đảm bảo khai thác hiệu quả, đúng công năng (5.11.01 - Bảng phân công quản lý thiết bị).

Các thiết bị được bảo dưỡng, sửa chữa theo quy trình quy định, với việc kiểm tra tình trạng thiết bị hàng năm và cập nhật đầy đủ vào hồ sơ quản lý. Việc bảo trì, bảo dưỡng đảm bảo thiết bị luôn trong trạng thái hoạt động tốt, hạn chế hư hỏng và kéo dài tuổi thọ sử dụng (5.6.02 - Quyết định ban hành Quy trình quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị; 5.9.01 - Hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng thiết bị năm 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị. Cuối mỗi năm học, Nhà trường xây dựng báo cáo tình hình sử dụng thiết bị, trong đó tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá thực trạng và đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng trang thiết bị đào tạo, đảm bảo thiết bị đáp ứng tốt nhu cầu giảng dạy và thực hành của học viên (5.11.02 - Kế hoạch kiểm tra thiết bị năm 2022, 2023, 2024; 5.11.03 - Báo cáo tình hình sử dụng thiết bị các năm 2022, 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11 tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.12: *Nhà trường có định mức tiêu hao vật tư hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo và có quy định về quản lý, cấp phát, sử dụng vật tư, phục vụ đào tạo; tổ chức thực hiện theo quy định đảm bảo kịp thời, đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo; vật tư được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc bảo quản và sử dụng*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường đã ban hành các văn bản quy định về quản lý, cấp phát và sử dụng vật tư đào tạo, chỉ đạo các đơn vị thực hiện đúng quy trình nhằm đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, tránh thất thoát, lãng phí và kịp thời đáp ứng kế hoạch, tiến độ đào tạo. Công tác quản lý vật tư được thực hiện theo định mức kinh tế - kỹ thuật của từng ngành nghề, phù hợp với quy định tại các Thông tư hướng dẫn của hệ thống giáo dục nghề nghiệp (GDNN). Trên cơ sở đó, Nhà trường đã xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho 100% các nghề đào tạo (5.12.01 - Quyết định ban hành định mức vật tư cho các ngành nghề đào tạo).

Việc quản lý, cấp phát và sử dụng vật tư đào tạo tuân theo quy trình chặt chẽ, công khai, minh bạch, đáp ứng đúng nhu cầu giảng dạy. Các đơn vị đề xuất vật tư theo từng học kỳ dựa trên kế hoạch đào tạo và định mức quy định, giúp chủ động tổ chức giảng dạy, tránh thiếu hụt hoặc chậm cấp phát. Việc cấp phát được thực hiện theo đề xuất đã phê duyệt, đảm bảo vật tư luôn sẵn sàng phục vụ hoạt động giảng dạy và thực hành (5.12.02 - Quy định mua sắm, cấp phát vật tư).

Công tác mua sắm vật tư đào tạo tuân theo quy trình thống nhất, từ Ban Giám hiệu đến các phòng/khoa, đảm bảo đúng nguyên tắc và quy định. Phòng tổ chức hành chính và kế toán chịu trách nhiệm liên hệ nhà cung cấp, mua sắm theo đề xuất của các khoa. Việc cấp phát được quản lý chặt chẽ qua hồ sơ giao nhận, đảm bảo minh bạch và chính xác (5.12.03 - Dự trù mua sắm vật tư đào tạo năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024).

Công tác mua sắm vật tư đào tạo được tổ chức theo quy trình thống nhất, từ Ban Giám hiệu, các phòng/khoa đến cá nhân quản lý, đảm bảo đúng nguyên tắc và quy định. Phòng tổ chức hành chính và kế toán chịu trách nhiệm liên hệ với nhà cung cấp, thực hiện mua sắm theo đề xuất và dự trù của các khoa. Việc cấp phát vật tư được quản lý chặt chẽ thông qua hồ sơ giao nhận, đảm bảo tính chính xác và minh bạch (5.12.04 - Hồ sơ cấp phát vật tư đào tạo năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024). Nhằm đảm bảo tính chủ động trong tổ chức đào tạo, Nhà trường yêu cầu các đơn vị thực hiện đề xuất nhu cầu vật tư vào đầu năm học, giúp tránh tình trạng thiếu hụt hoặc chậm cấp phát, đảm bảo tiến độ giảng dạy và thực hành của các ngành đào tạo (2.5.06 - Tiến độ đào tạo năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024).

Vật tư được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, thuận tiện cho việc sử dụng và bảo quản. Nhà trường có kho chung do nhân viên Hành chính quản lý, thực hiện xuất/nhập kho và kho riêng tại các khoa/bộ môn. Tại kho chung, vật tư được bố trí khoa học, đảm bảo dễ thấy, dễ lấy, dễ sử dụng. Khi cấp phát cho các khoa/bộ môn, vật tư được lưu trữ trên giá, tủ, sắp xếp hợp lý, đảm bảo bảo quản tốt và duy trì tình trạng kỹ thuật. Các vật tư chưa sử dụng được cất giữ đúng quy định, đảm bảo an toàn và sẵn sàng khi cần (5.12.05 - Ảnh chụp vật tư được để ở kho và phòng thực hành).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức đánh giá công tác quản lý, sử dụng vật tư phục vụ đào tạo, nhằm kiểm soát hiệu quả việc cấp phát, sử dụng và bảo quản vật tư. Quá trình đánh giá tập trung vào các tiêu chí đáp ứng kịp thời nhu cầu đào tạo, đảm bảo tiến độ giảng dạy, sử dụng vật tư đúng mục đích và tuân thủ các quy định hiện hành. Kết quả đánh giá cho thấy công tác cấp phát vật tư được thực hiện đầy đủ, đúng quy trình, góp phần duy trì sự ổn định trong giảng dạy và thực hành, đồng thời tối ưu hóa nguồn lực, tránh thất thoát và lãng phí. (5.12.06 - Báo cáo kết quả thực hiện cấp phát vật tư đào tạo năm học 2021/2022, 2022 - 2023).

Hàng năm Nhà trường đều lấy ý kiến của người học và cán bộ quản lý về nội dung này, các ý kiến đều đánh giá tốt (1.3.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 12 tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.13: Nhà trường có thư viện bao gồm phòng đọc, phòng lưu trữ bảo đảm theo tiêu chuẩn thiết kế. Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được Nhà trường phê duyệt, mỗi loại giáo trình đảm bảo tối thiểu 05 bản in.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Với mục tiêu lấy người học làm trung tâm, ngay từ những ngày đầu mới đào tạo, Nhà trường đã rất chú trọng đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống thư viện nhằm cung cấp sách báo, tài liệu phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu, phát huy tính tích cực chủ động và sáng tạo trong học tập của người học.

Nhà trường có thư viện gồm phòng đọc và phòng lưu trữ chương trình, giáo trình, sách tham khảo, tài liệu chuyên môn, và một số loại tạp chí chuyên ngành phù hợp với các nghề đào tạo.

Thư viện Nhà trường gồm phòng đọc và phòng lưu trữ, được trang bị đầy đủ hệ thống chiếu sáng, quạt mát, bàn ghế, kệ báo và tài liệu tham khảo, đảm bảo tiện nghi cho bạn đọc. Hệ thống giá để sách được bố trí hợp lý, giúp bảo quản tốt tài liệu và hỗ trợ tra cứu hiệu quả, tuân thủ Thông tư 38/2018/TT-BLĐTBXH về tiêu chuẩn diện tích trong giáo dục nghề nghiệp. Thư viện lưu trữ CTĐT các nghề và giáo trình biên soạn của Nhà trường, đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu, cụ thể:

- Nhà trường đào tạo 10 nghề trình độ trung cấp theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, được cấp bởi Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội TP. Cần Thơ (1.1.02 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 645/GCNDKHKHĐSLĐTBXH ngày 27 tháng 03 năm 2018). Trường có đầy đủ CTĐT được phê duyệt (2.5.02 - Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm 2022, 2023, 2024). Các CTĐT được lưu trữ tại thư viện dưới dạng bản cứng (01 bộ/ngành) và bản mềm trên hệ thống máy tính, thuận tiện cho giáo viên, học sinh, sinh viên tra cứu và nghiên cứu (5.13.07 - Danh mục các CTĐT của Nhà trường)

- Giáo trình lựa chọn tương ứng với CTĐT, đã được Nhà trường phê duyệt, mỗi giáo trình có ít nhất 05 bản in được lưu trữ tại thư viện để phục vụ giáo viên và học sinh, sinh viên tra cứu, tham khảo (4.10.02 - Các Quyết định lựa chọn giáo trình đào tạo các năm 2022, 2023, 2024; 4.10.03 - Danh mục giáo trình của Trường).

Theo Thông tư số 38/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực GDNN và theo yêu cầu của nội hàm tiêu chuẩn về số giáo trình lưu giữ tại thư viện, Nhà trường tự đánh giá đạt yêu cầu.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 13 tiêu chí 5: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.14: *Tổ chức hoạt động, hình thức phục vụ của thư viện Nhà trường phù hợp với nhu cầu tra cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo và người học*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Thư viện, quy định Nội quy sử dụng thư viện, thời gian phục vụ, hướng dẫn tra cứu tài liệu... nhằm phục vụ nhu cầu nghiên cứu và học tập (5.14.01 - Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thư viện).

Hàng năm, trong tuần lễ sinh hoạt đầu khóa, Nhà trường đều phổ biến đến các bạn học sinh mới nhập học về việc khai thác, sử dụng tài nguyên, sách, giáo trình... Nhà trường phân công cô Trần Hoàn Mỹ phụ trách quản lý và hướng dẫn cho bạn đọc sử dụng máy tính để tra cứu tài liệu (5.14.02 - Hợp đồng lao động của nhân viên thư viện). Thư viện Nhà trường phục vụ bạn đọc theo 2 hình thức: Phục vụ tại chỗ và cho mượn tài liệu về nhà. Tất cả các hoạt động trên đều có sổ sách quản lý, sổ nghiệp vụ, sổ mượn tài liệu dành cho

bạn đọc, sổ kiểm kê tài liệu hàng năm trên thư viện điện tử. Nội quy của thư viện được dán trước cửa ra vào của phòng đọc có quy định rõ ràng và đầy đủ về thời gian mở cửa, quy định mượn và trả tài liệu thư viện, cách khai thác và sử dụng và tra cứu tài liệu. (5.14.03 - Nội quy hoạt động thư viện; 5.14.04 - Sổ nhật ký mượn trả tài liệu của CBGV, SV; 5.14.05 - Phiếu mượn tài liệu).

Nhằm nâng cao chất lượng hoạt động thư viện, Nhà trường tổ chức khảo sát hàng năm để thu thập ý kiến từ cán bộ quản lý, nhà giáo và người học về hình thức và phương thức phục vụ. Kết quả khảo sát cho thấy hơn 90% đánh giá thư viện ở mức tốt phản ánh sự phù hợp của thư viện với nhu cầu tra cứu, học tập (1.3.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).

Hàng năm, bộ phận quản lý thư viện đều có đánh giá hoạt động của thư viện và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho năm học mới (5.14.06 - Báo cáo kết quả hoạt động của thư viện năm 2022, 2023, 2024).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 14 tiêu chí 5 đạt: 1 điểm

Tiêu chuẩn 5.15: Nhà trường có thư viện điện tử, có phòng máy tính đáp ứng nhu cầu tra cứu, truy cập thông tin của nhà giáo và người học; các giáo trình, tài liệu tham khảo của Nhà trường được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thư viện điện tử của Nhà trường được trang bị cơ sở vật chất hiện đại, bao gồm phòng đọc và phòng lưu trữ đạt tiêu chuẩn. Mỗi phòng đọc có 06 máy tính kết nối Internet tốc độ cao, đáp ứng đầy đủ nhu cầu tra cứu tài liệu của học sinh và giáo viên. Thư viện cung cấp đầy đủ chương trình, giáo trình do Nhà trường biên soạn, cùng với nguồn tài liệu tham khảo số hóa phong phú, phục vụ hiệu quả cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của cán bộ, học viên và HSSV. (5.15.01 - Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông; 5.15.02 - Hóa đơn dịch vụ viễn thông).

Hàng năm, phòng thư viện tiến hành kiểm kê, bảo trì và bảo dưỡng toàn bộ tài sản, thiết bị nhằm đảm bảo hoạt động ổn định và hiệu quả. Công tác kiểm kê giúp xác định chính xác số lượng, tình trạng và vị trí của các thiết bị như máy vi tính, máy in, giá kệ sách, bàn ghế và các thiết bị hỗ trợ học tập khác. Song song đó, việc bảo trì, bảo dưỡng định kỳ được thực hiện theo kế hoạch, giúp phát hiện sớm các hư hỏng, hạn chế rủi ro, kéo dài tuổi thọ thiết bị và tiết kiệm chi phí sửa chữa. Đây là hoạt động quan trọng góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người học, đảm bảo môi trường học tập và tra cứu tài liệu luôn trong tình trạng tốt nhất. (5.15.03 - Biên bản kiểm kê thư viện năm, 2022, 2023, 2024; 5.15.04 - Hình ảnh hoạt động của máy tính thư viện; 5.15.05 - Hướng dẫn sử dụng thư viện số của trường).

Tự đánh giá tiêu chuẩn 15 tiêu chí 5 đạt: 1 điểm

Tiêu chí 6: Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế

Đánh giá tổng quát tiêu chí 6

- **Mở đầu**

Trường trung cấp Trường trung cấp kinh tế kỹ thuật tp. cần thơ xem công tác Nghiên cứu khoa học (NCKH), chuyển giao Công nghệ (CGCN) và hợp tác quốc tế (HTQT) là cốt lõi để nâng cao chất lượng đào tạo. Cùng với việc thực hiện tốt công tác giảng dạy, đổi mới phương pháp giảng dạy trong Nhà trường, trong những năm gần đây, các hoạt động nghiên cứu khoa học đã được đầu tư phát triển với sự tham gia ngày càng nhiều của các viên chức, giảng viên trong trường và bước đầu đã đạt được các kết quả khả quan, đáp ứng được những yêu cầu mới phát sinh trong quá trình quản lý, đổi mới phương pháp giảng dạy, đáp ứng những nhu cầu cấp thiết xã hội. Hoạt động NCKH trong Nhà trường góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu và giảng dạy của đội ngũ giảng viên trong Nhà trường, và cũng là một trong những tiêu chí cần đạt được trong kiểm định chất lượng đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (CSGDNN), qua đó góp phần khẳng định được uy tín, vai trò của Nhà trường với các trường trong khu vực và trên cả nước và đối với xã hội.

- **Những điểm mạnh:**

Lãnh đạo Trường rất quan tâm đến hoạt động NCKH, chuyển giao công nghệ và HTQT. Hội đồng phòng đào tạo khảo thí và kiểm định chất lượng trường được thành lập nhằm định hướng hoạt động NCKH của trường, tổ chức thực hiện xét duyệt các đề tài NCKH, ban hành các văn bản quy định về quản lý hoạt động NCKH.

Trường có chính sách rõ ràng, minh bạch về công tác nghiên cứu khoa học. Hàng năm, Nhà trường đều phân bổ một phần kinh phí nhất định để đầu tư khuyến khích hoạt động NCKH.

Trường có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm có hiệu quả cao trong công tác đào tạo của nhà trường.

Năm 2023 nhà trường chưa có hoạt động liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế. Tuy nhiên, năm 2024 nhà trường đã quan tâm và đẩy mạnh hoạt động liên kết, hợp tác này và bắt đầu thực hiện ký kết các hợp đồng, biên bản thoả thuận liên kết; các hoạt động HTQT góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

- **Những tồn tại:**

Trường chưa có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế năm 2023; các hoạt động HTQT góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Hàng năm, Trường có thông báo, thúc đẩy khuyến khích cán bộ, nhà giáo thực hiện các bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học trong nước, tuy nhiên chưa có bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học Quốc tế.

- **Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Trong những năm tới Trường tiếp tục mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác quốc tế nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn cho viên chức nhân viên, giáo viên Nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Trường sẽ có các chế độ, chính sách khuyến khích hơn nữa để hàng năm cho viên chức nhân viên, giáo viên có các ấn phẩm, bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học trong nước và Quốc tế.

Điểm đánh giá tiêu chí 6

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 6	4
Tiêu chuẩn 6.1	1
Tiêu chuẩn 6.2	1
Tiêu chuẩn 6.3	0
Tiêu chuẩn 6.4	1
Tiêu chuẩn 6.5	1

Tiêu chuẩn 6.1: Trường có chính sách và thực hiện các chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, nhà giáo và nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng đào tạo.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhà trường có chính sách khuyến khích cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học được quy định rõ trong chế độ làm việc của giảng viên và trong quy chế thu chi nội bộ của Trường quyết định về khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học. Cụ thể:

- Nhà trường sẽ căn cứ điều kiện thực tế để phê duyệt mức chi chi tiết về các kinh phí hỗ trợ cho tổ chức thực hiện khi đề tài được Hội đồng khoa học Nhà trường thông qua, được cấp kinh phí cho hoạt động Hội đồng thẩm định đề cương, nghiệm thu đề tài.

- Đối với nhà giáo sẽ được giảm giờ tiêu chuẩn (quy đổi ra giờ tiêu chuẩn theo quy định của trường). Trường tạo điều kiện cho giáo viên tham gia NCKH với các cơ sở đào tạo ngoài Trường và có chính sách khen thưởng cho nhà giáo có thành tích xuất sắc trong hoạt động NCKH.

- Là tiêu chí để xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bình xét thi đua khi có đề tài khoa học hoặc sáng kiến, cải tiến. (1.3.03 - Quyết định ban hành Quy chế thu chi nội bộ 1.12.01 - Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo 1.5.02 - Hồ sơ đánh giá xếp loại chất lượng giáo viên, cán bộ quản lý và người lao động năm 2023, 2024).

Đề tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia nghiên cứu khoa học hàng năm của Trường. Ban lãnh đạo Trường luôn có chủ trương và tạo điều kiện cho cán bộ, nhà giáo và người học tham gia NCKH và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Bên cạnh đó, các CB quản lý, nhà giáo, nhân viên tham gia nghiên cứu được xét thi đua các cấp theo đúng quy định của công tác thi đua khen thưởng. (6.1.01 - Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học Trường Trung Cấp kinh tế kỹ thuật tp.cần thơ; 6.1.02 - Quy trình: Triển khai thực hiện và nghiệm thu Đề tài NCKH cấp trường; 6.1.03 - Kế hoạch triển khai ứng dụng đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến được ứng dụng trong công tác quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo giảng dạy của trường năm 2023,2024; 1.12.01 - Quyết định ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 6: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6.2: *Hàng năm, trường có ít nhất 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến từ cấp trường trở lên phục vụ thiết thực công tác đào tạo của trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường có triển khai hoạt động NCKH; Công tác NCKH được giao cho phòng ĐTKT và KĐCL chủ trì. Công tác NCKH được nhiều cán bộ, giáo viên nhân viên tham gia. Trường đã thành lập các Hội đồng nghiên cứu khoa học (6.2.01 - *Quyết định thành lập Hội đồng nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến năm 2023,2024*).

Hàng năm, trường có 02 đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến để nghiệm thu đánh giá đề tài NCKH năm 2023, 2024

(6.2.04 - *Quyết định thành lập Hội đồng nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến năm 2023,2024* 6.2.02 - *Biên bản họp Hội đồng nghiệm thu nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến năm 2023,2024* 6.2.03 - *Hồ sơ thuyết minh các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến cấp cơ sở năm 2023,2024; 6.2.04 - Bảng tổng hợp các đề tài NCKH, sáng kiến năm 2023,2024*).

Tại mỗi đơn vị Phòng, Khoa, Bộ môn sẽ được lãnh đạo Nhà trường hướng dẫn cá nhân, tập thể xây dựng Kế hoạch ứng dụng, triển khai trên cơ sở phân tích điểm mạnh, cơ hội, thách thức khi ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học sáng kiến, cải tiến tại các thời điểm thích hợp ở mỗi đơn vị của Trường. (6.2.05 - *Kế hoạch triển khai ứng dụng đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến được ứng dụng trong công tác quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo giảng dạy năm 2023; 2024*).

Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến đều được Trường thực hiện một cách nghiêm túc từ bước xét chọn và nghiệm thu nên sau khi nghiệm thu, các đề tài, sáng kiến đều được ứng dụng vào các lĩnh vực hoạt động của Trường. Công tác NCKH của Trường hàng năm đã được phòng ĐTKT và KĐCL tổng hợp báo cáo trong đó nêu được các mặt tích cực, những yếu điểm tồn tại của năm trước và đề ra phương hướng hoạt động của công tác NCKH trong năm sau. Kết quả công tác nghiên cứu khoa học của trường từ năm 2023 đến 2024 cụ thể như sau:

Năm 2023 đánh dấu một bước tiến quan trọng trong hoạt động nghiên cứu và phát triển của trường, khi trường đã nghiệm thu thành công một đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, đồng thời công nhận hai sáng kiến cải tiến có tính ứng dụng cao, đáp ứng hiệu quả các yêu cầu thực tiễn của nhà trường.

Năm 2024, trường tiếp tục đã đạt được những thành tựu đáng kể trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và cải tiến công việc. Cụ thể, trường đã nghiệm thu thành công hai đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, với kết quả đều đạt yêu cầu. Đồng thời, trường cũng đã xét công nhận một sáng kiến giải pháp cải tiến công việc, cho thấy sự nỗ lực không ngừng của nhà trường trong việc nâng cao chất lượng hoạt động và thúc đẩy sự sáng tạo.

(6.2.06 - *Báo cáo kết quả ứng dụng các sản phẩm NCKH/SKCT vào công tác đào tạo năm 2023,2024; 6.2.07 - Hồ sơ thuyết minh các đề tài nghiên cứu khoa học sáng kiến, cải tiến 2023, 2024*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 6: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6.3: *Hàng năm, trường có các bài báo, ấn phẩm của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động đăng trên các báo, tạp chí khoa học ở trong nước hoặc quốc tế.*

Mô tả, phân tích nhận định:

Hàng năm, tuân thủ theo Quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học của trường Trung Cấp Kinh Tế - Kỹ Thuật Tp. Cần Thơ, phòng ĐTKT và KĐCL sẽ phát hành thông báo chính thức, mời gọi các nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động tham gia viết bài cho Bản thông tin khoa học của trường, cũng như gửi bài đăng trên các trang báo, tạp chí trong và ngoài nước. (6.3.01 - Thông báo về việc nhà giáo cán bộ quản lý, người lao động viết bài cho Bản thông tin khoa học năm 2023, 2024)

Tuy nhiên, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động chưa thực hiện được, nhà trường sẽ cải tiến ban hành lại chính sách thu hút hơn để khuyến khích thực hiện tốt hoạt động này từ năm 2025.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 6: 0 điểm

Tiêu chuẩn 6.4: Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến của trường được ứng dụng thực tiễn.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Tất cả các đề tài nghiên cứu khoa học của Trường được nghiệm thu từ năm 2023, 2024 đều có giá trị thực tiễn cao, mang tính thực tế và sau khi nghiệm thu đều được đưa vào ứng dụng thực tiễn trong quản lý và giảng dạy các nghề đang được đào tạo tại Trường. Các đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đều được triển khai ứng dụng có hiệu quả, đã góp phần trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nghề của Trường.

Hàng năm có đánh giá kết quả công tác ứng dụng kết quả nghiên cứu vào giảng dạy và quản lý trong toàn trường và có báo cáo công tác ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào giảng dạy từ đó đánh giá được chất lượng của đề tài NCKH tại trường là cơ sở để định hướng công tác NCKH của trường đạt hiệu quả và thực tế hơn trong thực tiễn. (6.4.01 - Bảng tổng hợp các đề tài NCKH, sáng kiến năm 2023,2024; 6.4.02 - Báo cáo kết quả ứng dụng các sản phẩm NCKH/SKCT vào công tác đào tạo năm 2023, 2024).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 6: 1 điểm

Tiêu chuẩn 6.5: Có liên kết đào tạo hoặc triển khai các hoạt động hợp tác với các trường nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế; các hoạt động hợp tác quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Hàng năm, Nhà trường lập kế hoạch liên kết, hợp tác với doanh nghiệp, đơn vị trong và ngoài nước về các hoạt động, chương trình đào tạo để phục vụ cho người học để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường. (6.5.01 - Kế hoạch liên kết, hợp tác với Doanh nghiệp đơn vị trong và ngoài nước về các hoạt động, chương trình đào tạo phục vụ cho người học năm 2023,2024)

Năm 2023, Trường Trung cấp Trường trung cấp kinh tế kỹ thuật tp. cần thơ đã chủ động xây dựng các kế hoạch hợp tác quốc tế, bao gồm việc liên kết với các trường nước ngoài và tổ chức quốc tế, nhằm thúc đẩy các hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo một cách toàn diện.

Năm 2024, Nhà trường chính thức bắt đầu ký kết Biên bản thoả thuận liên kết đào tạo tiếng Hàn (MOU) cho người học với Trường Đại học Song Won (Hàn Quốc) và tiếp

tục thống nhất thành công các đơn vị quốc tế đang trao đổi nội dung, chương trình liên kết, dự kiến vào năm 2025 nhà trường sẽ mở rộng hoạt động liên kết này ít nhất hoàn thành theo kế hoạch. (6.5.02 - Biên bản thoả thuận hợp tác Đại Học Song Won; 6.5.03 - Các Email trao đổi thống nhất nội dung, chương trình liên kết để đi đến ký kết hợp tác đào tạo; 6.5.04 - Các hình ảnh ký kết MOU với Đại học Song Won)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 6: 1 điểm

3.2.7. Tiêu chí 7: Quản lý tài chính

Đánh giá tổng quát tiêu chí 7

- **Mở đầu:**

Nhà trường là đơn vị sự nghiệp Tư thực trực thuộc Sở LĐ - TB & XH Thành phố Cần Thơ.

Công tác quản lý tài chính của trường được tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật. phòng Tài chính – Kế toán với nhiệm vụ chính là đảm nhận công tác chuyên môn nghiệp vụ của kế toán tài chính, tham mưu cho Ban Giám hiệu về quản lý và chấp hành pháp luật nhà nước về quản lý tài chính.

Trường đã xây dựng hệ thống văn bản quản lý, sử dụng, thanh quyết toán về tài chính trên cơ sở các văn bản quy định, hướng dẫn của Nhà nước để tổ chức thực hiện được cụ thể hóa quy định trong quy chế thu chi nội bộ của Trường.

Trường có đủ nguồn lực tài chính để thực hiện các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được giao. Các nguồn kinh phí luôn được sử dụng ưu tiên cho các hoạt động đào tạo, đầu tư tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy học.

Hàng năm, Trường lập kế hoạch đào tạo, trên cơ sở kế hoạch đào tạo đó xây dựng dự toán thu chi tài chính theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định đồng thời phù hợp với mục tiêu chiến lược phát triển của Nhà trường.

Công tác lập kế hoạch tài chính của Trường đạt chuẩn theo hướng dẫn về mẫu biểu quy định, đáp ứng yêu cầu về nội dung, phục vụ toàn bộ các hoạt động trong năm của nhà Trường và chấp hành chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước. Các nguồn tài chính của nhà trường được phân bổ cho các hoạt động đào tạo thường xuyên và không thường xuyên đúng mục đích, đúng quy định có sự giám sát chặt chẽ của cơ quan Nhà nước; được kiểm tra định kỳ theo quy định.

Công tác tài chính của Trường đã chấp hành thực hiện đúng quy định về thực hiện công khai kịp thời, minh bạch tất cả các nguồn thu, khoản chi.

- **Những điểm mạnh**

Trường đã xây dựng Quy chế tài chính rõ ràng, chính xác theo đúng quy định về quản lý tài chính, thực hiện cơ chế quản lý tài chính thống nhất trong toàn đơn vị. Chấp hành và thực hiện tốt quy chế quản lý tài chính theo đúng quy định của nhà nước.

Công tác quản lý tài chính được thực hiện công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định của Nhà nước, quy chế quản lý tài chính của Trường. Mọi khoản thu chi đều được kiểm tra, giám sát và công khai tới cán bộ chủ chốt và giáo viên và người lao động.

- **Những tồn tại:** Không có
- **Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

Giai đoạn 2025 – 2027:

Nhà trường tiếp tục mở rộng và phát triển quy mô đào tạo - bồi dưỡng; hoạt động hợp tác - liên kết đào tạo, đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, kinh doanh có thu để bổ sung nguồn thu đáp ứng cho hoạt động đào tạo và các hoạt động khác.

Trong các năm tiếp theo nhà trường sẽ tiếp tục đổi mới công tác quản lý tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính. Đa dạng hóa nguồn tài chính phục vụ cho xây dựng và phát triển Trường.

Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát công tác tài chính;

Điểm đánh giá tiêu chí 7

3.2.8. Tiêu chí 8: Dịch vụ người học

Đánh giá tổng quát tiêu chí 8:

- **Mở đầu:**

Ngay từ khi nhập học, nhà trường tổ chức tuần sinh hoạt công dân, cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo, chế độ chính sách, an toàn giao thông, quy định nhà trường và tâm lý học đường, đảm bảo hỗ trợ kịp thời cho người học. Song song với việc đào tạo chuyên môn, nhà trường đặc biệt chú trọng kết nối doanh nghiệp, tạo cơ hội cho sinh viên tiếp cận thực tế, tham quan, thực tập và tìm kiếm việc làm. Ngoài ra, HSSV còn được tham gia các lớp kỹ năng mềm, hoạt động ngoại khóa, văn thể mỹ, nhằm phát triển toàn diện cả về kiến thức, kỹ năng và thể chất.

- **Những điểm mạnh:**

- Nhà trường đã cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác HSSV; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của Trường và các chế độ, chính sách đãi ngộ dành cho học sinh sinh viên.

- Nhà trường luôn ưu tiên việc thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đãi ngộ dành cho học sinh, sinh viên. Điều này thể hiện qua việc nhà trường không chỉ ban hành và triển khai hiệu quả chính sách khen thưởng, động viên, khuyến khích những cá nhân đạt thành tích cao trong học tập, mà còn đặc biệt quan tâm, hỗ trợ kịp thời những học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn hoặc mồ côi. Đồng thời, nhà trường luôn sẵn sàng tư vấn, đồng hành cùng người học trong suốt quá trình học tập, đảm bảo mọi nhu cầu của họ được đáp ứng một cách tốt nhất.

- Nhà trường luôn tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, thiện nguyện tại các mái ấm, các hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa văn nghệ, tạo điều kiện cho người học phát triển toàn diện.

- **Những tồn tại: Không có**

- **Kế hoạch nâng cao chất lượng:**

- Tạo dựng môi trường giáo dục xanh, lành mạnh, thân thiện, uy tín.

- Phát huy vai trò của các tổ chức Đoàn, Hội; thường xuyên phát động phong trào thi đua trong học tập và rèn luyện; tổ chức các các hoạt động ngoại khóa thiết thực, hiệu quả. Thành lập, tổ chức mô hình các câu lạc bộ để hỗ trợ HSSV trong quá trình học tập và rèn luyện.

- Huy động các nguồn hỗ trợ để xây dựng quỹ phúc lợi cho HSSV, đặc biệt quan tâm và có chế độ ưu đãi đối với những HSSV nghèo vượt khó.

- Đẩy mạnh việc rèn luyện kỹ thuật lao động và kỹ năng mềm cho HSSV.
 - Tăng cường và mở rộng quan hệ với doanh nghiệp để tạo cơ hội việc làm phù hợp cho HSSV trong quá trình học tập và sau khi tốt nghiệp.
 - Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động học tập và rèn luyện của HSSV.
 - Xây dựng quy định về tổ chức tư vấn, hỗ trợ cho HSSV.
- Lập kế hoạch tư vấn, giới thiệu việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp.

Điểm đánh giá tiêu chí 8

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 8	9
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1
Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1
Tiêu chuẩn 7	1
Tiêu chuẩn 8	1
Tiêu chuẩn 9	1

Tiêu chuẩn 8.1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để giúp HSSV làm quen với môi trường học tập mới, làm quen với tác phong văn hóa trong môi trường giáo dục nghề nghiệp. Hằng năm, Nhà trường thực hiện nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin tới các em HSSV từ trước khi tham gia học tập và trong suốt quá trình học tập tại Trường, cụ thể:

Trong công tác tuyên truyền, tư vấn tuyển sinh do Phòng Công tác học sinh và tuyển sinh của Trường thực hiện. Qua hoạt động tư vấn tuyển sinh trực tiếp và qua địa chỉ Website của nhà trường, các thông tin về các ngành nghề đào tạo được Nhà trường giới thiệu chi

tiết đến người học tiềm năng nhằm giúp các em có được sự lựa chọn phù hợp nhất khi theo học tại trường. (2.3.02 - Kế hoạch tuyển sinh các năm 2022, 2023, 2024; 1.2.07 - Thông báo tuyển sinh năm 2022, 2023, 2024).

Vào đầu mỗi năm học Trường ban hành kế hoạch tổ chức học tập “tuần sinh hoạt công dân”. Thông qua “Tuần sinh hoạt công dân”, người học được cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định (8.1.01 - Quyết định ban hành Chương trình đào tạo; 8.1.02 - Kế hoạch tuần sinh hoạt công dân năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 8.1.03 - Những hình ảnh tuần sinh hoạt công dân năm học 2022 - 2023; 2023 - 2024; 2.4.02 - Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ Trung cấp, Sơ cấp năm 2019, 2022; 2.4.02 - Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ Trung cấp, Sơ cấp năm 2019, 2022; 2.12.04 - Quyết định ban hành Quy chế HSSV; 8.1.04 - Quyết định về việc ban hành Quy định về việc đánh giá kết quả rèn luyện cho HSSV; 2.12.02 - Quy trình kiểm tra, thi kết thúc MĐ/MH; 2.5.02 - Hồ sơ xây dựng, rà soát, chỉnh sửa, thẩm định và ban hành CTĐT các nghề trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp các năm 2022, 2023, 2024; 8.1.07 - Nội quy Nhà trường; 8.1.08 - Kế hoạch hoạt động công tác HSSV năm học, 2022 - 2023, 2023 - 2024; 8.1.09 - Báo cáo đánh giá công tác HSSV các năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 8.1.10 - Quyết định ban hành Quy tắc ứng xử trong Nhà trường).

Hàng năm, Nhà trường khảo sát HSSV về việc cung cấp thông tin, đa số ý kiến đều đánh giá công tác cung cấp thông tin tới HSSV của Nhà trường thực hiện tốt (1.3.06 - Bộ hồ sơ khảo sát nhân sự các năm 2022, 2023 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 8: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8.2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Thực hiện các quy định của Nhà nước về thực hiện chế độ chính sách cho người học. Hàng năm, trường đã hướng dẫn HSSV làm hồ sơ, thủ tục để được hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi hiện hành theo quy định của Nhà nước như miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội....

Để thực hiện tốt công tác này vào đầu mỗi học kỳ phòng CTHS&TS ra thông báo về việc hướng dẫn thực hiện miễn giảm học phí, các chế độ chính sách theo quy định. Thông báo nêu rõ những đối tượng được hưởng, mức hưởng và có kèm theo các loại giấy tờ biểu mẫu cần phải có cho từng loại đối tượng, thời gian nhận hồ sơ cũng như địa chỉ cần liên hệ khi HSSV có nhu cầu giải đáp thắc mắc (2.12.04 - Quyết định ban hành Quy chế HSSV; 8.1.04 - Quyết định về việc ban hành Quy định về việc đánh giá kết quả rèn luyện cho HSSV; 8.2.01 - Các Thông báo về việc thực hiện chế độ chính sách đối với HSSV năm học 2021/2022, 2022 - 2023, 2023 - 2024; ; 1.3.03 - Quyết định ban hành Quy chế thu chi nội bộ).

Sau khi nhận hồ sơ nhập học và rà soát chế độ hưởng chính sách của HSSV, phòng CTHS&TS hướng dẫn, hỗ trợ người học thực hiện các thủ tục, hồ sơ, gửi hồ sơ đến phòng Lao động - Thương binh Quận, huyện để hưởng các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước. Kết quả sẽ thông báo về các khoa, GVCN để hỗ trợ HSSV kiểm tra đối chiếu và phản hồi khi có thắc mắc. Trong 3 năm qua, HSSV của Nhà trường đủ điều kiện hưởng

các chế độ chính sách theo quy định. Ngoài ra, hằng năm Nhà trường luôn có những chính sách ưu đãi, học bổng đi kèm do Hiệu trưởng nhà Trường ký ban hành

Bảng tổng hợp số HSSV được miễn, giảm học phí :

Đơn vị tính: Số HSSV

<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Năm học 2021-2022</i>	<i>Năm học 2022-2023</i>	<i>Năm học 2023 - 2024(tính đến thời điểm tự đánh giá).</i>
<i>I</i>	<i>Chính sách miễn giảm học phí</i>			
<i>1</i>	<i>Giảm 100% học phí</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>90</i>
<i>2</i>	<i>Giảm 70% học phí</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
<i>3</i>	<i>Giảm 50% học phí</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>2</i>

(8.2.02 - Quyết định ban hành Quy định chính sách học bổng, miễn giảm học phí; 8.2.05 Các Quyết định thành lập Hội đồng xét miễn giảm học phí và chế độ chính sách cho HSSV năm học học 2022 - 2023, 2023 - 2024;; 8.2.03 - Các quyết định miễn, giảm học phí năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 8.2.04 - Bảng thống kê đối tượng được miễn giảm học phí các năm học học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 8.2.05 - Chứng từ chi miễn giảm học phí các năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 8.2.06 - Báo cáo đánh giá công tác HSSV các năm học học 2022 - 2023; 2023 - 2024).

Kết quả khảo sát hàng năm, kết quả cho thấy việc thực hiện chế độ chính sách đối với HSSV của trường diễn ra minh bạch, công khai và làm hài lòng đại đa số HSSV **(1.3.06 - Bộ hồ sơ khảo sát nhân sự các năm 2022, 2023 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát).**

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 8: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8.3: Có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện. Người học được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học tập tại trường để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Mô tả, phân tích, nhận định:

Nhằm khuyến khích, tạo mọi điều kiện cho HSSV trong thời gian theo học tại trường, Trường đã thực hiện tốt chính sách thi đua khen thưởng trong HSSV. Hằng năm nhà trường thực hiện chi khen thưởng khuyến khích học tập cho HSSV

Trường đã ban hành Quy định khen thưởng khuyến khích học tập cho HSSV, khen thưởng cho HSSV đạt thành tích cao trong các cuộc thi các cấp tại Quy định chính sách học bổng, miễn giảm học phí. *(8.3.01 - Quyết định ban hành Quy định chính sách học bổng, miễn giảm học phí; 2.12.04 - Quyết định ban hành Quy chế HSSV; 8.1.04 - Quyết định về việc ban hành Quy định về việc đánh giá kết quả rèn luyện cho HSSV; 8.3.03 - Các Quyết định khen thưởng HSSV đạt thành tích xuất sắc trong học tập và hoạt động phong*

trào năm học 2022 – 2023; 2023 -2024; 8.3.04 – *Danh sách HSSV tiên thưởng khuyến khích học tập, tham gia các hoạt động phong trào*).

Về công tác hỗ trợ HSSV trong quá trình học tập trường giao cho phòng CTHS&TS phối hợp phòng ban, Khoa giúp đỡ người học được hỗ trợ trong suốt quá trình học tập (8.3.05 – *Quyết định của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ về việc thành lập Phòng CTHS&TS*; 8.3.06– *Bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ nhân viên phòng CTHS&TS*; 8.3.07- *Báo cáo đánh giá công tác CTHS&TS các năm học 2022-2023, 2023 - 2024*).

Kết quả khảo sát các đối tượng liên quan cho thấy đa số ý kiến đều đánh giá công tác này của trường thực hiện tốt (1.3.06 - *Bộ hồ sơ khảo sát nhân sự các năm 2022, 2023 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)*).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 8: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8.4: *Người học được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trường thực hiện tuyển sinh trên nhiều địa bàn, đặc biệt là địa bàn các thành phố Cần Thơ, Hậu Giang, An Giang, Toàn bộ quá trình tuyển sinh cũng như trong thời gian học ở Trường, người học được tự vấn lựa chọn nghề phù hợp với khả năng, sở thích, được tham gia các hoạt động theo năng lực, sở trường, được chăm sóc sức khỏe theo quy định của Nhà Trường. Trong quá trình học tập, rèn luyện tại Trường người học còn luôn được Trường tôn trọng, đối xử bình đẳng, không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân, thể hiện trong các hoạt động của Trường:

+ Trong công tác tuyển sinh: Tất cả các văn bản liên quan đến tuyển sinh như: Quy chế tuyển sinh, Kế hoạch tuyển sinh, Thông báo tuyển sinh, ấn phẩm tuyển sinh của Trường không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân (2.2.01 - *Quyết định ban hành Quy chế tuyển sinh của Trường năm 2022, 2023, 2024*; 1.2.07 - *Thông báo tuyển sinh năm 2022, 2023, 2024*).

+ Các Quy chế về công tác HSSV, nội quy đối với HSSV, quy chế thi, xét công nhận tốt nghiệp, quy định về công tác ứng xử trong Nhà trường không có sự phân biệt đối xử, không phân biệt giới tính, nguồn gốc xuất thân, tôn giáo...(2.4.02 - *Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ Trung cấp, Sơ cấp năm 2019, 2022*; 8.4.04 – *Quyết định ban hành Quy chế đào tạo trình độ Trung cấp năm 2022*; 2.12.04 - *Quyết định ban hành Quy chế HSSV*; 8.1.04 - *Quyết định về việc ban hành Quy định về việc đánh giá kết quả rèn luyện cho HSSV*; 8.1.10 - *Quyết định ban hành Quy tắc ứng xử trong Nhà trường*).

+ Các chế độ của Nhà nước, của Trường tất cả HSSV được hưởng như nhau, không phân biệt nam, nữ, tôn giáo, dân tộc...như quy định về học bổng, quy định về học phí (8.4.01 - *Quyết định ban hành Quy định chính sách học bổng, miễn giảm học phí*; 8.4.08 *Quyết định quy định mức thu học phí các năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024*).

+ Các tiêu chuẩn đánh giá, chế độ khen thưởng cho HSSV, mức khen thưởng đối với cá nhân HSSV, tập thể là như nhau, Trường không phân biệt giới tính, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân (8.4.02 - *Quyết định ban hành Quy định chính sách học bổng, miễn giảm học phí*).

Trong các báo cáo tổng kết công tác HSSV thể hiện rõ việc người học được đối xử tôn trọng và bình đẳng, được tạo điều kiện và hỗ trợ kịp thời trong học tập cũng như các

hoạt động khác. Trong những năm gần đây, Trường không có khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác HSSV (8.4.03 - Báo cáo đánh giá công tác HSSV các năm học học 2021/2022, 2022 - 2023).

Kết quả khảo sát hàng năm của trường cho thấy mọi 100% người học đều được đối xử bình đẳng (1.3.06 - Bộ hồ sơ khảo sát nhân sự các năm 2022, 2023 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 8: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8.5: Ký tá xá đảm bảo đủ điều kiện nhà ở và các điều kiện tối thiểu (chỗ ở, điện, nước, vệ sinh, các tiện nghi khác) cho sinh hoạt và học tập của người học

Mô tả, phân tích, nhận định:

Mặc dù phần lớn học sinh, sinh viên của trường đến từ các trường Trung học cơ sở lân cận và lựa chọn sinh sống tại gia đình để tiết kiệm chi phí và duy trì sự gắn kết gia đình, nhà trường vẫn nỗ lực tạo điều kiện thuận lợi nhất cho những học sinh có nhu cầu về lưu trú. Cụ thể, nhà trường đã thiết lập mối quan hệ hợp tác với các đơn vị và cá nhân sở hữu căn hộ, phòng trọ gần trường, nhằm cung cấp các lựa chọn lưu trú đa dạng và thuận tiện cho học sinh trong suốt quá trình học tập... Các Doanh nghiệp Trường ký kết đều an toàn về an ninh, trật tự nằm trong khu dân cư yên tĩnh, có camera theo dõi, có khu vệ sinh khép kín, được trang bị đủ giường nằm, hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống quạt trần, nước sạch phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người học. HSSV Nhà trường được trang bị thiết bị PCCC theo quy định (8.5.01 - Biên bản thỏa thuận thuê nhà ở; 8.5.02 - Ảnh chụp phòng ở; 8.5.03 - Biên bản kiểm kê tài sản phòng ở)

Ngoài ra, khi ký kết các doanh nghiệp Nhà Trường luôn đảm bảo yêu cầu về môi trường sống xanh sạch, với việc sử dụng nguồn nước máy, hệ thống điện chiếu sáng, hạn chế tiếng ồn, tránh nơi ẩm thấp, ngập nước.

Diện tích chỗ ở cho 01 HSSV tại ký túc xá đảm bảo tiêu chuẩn 4 m²/HSSV. Theo quy định tại TT số 38/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ Lao động – TBXH về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9210:2012 Trường dạy nghề-Tiêu chuẩn thiết kế, Trường đáp ứng yêu cầu về diện tích chỗ ở/ 1 HSSV.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 8: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8.6: Có dịch vụ y tế chăm sóc và bảo vệ sức khỏe; dịch vụ ăn uống của trường đáp ứng nhu cầu của người học và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Mô tả, phân tích, nhận định:

- Hồ sơ thiết bị phòng y tế. Phòng Y tế được trang bị đầy đủ thiết bị và dụng cụ y tế theo quy định, đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe cho HSSV (8.6.02 - Giấy khám sức khỏe của HSSV năm 2023, 2024).

HSSV của trường đa số là đối tượng HSSV Trung học cơ sở. Các em đều tham gia học văn hóa Phổ thông tại TTGD TX, cho nên các em được khuyến khích mua bảo hiểm y tế và thăm khám theo quy định.

2. Về dịch vụ ăn uống[1] [2]

Về lĩnh vực dịch vụ ăn uống tại Trường, do đặc thù học sinh, sinh viên (HSSV) chủ yếu là đối tượng hệ phổ thông, học theo từng ca và thường chỉ học một buổi trong ngày

(sáng hoặc chiều), nên phần lớn các em lựa chọn ăn uống tại nhà cùng gia đình để thuận tiện và đảm bảo sinh hoạt. Chính vì vậy, nhu cầu sử dụng dịch vụ ăn uống tại Trường không quá cao.

Tuy nhiên, để đáp ứng nhu cầu ăn uống của một bộ phận HSSV có nhu cầu ở lại trường trong thời gian chờ ca học hoặc tham gia các hoạt động ngoại khóa, học bù, học tăng cường, Nhà trường vẫn duy trì và tổ chức hoạt động căn tin tại cả hai cơ sở: Củ Chi và Gò Vấp. Căn tin được bố trí ở vị trí thuận tiện, được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất và đảm bảo cung ứng các loại nhu yếu phẩm cần thiết, từ các món ăn nhẹ, thức uống giải khát đến các suất ăn đảm bảo vệ sinh, dinh dưỡng cho HSSV có nhu cầu sử dụng.

Đặc biệt, Nhà trường luôn quan tâm đến yếu tố an toàn thực phẩm và chất lượng dịch vụ tại căn tin. Các hoạt động của căn tin đều được ký kết hợp đồng đầy đủ theo quy định (**8.6.03 – Hồ sơ hợp đồng căn tin**) và được giám sát, kiểm tra định kỳ. Ngoài ra, Nhà trường cũng lưu trữ các hình ảnh thực tế hoạt động của căn tin (**8.6.04 – Hình ảnh minh chứng**) nhằm đảm bảo tính minh bạch và khách quan trong quá trình đánh giá, kiểm tra. Đồng thời, các đơn vị vận hành căn tin đều phải có đầy đủ Giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của cơ quan chức năng (**8.6.05 – Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm**), góp phần đảm bảo sức khỏe cho HSSV và tạo sự an tâm cho phụ huynh khi gửi con em theo học tại trường.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 8: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8.7: *Người học được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội; được đảm bảo an toàn trong khuôn viên trường.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Với vai trò tạo điều kiện cho người học tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội...

(8.7.01 - Hình ảnh các khu hoạt động VHVNTDĐT và khuôn viên trường; 5.2.02 - Bản vẽ thiết kế xây dựng các khối công trình của trường; 8.7.02 - Bảng thống kê diện tích các khối công trình, diện tích cây xanh)

Trường đã tạo điều kiện cho HSSV tham gia các hoạt động ngoại khóa :

Hàng năm, Nhà trường đều chủ động xây dựng một chương trình hoạt động tổng thể cho toàn năm học, trong đó chú trọng đề ra các nhiệm vụ cụ thể liên quan đến việc tổ chức những hoạt động mang tính chất xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao dành cho học sinh, sinh viên (HSSV). Các hoạt động này thường được tổ chức vào những dịp trọng đại trong năm, nhằm thiết thực chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước như Tết Nguyên Đán, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, Ngày Quốc tế Lao động 1/5, Quốc khánh 2/9, Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11...

Thông qua việc triển khai các hoạt động này, Nhà trường không chỉ tạo ra sân chơi lành mạnh, bổ ích, góp phần rèn luyện thể chất và nâng cao đời sống tinh thần cho HSSV, mà còn từ đó phát hiện, tập hợp và chọn lọc được những học sinh, sinh viên có năng khiếu nổi bật, có gu thẩm mỹ tinh tế trong các lĩnh vực nghệ thuật, thể thao hay tổ chức sự kiện. Những cá nhân có tố chất này sẽ được Nhà trường tạo điều kiện phát huy tối đa thế mạnh của bản thân, đồng thời góp phần làm phong phú và đa dạng hơn cho các phong trào hoạt động của trường, tạo nên một môi trường học đường năng động, sáng tạo và giàu tính nhân văn.

Không dừng lại ở phạm vi nội bộ, Nhà trường còn luôn chú trọng đến việc khuyến khích và vận động học sinh, sinh viên tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, các phong trào thi đua, các cuộc thi, hội thi, hội thao do địa phương – đặc biệt là cấp thành phố – tổ chức. Đây là cơ hội quý giá để các em được thể hiện năng lực, phát huy tài năng, tinh thần trách nhiệm và lòng nhiệt huyết của mình trong các hoạt động cộng đồng. Qua đó, các em không chỉ tạo được dấu ấn cá nhân, khẳng định vị thế của mình mà còn đóng góp thiết thực vào thành tích chung của Nhà trường, đồng thời góp phần lan tỏa giá trị tốt đẹp của giáo dục tới xã hội, đóng góp vào sự phát triển bền vững và toàn diện của cộng đồng.

(8.7.03 - Kế hoạch hoạt động công tác HSSV năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024; 8.7.04 - Các kế hoạch tổ chức VHVNTDĐT, hoạt động xã hội năm 2022, 2023; 8.7.06 Những hình ảnh HSSV nhà trường tham gia các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động xã hội năm 2022, 2023, 2024).

Công tác đảm bảo an ninh trật tự trong khuôn viên Nhà trường được các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện rất tốt. Hàng ngày, có lực lượng bảo vệ phối hợp với Đội thanh niên xung kích, thường xuyên nắm bắt tình hình, kịp thời ngăn chặn và xử lý khi có tình huống xảy ra, đảm bảo duy trì an toàn, an ninh trong Nhà trường. Nhà trường tăng cường phối hợp chặt chẽ với chính quyền, công an địa phương đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống âm mưu kích động, lôi kéo HSSV tham gia vào các hoạt động vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, tuyên truyền giáo dục và phối hợp ngăn chặn tình trạng đánh nhau ở trong và ngoài trường học. Chủ động đề xuất và thực hiện các giải pháp xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường *(8.3.05 - Quyết định của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ về việc thành lập Phòng CTHS&TS; 8.7.05 - Quyết định phân công giáo viên chủ nhiệm. 8.7.06 - Quyết định phân công ban cán sự lớp).*

Trong 2 năm qua, tình hình an ninh, trật tự trong khuôn viên Trường được đảm bảo, không xảy ra mất an ninh trật tự trong khuôn viên Trường *(8.7.07 - Báo cáo đánh giá công tác HSSV các năm 2022 - 2023, 2023 - 2024; 1.2.06 - Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024).*

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 8: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8.8: *Trường thực hiện việc tư vấn việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Trong những năm qua, Nhà trường đã quan tâm đến công tác tư vấn việc làm cho học sinh, đặc biệt là đối tượng học sinh chuẩn bị tốt nghiệp và sau khi tốt nghiệp. Để công tác tư vấn việc làm đạt hiệu quả cao, nhà trường đã liên hệ, hợp tác với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong và ngoài tỉnh.

Nhà trường đã tạo lập được mối quan hệ chặt chẽ giữa các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng lao động tại thành phố Cần Thơ và các tỉnh lân cận. Trong những năm vừa qua, Nhà trường tổ chức tư vấn giới thiệu việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp theo từng ngành/nghề đào tạo trên căn cứ theo Kế hoạch tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm hàng năm. Bên cạnh đó Nhà trường còn mời các doanh nghiệp, đối tác đến trực tiếp tư vấn việc làm cho HSSV.

Hoạt động định hướng nghề nghiệp, tư vấn việc làm được nhà trường thực hiện thông qua hoạt động tư vấn tuyển sinh và định hướng nghề nghiệp. Nội dung hoạt động cụ thể là:

- ***Định hướng nghề nghiệp, tư vấn việc làm***

- Tầm quan trọng của việc chọn ngành nghề.
- Những nguyên nhân và hậu quả của việc chọn ngành nghề sai.
- Phát hiện thế mạnh bản thân và nuôi dưỡng ước mơ.
- Tư vấn hướng nghiệp, chọn ngành, chọn trường phù hợp với năng lực, nguyện vọng của học sinh và nhu cầu của xã hội.

● **Tư vấn tuyển sinh**

- Giới thiệu về trường, ngành nghề đào tạo, phương thức tuyển sinh của Nhà trường hàng năm; giúp học sinh hiểu rõ hơn về ngành, nghề, các quy định về học phí để có thể đưa ra lựa chọn phù hợp nhất với sở trường, học lực và điều kiện bản thân.

- Giải đáp những thắc mắc của học sinh, tư vấn cho học sinh chọn nghề.

● **Hoạt động kết nối tư vấn và giới thiệu việc làm:** Nhà trường thực hiện như sau:

+ **Các hoạt động thường xuyên:**

Cung cấp thông tin việc làm, tư vấn hỗ trợ HSSV tìm kiếm việc làm, cập nhật liên tục những thông tin tuyển dụng thông qua website, chuyên trang mạng xã hội những thông tin việc làm uy tín, đã được kiểm chứng; cung cấp, chia sẻ những bài viết thông tin thực tiễn để giúp HSSV tiếp cận gần hơn với thị trường lao động.

Hướng dẫn HSSV khai thác cơ sở dữ liệu thông tin tuyển dụng của các đơn vị sử dụng lao động, thông tin về nhu cầu thị trường lao động.

Tổ chức các hoạt động đào tạo, trải nghiệm, ngoại khóa tại đơn vị sử dụng lao động.

+ **Doanh nghiệp tư vấn và tuyển dụng việc làm**

Nhận thức rõ vai trò quan trọng của công tác hướng nghiệp và hỗ trợ việc làm đối với tương lai của học sinh, sinh viên (HSSV), hàng năm, Nhà trường luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Giới thiệu việc làm tổ chức các hoạt động tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu việc làm phù hợp với nhu cầu và năng lực của các em. Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác giáo dục toàn diện, nhằm giúp HSSV định hình rõ ràng hơn về con đường phát triển nghề nghiệp cũng như có sự chuẩn bị vững chắc cho giai đoạn sau tốt nghiệp.

Trong khuôn khổ các chương trình này, Nhà trường tổ chức các ngày hội tư vấn hướng nghiệp với quy mô lớn, có sự tham gia của nhiều doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng, cơ sở đào tạo nghề và chuyên gia trong lĩnh vực lao động - việc làm. Thông qua các buổi tư vấn trực tiếp, các em HSSV có cơ hội tìm hiểu sâu hơn về xu hướng phát triển ngành nghề trong xã hội hiện đại, được giải đáp thắc mắc về chọn ngành, chọn trường, định hướng công việc trong tương lai, từ đó lựa chọn đúng đắn hơn ngành nghề phù hợp với năng lực, sở thích cũng như điều kiện thực tế của bản thân.

Không chỉ dừng lại ở việc tư vấn lý thuyết, những hoạt động này còn giúp HSSV trực tiếp tiếp xúc và giao lưu với các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng uy tín, tạo điều kiện để các em trải nghiệm môi trường tuyển dụng thực tế, tiếp cận các yêu cầu nghề nghiệp hiện nay. Qua đó, các em có thể rút ra những bài học thiết thực, đồng thời củng cố và nâng cao các kỹ năng mềm cần thiết như giao tiếp, phỏng vấn, xử lý tình huống, làm việc nhóm, kỹ năng lập kế hoạch nghề nghiệp cá nhân... Đây chính là hành trang quan trọng giúp HSSV tự tin hơn trên con đường nghề nghiệp đã chọn.

Ngoài ra, Nhà trường còn duy trì việc cập nhật và thông báo thường xuyên các thông tin tuyển dụng từ doanh nghiệp trên các kênh truyền thông nội bộ, bảng tin trường, nhóm lớp, giúp các em dễ dàng tiếp cận các cơ hội việc làm thêm, thực tập hoặc làm việc chính thức sau khi tốt nghiệp.

Tất cả các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm của Nhà trường đều được xây dựng theo kế hoạch rõ ràng (**8.8.01** – *Kế hoạch tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm năm 2022, 2023, 2024*; **8.8.02** - *Thông báo tham gia tư vấn hướng nghiệp năm 2022 -2023, 2023-2024*; **8.8.03** - *Danh sách tham gia tư vấn hướng nghiệp năm 2022 -2023, 2023-2024*; **8.8.04**- *Thông báo tuyển dụng của các doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024*; **8.8.06** - *Báo cáo công tác tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm năm 2022, 2023*; **8.8.07** - *Kế hoạch tổ chức Lễ Tốt nghiệp năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024*; **8.8.05** - *Báo cáo đánh giá công tác HSSV các năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024*);

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 8: 01 điểm

Tiêu chuẩn 8.9: *Hàng năm, trường phối hợp tổ chức hội chợ việc làm để người học tiếp xúc với các nhà tuyển dụng.*

Mô tả, phân tích, nhận định:

Để HSSV yên tâm trong việc học tập và tìm kiếm việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo sau khi tốt nghiệp, nhà trường thường xuyên cung cấp thông tin việc làm, tư vấn hỗ trợ HSSV tìm kiếm việc làm, cập nhật liên tục những thông tin tuyển dụng thông qua website, sàn giao dịch việc làm trực tuyến, chuyên trang mạng xã hội những thông tin việc làm uy tín, đã được kiểm chứng; cung cấp, chia sẻ những bài viết thông tin thực tiễn để giúp HSSV tiếp cận gần hơn với thị trường lao động.

Hướng dẫn HSSV khai thác cơ sở dữ liệu thông tin tuyển dụng của các đơn vị sử dụng lao động, thông tin về nhu cầu thị trường lao động.

Tổ chức các hoạt động đào tạo, trải nghiệm, ngoại khóa tại đơn vị sử dụng lao động.

+ Doanh nghiệp tư vấn và tuyển dụng việc làm

Trong những năm qua, Nhà trường luôn xác định rõ vai trò quan trọng của việc đồng hành cùng học sinh, sinh viên (HSSV) không chỉ trong quá trình học tập mà còn trong việc định hướng nghề nghiệp và tạo cơ hội việc làm thực tế. Để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ này, Nhà trường đã thiết lập mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ – một trong những đơn vị uy tín và có năng lực trong lĩnh vực tư vấn hướng nghiệp và kết nối tuyển dụng dành cho thanh niên, sinh viên.

Thông qua sự phối hợp này, trước và sau khi hoàn thành chương trình học tại trường, HSSV có cơ hội tham gia các ngày hội việc làm, các chương trình tư vấn hướng nghiệp chuyên sâu được Trung tâm tổ chức định kỳ hằng năm. Tại các sự kiện này, các em không chỉ được tiếp cận thông tin tuyển dụng thực tế từ nhiều doanh nghiệp mà còn được giao lưu trực tiếp với nhà tuyển dụng, chuyên gia nhân sự để được tư vấn về xu hướng ngành nghề, yêu cầu tuyển dụng, đồng thời rèn luyện thêm các kỹ năng mềm quan trọng như kỹ năng phỏng vấn, viết CV, thuyết trình bản thân, kỹ năng làm việc trong môi trường chuyên nghiệp...

+ Bên cạnh đó, Nhà trường cũng chủ động kết nối và tạo điều kiện để HSSV tham gia các phiên giao dịch việc làm được tổ chức định kỳ bởi các sở, ban, ngành và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND TP.CT. Các phiên giao dịch này diễn ra hàng tháng, hàng quý và hằng năm, quy tụ hàng trăm nhà tuyển dụng trong nhiều lĩnh vực như công nghiệp,

dịch vụ, thương mại, kỹ thuật, công nghệ, du lịch... tạo ra hàng ngàn cơ hội việc làm cho người lao động trẻ, trong đó có HSSV của trường.

Việc tham gia các sự kiện nêu trên không chỉ giúp HSSV tiếp cận sớm với thị trường lao động mà còn là bước đệm để các em tích lũy kinh nghiệm thực tế, mở rộng các mối quan hệ nghề nghiệp, đồng thời tăng cơ hội được tuyển dụng chính thức sau khi tốt nghiệp. Đây cũng là một phần quan trọng trong chiến lược nâng cao chất lượng đào tạo gắn liền với nhu cầu xã hội mà Nhà trường luôn chú trọng.

Toàn bộ các hoạt động liên quan đến tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm đều được Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể qua từng năm (8.8.01 - *Kế hoạch tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm năm 2022, 2023, 2024*; 8.8.02 - *Thông báo tham gia tư vấn hướng nghiệp năm 2022 - 2023, 2023 - 2024*; 8.9.03 - *Danh sách tham gia tư vấn hướng nghiệp năm 2022 - 2023, 2023 - 2024*; 8.8.04 - *Thông báo tuyển dụng của các doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024*; 8.8.06 - *Báo cáo công tác tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm năm 2022, 2023*; 8.9.02 - *Hình ảnh tham gia các ngày hội việc làm*; 8.9.03 - *Hồ sơ minh chứng Công ty tuyển dụng HSSV*). Đặc biệt, Nhà trường còn thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo Workshop, tọa đàm Talkshow có sự góp mặt của các công ty tuyển dụng uy tín nhằm giúp HSSV có thêm góc nhìn thực tế về các ngành nghề (8.9.03 - *Kế hoạch tổ chức hội thảo*; 8.9.04 - *Hình ảnh tổ chức hội thảo*).

Thông qua các hoạt động này, Nhà trường không chỉ góp phần nâng cao năng lực nghề nghiệp cho HSSV mà còn thể hiện rõ vai trò là cầu nối hiệu quả giữa người học và thị trường lao động, từ đó khẳng định uy tín và chất lượng đào tạo của Nhà trường trong bối cảnh giáo dục nghề nghiệp ngày càng gắn kết chặt chẽ với thực tiễn xã hội.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9, tiêu chí 8: 1 điểm

3.2.9. Tiêu chí 9: Giám sát, đánh giá chất lượng

Đánh giá tổng quát tiêu chí 9

Mở đầu:

Trường luôn đặt công tác tự đánh giá chất lượng, kiểm tra giám sát mọi hoạt động của Nhà trường lên hàng đầu, đảm bảo Trường vận hành một cách toàn diện và hiệu quả nhất. Quá trình này bao gồm việc kiểm tra, giám sát và đánh giá tất cả các hoạt động của Trường, với sự tham gia của mọi đơn vị và cá nhân liên quan. Việc kiểm tra, giám sát và đánh giá được thực hiện dựa trên hệ thống tiêu chí và tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp hiện hành, cùng với các hướng dẫn liên quan. Đặc biệt, tính trung thực, khách quan và đầy đủ minh chứng hợp lệ luôn được đảm bảo để chứng minh cho các nhận định trong quá trình tự đánh giá. Kết quả tự đánh giá chất lượng hàng năm được công khai trong nội bộ Trường, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, và được lưu trữ cùng toàn bộ minh chứng và tài liệu liên quan.

Công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng là nền tảng cho việc cải tiến chất lượng đào tạo hàng năm của Trường. Thông qua việc phân tích kết quả giám sát và đánh giá, Trường có thể xác định những điểm mạnh cần phát huy và những hạn chế cần khắc phục. Từ đó, Trường đưa ra những điều chỉnh phù hợp, không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời thể hiện tính tự chủ và trách nhiệm trong việc thực hiện các chức năng và nhiệm vụ được giao, phù hợp với sứ mệnh và mục tiêu của Trường.

Giám sát và đánh giá chất lượng là một phần không thể thiếu trong mọi hoạt động của Trường và các đơn vị trực thuộc. Việc thực hiện tốt công tác này, đặc biệt là công tác tự đánh giá, giúp lãnh đạo Trường có cái nhìn tổng quan và đưa ra những quyết định đúng đắn trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Điều này không chỉ khẳng định vai trò của Trường trong việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội, mà còn góp phần vào sự phát triển chung của xã hội.

Những điểm mạnh

Trường tự hào sở hữu những điểm mạnh nổi bật, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo. Đầu tiên, hệ thống đảm bảo chất lượng được xây dựng đầy đủ, bài bản, đảm bảo mọi hoạt động của Trường đều tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định hiện hành. Thứ hai, mối quan hệ rộng rãi và liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp không chỉ mang lại cơ hội thực tập và việc làm cho học viên, mà còn giúp Trường nắm bắt kịp thời nhu cầu thị trường lao động, từ đó điều chỉnh chương trình đào tạo phù hợp. Thứ ba, đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên giàu kinh nghiệm, tâm huyết, luôn nỗ lực hết mình vì sự phát triển của Trường và thành công của học viên. Cuối cùng, môi trường học tập hiện đại, năng động, tạo điều kiện thuận lợi cho học viên phát triển toàn diện cả về kiến thức, kỹ năng và phẩm chất.

Hoạt động tự đánh giá chất lượng của trường được thực hiện hàng năm đúng theo quy định.

• Những tồn tại:

Việc khảo sát học viên đã tốt nghiệp gặp nhiều khó khăn và kéo dài do thời gian tốt nghiệp của các khóa không đồng nhất. Nguyên nhân là do Trường liên tục tuyển sinh trong năm, dẫn đến việc học viên tốt nghiệp ra trường không cùng thời điểm. Điều này gây khó khăn cho việc thống kê và thu thập thông tin một cách đồng bộ và hiệu quả.

• Kế hoạch nâng cao chất lượng:

- Trường tiếp tục đẩy mạnh việc thu thập ý kiến đánh giá từ cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên, nhân viên và học sinh. Đồng thời, nội dung khảo sát sẽ được điều chỉnh thường xuyên, đi sâu vào các khía cạnh cụ thể, nhằm nắm bắt đầy đủ và chi tiết hơn về chất lượng đào tạo và các hoạt động của Trường.

- Trường sẽ tiếp tục thực hiện việc thu thập, tổng hợp, phân tích và đánh giá kết quả khảo sát cựu học viên một cách có hệ thống. Những dữ liệu thu thập được sẽ là cơ sở quan trọng để Trường đưa ra các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo, đảm bảo đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường lao động và xã hội

Điểm đánh giá tiêu chí 9

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
Tiêu chí 9	6
Tiêu chuẩn 1	1
Tiêu chuẩn 2	1
Tiêu chuẩn 3	1

Tiêu chuẩn 4	1
Tiêu chuẩn 5	1
Tiêu chuẩn 6	1

Tiêu chuẩn 9.1: *Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.*

Mô tả, phân tích, nhận định

Để đánh giá chất lượng đào tạo và đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, hàng năm, Trường tiến hành khảo sát ý kiến phản hồi từ các doanh nghiệp đã tuyển dụng sinh viên của trường sau khi tốt nghiệp. Hoạt động này giúp Trường nắm bắt được mức độ hài lòng của doanh nghiệp về năng lực và kỹ năng của học viên, từ đó có những điều chỉnh phù hợp trong chương trình đào tạo.

Việc tổ chức thu thập ý kiến của đơn vị sử dụng lao động được nhà trường thực hiện theo quy trình khảo sát (9.1.01 - Quy trình khảo sát Hệ thống đảm bảo chất lượng).

Hàng năm, Trường lập kế hoạch thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động. Cụ thể:

Năm 2023: Trường tiến hành thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động đối với 10 doanh nghiệp.

Năm 2024: Trường tiến hành thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động đối với 10 doanh nghiệp.

Nhà trường đã xin ý kiến các doanh nghiệp về mức độ đáp ứng của các cựu HSSV của trường đang làm việc tại doanh nghiệp về những nội dung sau: về kiến thức, về kỹ năng nghề và về thái độ, tác phong, kỷ luật lao động của người học đã tốt nghiệp,....

Tổng hợp kết quả báo cáo thực hiện thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động hàng năm, cho thấy kết quả 100% doanh nghiệp được khảo sát đánh giá tốt về kiến thức, về kỹ năng nghề và về thái độ, tác phong, kỷ luật lao động của người học đã tốt nghiệp đang làm việc tại doanh nghiệp (1.3.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1 tiêu chí 9: 01 điểm

Tiêu chuẩn 9.2: *Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, giáo viên và người lao động và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, giáo viên và người lao động và người lao động.*

Mô tả, phân tích, nhận định

Để đảm bảo môi trường làm việc và chất lượng đào tạo không ngừng được cải thiện, hàng năm, Trường tiến hành khảo sát, thu thập ý kiến đóng góp từ các cán bộ quản lý, nhà giáo, giáo viên và người lao động. Quá trình này được thực hiện theo quy trình khảo sát bài bản, tập trung vào các chính sách quan trọng như chính sách dạy và học, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại và bổ nhiệm cán bộ. Những ý kiến thu thập được giúp Trường có cơ sở để đánh giá, điều chỉnh và hoàn thiện các chính sách, nhằm tạo điều

kiện tốt nhất cho sự phát triển của đội ngũ và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trường (9.1.01 - Quy trình khảo sát Hệ thống đảm bảo chất lượng)

Ngoài ra, nhằm đảm bảo các chính sách của Trường phù hợp với thực tiễn và đáp ứng nhu cầu của đội ngũ cán bộ, quản lý, giảng viên và người lao động, Trường đã chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai việc thu thập ý kiến thông qua phiếu khảo sát. Kết quả từ việc tổng hợp và phân tích các ý kiến đánh giá này đã được sử dụng làm cơ sở quan trọng để điều chỉnh các chính sách liên quan đến giảng dạy, học tập, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại và bổ nhiệm cán bộ. Điều này giúp Trường không chỉ tuân thủ các quy định hiện hành mà còn đảm bảo tính thực tiễn và hiệu quả trong quản lý và phát triển nguồn nhân lực. (1.3.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát))

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2 tiêu chí 9: 01 điểm

Tiêu chuẩn 9.3: Hàng năm, thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các nghề, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.

Mô tả, phân tích, nhận định

Để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo và dịch vụ, hàng năm, Trường đều tổ chức khảo sát ý kiến của đại học sinh viên từ các ngành nghề đào tạo khác nhau. Quá trình này được thực hiện theo quy trình khảo sát bài bản, tập trung vào việc đánh giá chất lượng và hiệu quả của các hình thức, phương pháp đào tạo, chất lượng dịch vụ giảng dạy và việc thực hiện các chính sách liên quan đến học viên. Những phản hồi này giúp Trường hiểu rõ hơn về nhu cầu và mong muốn của học viên, từ đó có những điều chỉnh phù hợp để cải thiện môi trường học tập và đảm bảo quyền lợi của người học. (9.1.01 - Quy trình khảo sát Hệ thống đảm bảo chất lượng). Cụ thể:

Hàng năm, Nhà trường tổ chức thu thập ý kiến đánh giá của người học đại diện các nghề, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường theo quy trình khảo sát. Trong 2 năm qua, số lượng người học đại diện các ngành, nghề đào tạo được thu thập ý kiến đánh giá cụ thể như sau:

Năm 2023: Trường tổ chức thu thập ý kiến cho hơn 45 % HSSV

Năm 2024: Trường tổ chức thu thập ý kiến cho hơn 50% HSSV

Tổng hợp báo cáo thực hiện thu thập ý kiến đánh giá của người học đại diện các ngành nghề cho thấy kết quả trên 90% số HSSV được khảo sát đánh giá tốt về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của Nhà trường (1.3.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3 tiêu chí 9: 01 điểm

Tiêu chuẩn 9.4: Trường thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng và đánh giá chất lượng theo quy định.

Mô tả, phân tích, nhận định

Hàng năm, tuân thủ theo quy định của Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 và Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trường tiến hành quy trình tự đánh giá chất lượng một cách toàn diện. Quy trình này bao gồm việc tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tự đánh giá chất lượng từng chương trình đào tạo, nhằm đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định hiện hành. (9.4.01 - *Quyết định ban hành Quy trình tự đánh giá*).

Kết quả đánh giá hàng năm cho thấy, Nhà trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng (9.4.02 - *Kế hoạch tự đánh giá chất lượng 2022, 2023*; 9.4.03 - *Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng năm 2022, 2023*; 9.4.04 - *Thông báo xin ý kiến các đơn vị về nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2022, 2023*; 9.4.05 - *Biên bản họp thông qua báo cáo tự đánh giá chất lượng năm 2022, 2023*; 9.4.06 - *Biên bản họp công bố kết quả tự đánh giá chất lượng năm 2022, 2023*; 9.4.08 - *Báo cáo tự đánh giá chất lượng Nhà trường năm 2022, 2023*).

Nhà trường đã công bố công khai kết quả tự đánh giá hàng năm trên website của Trường và gửi báo cáo đến các cơ quan quản lý cấp trên theo quy định. (9.4.08 - *Báo cáo tự đánh giá chất lượng Nhà trường năm 2022, 2023*; 9.4.09 - *Công văn gửi các đơn vị cơ quan quản lý cấp trên các năm 2022, 2023*; 9.4.10 - *Hình ảnh công khai kết quả tự đánh giá chất lượng đăng tải trên website Nhà trường*).

Như vậy Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng theo đúng quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTBXH.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4 tiêu chí 9: 01 điểm

Tiêu chuẩn 9.5: *Hàng năm, trường có kế hoạch cụ thể và các biện pháp thực hiện việc cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).*

Mô tả, phân tích, nhận định

Nhằm không ngừng cải thiện và nâng cao chất lượng đào tạo, Trường thực hiện quy trình đánh giá và cải tiến liên tục hàng năm. Dựa trên các báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động của Trường, kết quả tự đánh giá chất lượng và các báo cáo đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng, Trường xây dựng kế hoạch cải tiến chi tiết. Kế hoạch này tập trung vào việc khắc phục các điểm yếu, phát huy điểm mạnh và áp dụng các biện pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng đào tạo một cách toàn diện. (9.4.08 - *Báo cáo tự đánh giá chất lượng Nhà trường năm 2022, 2023*; 1.11.07 - *Báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ năm 2023, 2024*; 9.5.01 - *Kế hoạch cải tiến năm 2022, 2023*; *Bổ sung: Kế hoạch rà soát, chỉnh sửa Quy trình, văn bản, tài liệu*). Đồng thời như đã mô tả tại tiêu chuẩn 2.11, sau khi thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động đào tạo theo kế hoạch đã xây dựng, Phòng Đào tạo lập báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, trong đó có đánh giá hoạt động dạy và học, chỉ ra những ưu điểm, tồn tại, đồng thời có những kiến nghị và đề xuất các biện pháp thực hiện nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng đào tạo (1.7.10 - *Báo cáo kết quả cải tiến năm 2023, 2024*; 1.2.06 - *Báo cáo tổng kết công tác của Nhà trường năm học 2022 - 2023, 2023 - 2024*)

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5 tiêu chí 9: 01 điểm

Tiêu chuẩn 9.6: *Trường có tỷ lệ 80% người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp.*

Mô tả, phân tích, nhận định

Hàng năm, Phòng Công tác học sinh - Quan hệ doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức khảo sát ý kiến của học viên sau khi tốt nghiệp. Dựa trên danh sách học viên được công nhận tốt nghiệp, Phòng xây dựng kế hoạch và tiến hành khảo sát 100% học viên theo quy trình đã được thiết lập, với tỷ lệ phản hồi đạt trên 90%.

Kết quả tổng hợp thực hiện thu thập ý kiến người học sau khi tốt nghiệp trong 2 năm qua cho thấy, trên 80 % người học có việc làm phù hợp với chuyên ngành hoặc nghề đào tạo sau 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp. (9.6.01 – Quyết định công nhận tốt nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024; 9.6.02 - Quy trình khảo sát - Hệ thống bảo đảm chất lượng; 1.3.06 - Bộ hồ sơ khảo sát các năm 2023, 2024 (bao gồm Kế hoạch khảo sát, phiếu khảo sát, Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát)).

Đôi chiếu yêu cầu của nội hàm tiêu chuẩn, Nhà trường tự đánh giá đạt yêu cầu tiêu chuẩn này.

Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6 tiêu chí 9: 01 điểm

PHẦN III: TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Nhà trường đã chủ động xây dựng và triển khai một kế hoạch hành động chi tiết, tập trung vào việc tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan. Mục tiêu chính của kế hoạch này là tiến hành rà soát, điều chỉnh và bổ sung các mục tiêu đào tạo một cách toàn diện, đảm bảo chúng hoàn toàn phù hợp với các quy định được nêu trong Luật Giáo dục và Luật Giáo dục nghề nghiệp, cũng như phù hợp với sứ mệnh mà nhà trường đã công bố. Qua đó, nhà trường cam kết nâng cao chất lượng đào tạo trình độ cao đẳng và các trình độ khác, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

- Cập nhật và tối ưu hóa hệ thống quản lý: Nhà trường cam kết liên tục rà soát, bổ sung và cập nhật các văn bản, quy định, quy chế hoạt động, đảm bảo chúng phù hợp với yêu cầu thực tiễn của từng đơn vị và toàn trường. Đồng thời, các phương án tuyển sinh linh hoạt và hiệu quả sẽ được triển khai đồng bộ, bao gồm quảng bá hình ảnh qua nhiều kênh truyền thông và tăng cường tư vấn tuyển sinh trực tiếp.
- Nâng cao chất lượng giảng dạy: Các khoa và bộ môn tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm. Để hỗ trợ giảng viên có chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm còn hạn chế, nhà trường tăng cường dự giờ và đánh giá sự tiến bộ của giáo viên.
- Khuyến khích phát triển đội ngũ giáo viên: Nhà trường thực hiện các chính sách khuyến khích giáo viên và người lao động học tập nâng cao trình độ, đồng thời tạo điều kiện cho họ học ngoại ngữ để mở rộng cơ hội học tập và nghiên cứu quốc tế. Công tác dự giờ đột xuất được tăng cường để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
- Đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị: Nhà trường thực hiện kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ cơ sở vật chất, đặc biệt là hệ thống điện và cấp nước. Các biện pháp khai thác hiệu quả cơ sở vật chất và trang thiết bị được nghiên cứu và đề xuất, cùng với kế hoạch tập huấn và hướng dẫn sử dụng thiết bị đào tạo.
- Thúc đẩy nghiên cứu khoa học: Nhà trường tiếp tục chú trọng lãnh đạo và tổ chức các hoạt động khoa học công nghệ, hoàn thiện các văn bản quản lý và khuyến khích cán bộ giảng viên tham gia nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu được xem là tiêu chí quan trọng trong đánh giá thi đua hàng năm.
- Mở rộng hợp tác nghiên cứu: Nhà trường tăng cường hợp tác với các tổ chức nghiên cứu trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động.
- Phát triển năng lực nghiên cứu cho cán bộ trẻ: Các hội thảo cấp cơ sở được tổ chức thường xuyên để tạo cơ hội cho cán bộ trẻ và cán bộ mới tham gia nghiên cứu khoa học, giúp họ tự tin hơn trong việc triển khai các đề tài nghiên cứu.
- Nghiên cứu khoa học trong thi đua: Nhà trường xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học thường xuyên và rộng rãi, đưa hoạt động này vào tiêu chí thi đua khen thưởng hàng năm.
- Tăng cường công tác hướng nghiệp: Nhà trường đẩy mạnh công tác hướng nghiệp để đáp ứng nhu cầu học tập và tìm kiếm việc làm của học sinh, sinh viên.

PHẦN IV: ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Cục kiểm định chất lượng GDNN thường xuyên có kế hoạch tập huấn về các tiêu chí, tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng cơ sở GDNN để từ đó các cơ sở thực hiện tự Kiểm định chất lượng cơ sở GDNN đúng quy định và đạt được mục tiêu đã đề ra.

Thường xuyên tổ chức tập huấn các nội dung quy định mới cho các cơ sở GDNN cập nhật kịp thời để thực hiện đúng và đủ theo yêu cầu, nhất là nội dung quy định về Xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng theo Thông tư số 28/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành.

Tự đánh giá CLCS GDNN được xem là một việc làm hết sức quan trọng trong hoạt động kiểm định chất lượng các Trường trung cấp, Cao đẳng trong hệ thống GDNN của cả nước. Mục đích của quá trình tự đánh giá là tiến hành xem xét, phân tích một cách toàn diện về chất lượng hiệu quả các hoạt động bên trong Nhà trường như: công tác đào tạo, công tác NCKH, kế hoạch tài chính, công tác tổ chức cán bộ, quan hệ hợp tác quốc tế, hệ thống thư viện, trang thiết bị trường học, công tác học sinh sinh viên và tất cả các công tác liên quan khác. Từ đó rút ra được những điểm mạnh, những tồn tại và quan trọng hơn là xây dựng kế hoạch hành động, chỉ ra được những biện pháp để điều chỉnh, huy động và phát huy tối đa các nguồn lực nhằm thực hiện tốt các mục tiêu Nhà trường đề ra. Kết quả tự đánh giá không chỉ là cơ sở để đánh giá chất lượng đào tạo mà qua đó thể hiện cao tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Trường trong toàn bộ các hoạt động đào tạo, NCKH theo chức năng nhiệm vụ được giao và phù hợp với sứ mạng của Trường đã được xác định.

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật thành phố Cần Thơ trong thời gian qua luôn là địa chỉ tin cậy của HSSV trong Tp. Cần Thơ và các tỉnh lân cận để đạt được điều đó Trường đã không ngừng nỗ lực phát triển cả về đội ngũ CBGV và đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ việc dạy và học, điều này được thể hiện qua tất cả các minh chứng trong các tiêu chí Kế hoạch nâng cao chất lượng.

Qua quá trình làm việc nghiêm túc và khoa học của CBGV, nhân viên trong toàn trường, công việc tự đánh giá đã hoàn tất. Quá trình Kế hoạch nâng cao chất lượng đã thực hiện được những nội dung như sau:

- Phân tích, xem xét một cách hệ thống, toàn diện tất cả các hoạt động đào tạo, NCKH, kế hoạch tài chính, tổ chức cán bộ, thư viện trang thiết bị trường học, công tác học HSSV và tất cả các công tác liên quan khác;

- Xác định những điểm mạnh, điểm hạn chế trong từng mặt hoạt động để từ đó xây dựng kế hoạch hành động, phát huy những điểm mạnh, khắc phục các mặt còn tồn tại, xây dựng Nhà trường ngày càng phát triển.

- Kết quả tự đánh giá đối chiếu với các yêu cầu trong tổng số: 9 (tiêu chí) gồm 100 (tiêu chuẩn) do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành, Nhà trường đã đạt 94 (tiêu chuẩn), chiếm 94%. Như vậy về cơ bản đã đạt được các yêu cầu về kiểm định đánh giá chất lượng trường trung cấp.

Trong thời gian tới với nỗ lực cố gắng của toàn thể CBGV trong Trường, rất mong nhận được sự giúp đỡ của các cơ quan, ban ngành và các đơn vị bạn để Trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Nhà nước giao cho đồng thời Trường luôn là địa chỉ tin cậy đối với các thế hệ HSSV, từ đó góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.